

Huế, Ngày 25/3/2021

**THÔNG BÁO V/V TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
( THƯ MỜI!)**

**Kính gửi: - Quý vị Cổ đông CTCP Dược MEDIPHARCO**

Hội đồng quản trị thông báo toàn thể Cổ đông Công ty về việc thực hiện Quyền Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

1. **Thời gian:** 7h30 ngày 16 tháng 04 năm 2021 ( thứ sáu).
2. **Địa điểm :** Hội trường công ty- Số 08- Nguyễn Trường Tộ - Thành phố Huế
3. **Nội dung đại hội:**
  - Báo cáo của Tổng giám đốc kết quả hoạt động sản xuất – Kinh doanh của công ty cổ phần năm 2020 & Dự kiến Kế hoạch KDSX năm 2021
  - Báo cáo của HDQT đánh giá kết quả hoạt động sản xuất – Kinh doanh năm 2020 và Mục tiêu- định hướng –Chỉ tiêu KH năm 2021
  - Báo cáo tài chính công khai 2020 đã được kiểm toán
  - Báo cáo của Ban kiểm soát kết quả hoạt động sản xuất – Kinh doanh của công ty cổ phần năm 2020 và Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021
  - Thông qua các Tờ trình tại Đại hội
  - Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
4. **Thành phần tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021:**

Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách sở hữu cổ phần của CTCPD Medipharco tại ngày đăng kí cuối cùng 23/03/2021
5. **Đăng kí tham dự Đại hội:**

Để công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 được chu đáo, xin quý cổ đông vui lòng xác nhận tham dự đại hội& hoặc Giấy ủy quyền trước 14h30 ngày **13/04/2021** theo Địa chỉ: Công ty cổ phần Dược Medipharco

  - a. Địa chỉ: Số 08 Nguyễn Trường Tộ, P. Phước Vĩnh, TP. Huế, Thừa Thiên Huế
  - b. Email:
    - + *it1@medipharco.vn*
    - + *tochuc@medipharco.vn*

6. **Tài liệu sử dụng tại Đại hội:** Tài liệu được sử dụng tại Đại hội được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: <http://medipharco.com.vn/portal/> đề nghị Quý cổ đông nghiên cứu trước và mang theo để sử dụng trong Đại hội.

7. **Giấy tờ xuất trình tại Đại hội:** Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội mang theo các giấy tờ sau: (1) Thư mời họp; (2) Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu; (3) Giấy ủy quyền dự họp (nếu là người được ủy quyền dự họp).

8. **Quý cổ đông lưu ý:**

- *Do tình hình Dịch COV-19 chưa chấm dứt, để bảo đảm an toàn sức khỏe cho Cổ đông và cộng đồng, HĐQT khuyến cáo các Cổ đông nên xem xét có thể ủy quyền v/v tham dự Đại hội;*
- *Nếu Cổ đông ngoại tỉnh Thừa Thiên Huế đến Huế dự ĐHĐCĐTN 2021 thì phải tuân thủ quy định của Chính phủ và Tỉnh TT Huế v/v giám sát- cách ly- Phòng chống dịch COV-19 có hiệu lực tại thời gian tổ chức đại hội;*
- *Nếu cổ đông thuộc đối tượng đến từ vùng có công bố dịch COV-19 của Bộ y tế phải tự tính toán để thực hiện tự cách ly đủ thời gian trước ngày tổ chức đại hội và xuất trình hồ sơ khai báo- tự cách ly cho Ban tổ chức ĐH*
- *Cổ đông có thể gửi các ý kiến tham gia góp ý với đại hội tại mẫu đính kèm, hoặc qua địa chỉ email: [tochuc@medipharco.vn](mailto:tochuc@medipharco.vn) và [it1@medipharco.vn](mailto:it1@medipharco.vn) trước ít nhất 03 ngày so với ngày tổ chức đại hội để tiện tổng hợp*
- *Ủy quyền chỉ được thực hiện một lần, người được ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba.*
- *Mọi chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí khác do cổ đông tự chi trả.*

**Mọi thông tin chi tiết liên quan tới Đại hội, Quý cổ đông vui lòng liên hệ:**

**Công ty cổ phần Dược Medipharco**

Địa chỉ: Số 08 Nguyễn Trường Tộ, P. Phước Vĩnh, TP. Huế, Thừa Thiên Huế

Điện thoại: (0234).822701 / 0905768016 ( Gặp bà Hồ Thị Thanh Hà)

Trân trọng thông báo và Kính mời!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Website Công ty;
- HNX, SSC;
- HĐQT;BKS;
- Lưu: VT

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
PRESIDENT**



***Ds. Phan Thị Minh Tâm***

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**Trước Đại hội**

Kính gửi các Cổ đông!

Được đăng tải toàn văn tài liệu file PDF trên trang  
WEB của CTCP dược Medipharco tại địa chỉ:

<http://medipharco.com.vn/portal/>

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
**CHỦ TỊCH**



**DS. Phan Thị Minh Tâm**

*Huế, ngày 05/04/2021*



# MỤC LỤC TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

( Công bố thông tin trên trang WEB ngày 5/4/2021 )

1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021
2. Dự kiến Ban điều hành ĐHĐCĐ: Ban tổ chức ; Chủ tịch đoàn; Ban giám sát; Thư kí đoàn.
3. Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do VSD công bố tại ngày đăng kí cuối cùng 23/3/2021.
4. **Các Báo cáo trình bày tại Đại hội:**
  - a) Báo cáo của Tổng giám đốc kết quả hoạt động sản xuất – Kinh doanh của công ty cổ phần năm 2020 & Dự kiến Kế hoạch KDSX năm 2021
  - b) Báo cáo của HĐQT đánh giá kết quả hoạt động sản xuất – Kinh doanh năm 2020 và Mục tiêu- định hướng –Chi tiêu KH năm 2021
  - c) Báo cáo tài chính công khai 2020.
  - d) Báo cáo của ban kiểm soát về hoạt động của công ty cổ phần năm 2020.
5. **Các Tờ trình xin ý kiến ĐHĐCĐ 2021:**
  - ✦ Tờ trình thông qua các báo cáo trình bày tại đại hội đồng CĐTĐN
  - ✦ Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2020
  - ✦ Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2021
  - ✦ Tờ trình thù lao HĐQT-BKS 2021
  - ✦ Tờ trình phương án Đầu tư Tài sản
  - ✦ Tờ trình sửa đổi Điều lệ - Quy chế Quản trị nội bộ
6. **Dự thảo Biên bản- Nghị quyết ĐHĐCĐTN 2021:**
  - a. Dự thảo Biên bản
  - b. Dự thảo Nghị quyết
7. Dự thảo Điều lệ sửa đổi lần thứ 11
8. Dự thảo Quy chế quản trị nội bộ sửa đổi lần thứ 3
9. Dự thảo Quy chế hoạt động của HĐQT lần thứ 1
10. Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát lần thứ 1







**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO**  
Vào 7h30 ngày 16 tháng 04 năm 2021( thứ sáu)

❖ 7H đến 7h30: ĐÓN TIẾP ĐẠI BIỂU ( phát phiếu biểu quyết): Ban Giám sát!

❖ 7h30: CHÀO CỜ

❖ Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu (Mr. Nguyễn Văn Hoàng)

❖ Giới thiệu Chủ tịch đoàn, thư ký đoàn lên điều hành, Ban giám sát làm việc (Mr. Nguyễn Văn Hoàng);

+ Chủ tịch đoàn: Ds. Phan Thị Minh Tâm- Chủ tịch HĐQT

Mr. Hoàng Ngọc Hoài Phong- UVHĐQT

+ Thư kí : Mr. Nguyễn Văn Hoàng - UVHĐQT

CN Lã Thành Lê

+ Ban giám sát:

✓ CN Trần Thị Vân Anh - Trưởng ban kiểm soát- Trưởng ban giám sát

✓ CN. Hồ Thị Thanh Hà: Phó Ban giám sát

✓ CN. Lê Tuấn Thanh: Ban viên

✓ CN Vương Quang Thịnh: Ban viên

✓ DS Trương Thị Hạnh Phước: Ban viên

❖ Biểu quyết thông qua: Mr. Nguyễn Văn Hoàng

1- Ban giám sát làm việc : CN Trần Thị Vân Anh:

- Công bố danh sách cổ đông dự đại hội và số cổ phần được biểu quyết tại đại hội của từng đại biểu .

- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu và đủ điều kiện để tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên

2- Xin biểu quyết Đại hội thông qua:

a. Dự thảo Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên.

b. Nguyên tắc biểu quyết tại đại hội

3- Trình bày các Báo cáo:

a. Báo cáo của Tổng giám đốc kết quả hoạt động sản xuất – Kinh doanh của công ty cổ phần năm 2020 & Dự kiến Kế hoạch KDSX năm 2021

b. Báo cáo của HĐQT đánh giá kết quả hoạt động sản xuất – Kinh doanh năm 2020 và Mục tiêu- định hướng –Chỉ tiêu KH năm 2021

c. Báo cáo tài chính công khai 2020 đã được kiểm toán

d. Báo cáo của ban kiểm soát về hoạt động của công ty cổ phần năm 2020 ; Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021

e. Thông qua các Tờ trình về:

⚡ Tờ trình thông qua các báo cáo trình bày tại đại hội đồng CDTN

⚡ Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

⚡ Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2021

⚡ Tờ trình thù lao HĐQT-BKS 2021

⚡ Tờ trình sửa đổi Điều lệ - Quy chế Quản trị nội bộ

⚡ Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát

6- Đại hội thảo luận

7- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

8- Bế mạc đại hội



## DỰ KIẾN BAN TỔ CHỨC ĐHĐCĐTN 2021

### 1. Dự kiến Chủ tịch đoàn:

- Ds. Phan Thị Minh Tâm- Chủ tịch HĐQT
- Ông Hoàng Ngọc Hoài Phong – UVHĐQT& TGD

### 2. Dự kiến đoàn Thư kí :

- CN. Nguyễn Văn Hoàng
- CN Lã Thành Lê

### 3. Dự kiến Ban giám sát:

- ❖ CN Trần Thị Vân Anh - Trưởng ban kiểm soát- Trưởng ban giám sát
- ❖ CN. Hồ Thị Thanh Hà: Phó Ban giám sát
- ❖ CN. Lê Tuấn Thanh: Ban viên
- ❖ CN Vương Quang Thịnh: Ban viên
- ❖ DS Trương Thị Hạnh Phước: Ban viên











Huế, ngày 16 tháng 4 năm 2021

## QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty Cổ phần dược Medipharco, đồng thời hướng dẫn cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền. Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2021 xin báo cáo ĐHĐCĐ thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

### I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI:

1. Cổ đông và/hoặc người đại diện khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định;
2. Không hút thuốc lá trong Phòng Đại hội.
3. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông. Khi muốn ra ngoài phải xin phép đoàn chủ tịch.
4. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

### II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

#### 1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và lấy biểu quyết công khai bằng *Thẻ biểu quyết* của tất cả cổ đông và/hoặc Đại diện.
- Thẻ biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho Cổ đông. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết. Trên thẻ biểu quyết ghi rõ Họ và tên, Số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

#### 2. Phương thức biểu quyết:

- Cổ đông và/hoặc Đại diện biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội;
- Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông biểu quyết đồng ý thông qua thì giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý. Tương tự, theo sự điều hành của Chủ tọa, các cổ đông không đồng ý hoặc không có ý kiến sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết;



- Kết quả kiểm phiếu được Ban kiểm phiếu công bố ngay sau khi bế mạc Đại hội.

### **3. Thể lệ biểu quyết:**

- 3.1- Cứ 01 (một) quyền biểu quyết tương đương với 01 (một) phiếu biểu quyết. Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 23/3/2021), tổng số cổ phần của có quyền biểu quyết tham dự ..... cổ phần, tương đương ..... (.....) phiếu biểu quyết (4.600 cổ phiếu quỹ không có quyền biểu quyết).
- 3.3- Các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận: Không có!
- 3.4- Các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận
  - Thông qua Báo cáo của TGD và Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty năm 2020 và Phương hướng hoạt động 2021.
  - Thông qua Báo cáo của ban kiểm soát về hoạt động của công ty cổ phần năm 2020 và Phương hướng hoạt động năm 2021.
  - Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020;
  - Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận, cổ tức năm 2020 và trích lập các quỹ;
  - Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính và kiểm toán vốn năm 2021;
  - Thông qua mức chi trả thù lao dự kiến cho HĐQT, BKS năm 2021
  - Thông qua sửa đổi Điều lệ - Quy chế Quản trị nội bộ

## **III. THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI:**

### **1. Nguyên tắc:**

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình ĐHĐCĐ;
- Cổ đông có ý kiến phải đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho Ban Thư ký Đại hội; Hoặc giơ tay phát biểu tại Đại Hội và chỉ được phát biểu khi đoàn chủ tịch chỉ định. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.
- Ban thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch.

### **2. Trả lời ý kiến thắc mắc của cổ đông:**





- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông do Ban Thư ký tập hợp, sắp xếp và trình lên Đoàn chủ tịch hoặc do cổ đông hỏi trực tiếp, Chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp các ý kiến thắc mắc của cổ đông.

#### **IV. ĐOÀN CHỦ TỊCH VÀ CHỦ TỌA:**

1. Đoàn chủ tịch gồm 02 người do Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty làm Chủ tọa.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch.
  - Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
  - Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề trong nằm trong nội dung chương trình họp của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
  - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
  - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội
3. Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

#### **V. BAN THƯ KÝ:**

1. Ban thư ký Đại hội (gồm 2 người) do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và được Đại hội thông qua. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch và Đại hội đồng CD về nhiệm vụ của mình, cụ thể:
  - Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội vào Biên bản họp Đại hội;
  - Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
  - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông, các tài liệu có liên quan đến Đại hội.
  - Soạn thảo các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

#### **VI. BAN KIỂM PHIẾU VÀ KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**

1. Ban kiểm phiếu và kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội (gồm 04 người) do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và được Đại hội thông qua.
2. Ban kiểm phiếu và kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm:

ĐẠI HỘI  
TỔNG  
IPHA  
THỦA



- Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp. Trường Ban báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp được thực hiện theo Điều lệ Công ty.
- Xác định chính xác kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
- Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

## **VII. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:**

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty Cổ phần dược Medipharco. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua. Ban Tổ chức Đại hội kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

### **KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**

- ✚ Số cổ đông đồng ý: .....cổ đông, với số cổ phần sở hữu và đại diện ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- ✚ Số cổ đông không đồng ý: ..... người.
- ✚ Ý kiến khác: ..... người.

Trưởng đoàn thư kí

Trưởng Ban giám sát

Chủ tịch đoàn



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC  
MEDIPHARCO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT- KINH DOANH NĂM 2020

### I. Tình hình hoạt động trong năm 2020:

#### 1. Khó khăn- Thuận lợi- Các thay đổi chủ yếu:

##### a) Trong năm 2020- năm đầu tiên của nhiệm kì HĐQT lần thứ 4 ( 2020-2025) ,

##### **Doanh nghiệp tiếp tục phải đối mặt với nhiều Khó khăn:**

- Khó khăn do tác động tiêu cực của đại dịch COV trên toàn cầu. Việc thực hiện giãn cách xã hội ảnh hưởng đến thị trường OTC và ETC. Tình hình bão lụt ở Miền Trung cũng tạo những bất lợi đáng kể đến hoạt động của cty.
- Khó khăn tồn tại về cạnh tranh thị trường, bất cập của các văn bản quản lí nhà nước theo Luật Dược mới, chờ đợi ban hành các Thông tư hướng dẫn mới về đăng kí thuốc, đấu thầu, về sản xuất kinh doanh; công nợ kéo dài của hệ thống khám chữa bệnh; chi phí tài chính lớn do vốn điều lệ thấp.
- Nhóm hàng sản xuất của MPC vẫn chưa cải thiện được triệt để tình trạng không có khả năng cạnh tranh, giá trị thấp do nhiều bất cập trong đăng kí thuốc mới, nhiều sản phẩm đang chờ đợi duy trì hoặc gia hạn số đăng ký nên lúng túng trong sản xuất và phân phối.

##### b) Bên cạnh đó, Doanh nghiệp cũng có một số thuận lợi:

- Bộ máy tổ chức đã được cơ cấu lại theo Nghị quyết ĐHĐCĐ nhiệm kì 4 (2020-2025); Thay thế bổ sung nhân lực trẻ Lãnh đạo quản lí Doanh nghiệp và đội ngũ cán bộ chủ chốt đảm nhận nhiệm vụ.
- Cơ sở vật chất kỹ thuật đã được đầu tư bổ sung thêm đạt các chuẩn GPs, tạo điều kiện nâng cao chất lượng và tăng năng suất lao động.
- Người lao động có ý thức tự giác, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ sản xuất – kinh doanh; Bên cạnh sự đoàn kết thống nhất, sự phối hợp lãnh đạo giữa Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, BCH Đảng ủy, BCH Công đoàn, sự hỗ trợ đóng góp tích cực của các cổ đông là những thuận lợi hết sức cơ bản của Công ty.
- Sự hỗ trợ tích cực của các đối tác, các cổ đông lớn tạo điều kiện cho hoạt động sản xuất kinh doanh thông suốt.
- Mặc dù có bị ảnh hưởng nhưng dịch covid cũng tạo ra những cơ hội để doanh nghiệp thích nghi theo điều kiện bình thường mới.

##### c) Những thay đổi chủ yếu trong năm :

- Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 đã bầu lại HĐQT nhiệm kì 4 ( 2020-2025) gồm 3 thành viên - Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên; Hội đồng quản trị đã bầu Chủ tịch HĐQT- Tổng giám đốc- Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT;



- Ban kiểm soát đã bầu Trưởng ban và phân công nhiệm vụ các thành viên BKS
- Bổ nhiệm lại và bổ nhiệm mới Cán bộ quản lý chủ chốt phụ trách các Khối-Bộ phận- Đơn vị trực thuộc theo nhiệm kì HĐQT lần thứ 4
- Thay đổi Sơ đồ tổ chức Nhân sự nhiệm kì 4 ( từ tháng 5/2020)
- Thay đổi Giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh lần thứ 11 ngày 18/05/2020 của Doanh nghiệp về :
  - + Bổ sung người đại diện theo pháp luật: 02 người
  - + Thay đổi Người quản lý doanh nghiệp: 03 thành viên
  - + Thay đổi Tổng giám đốc (Chủ tịch HĐQT không kiêm TGD)
  - + Thay đổi số lượng cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết đối với số cổ phiếu sau khi sáp nhập doanh nghiệp đã hết thời hạn 12 tháng
- Thay đổi Điều lệ hoạt động và Quy chế quản trị nội bộ.
- Thay đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược của Bộ y tế cấp do thay đổi người quản lý chuyên môn- Phạm vi Sản xuất thuốc
- Bổ sung và có Quyết định v/v Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện Sản xuất Mỹ phẩm ,, Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm” cho dây chuyền sản xuất Rượu tại Nhà máy số 01 tại Khu CN Phú bài
- Đăng kí và được cấp Giấy chứng nhận ISO 9001-2015 cho 02 cơ sở sản xuất Gel rửa tay khô

## 2. Tổ chức và nhân sự.

### a. Những thay đổi trong ban điều hành:

#### ✚ **Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng:**

- Hội đồng quản trị gồm có 03 thành viên - Trong đó có 01 thành viên độc lập không trực tiếp điều hành.
  - Bà Phan Thị Minh Tâm: Chủ tịch HĐQT
  - Ông Hoàng Ngọc Hoài Phong: Thành viên HĐQT
  - Ông Nguyễn Văn Hoàng: Thành viên HĐQT
- Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên:
  - Trần Thị Vân Anh: Trưởng Ban kiểm soát
  - Bà Nguyễn Thị Phương Trâm: Thành viên
  - Bà Trương Thị Hạnh Phước: Thành viên
- **Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng :**





- Ông Hoàng Ngọc Hoài Phong: Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Minh Ngọc – Kế toán trưởng

- **Người đại diện pháp luật của DN:** 02 ( CTHĐQT và TGD)

b. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

✚ Số lượng cán bộ công nhân viên lao động:

✚ Tổng số lao động có đến 31/12/2020: 173 người

❖ Các hình thức hợp đồng hiện tại:

- Cán bộ lãnh đạo : 03 người
- Hợp đồng không xác định thời hạn : 142 người
- Hợp đồng có thời hạn : 20 người
- Hợp đồng Khoán gọn (Nghỉ hưu ký lại HĐ) : 08 người (*Lao động phổ thông*)

❖ Cơ cấu lao động

- Lao động trực tiếp sản xuất kinh doanh : 110 người
- Lao động phục vụ : 45 người
- Lao động quản lý : 18 người

❖ Phân lại chất lượng lao động:

- Trên đại học : 03 người
- Cán bộ có trình độ đại học : 73 người
- Cán bộ trung học,cao đẳng : 77 người
- Công nhân kỹ thuật và sơ cấp được : 20 người

✚ Chính sách đối với người lao động:

- Công ty thực hiện việc ký kết hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các quyền lợi khác của người lao động theo đúng quy định của pháp luật
- Xây dựng và thực hiện Quy chế lương trong toàn Công ty theo đúng quy định. Thu nhập bình quân năm 2020 là 7,8 triệu đ/ người/ tháng.
- Tổ chức đào tạo (tự đào tạo, cử đi đào tạo), kiểm tra đánh giá kiến thức, tay nghề, kỹ năng hàng năm cho CBCNVLĐ.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ và khám bệnh nghề nghiệp theo đúng quy định.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

Đầu tư Thiết bị phục vụ công tác Kiểm tra chất lượng và Nghiên cứu và Thiết bị sản xuất với tổng giá trị khoảng 6,5 tỷ.

4. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

00  
CÓ  
S P I  
1 E I  
1/11

a. **Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải:** Thực hành tiết kiệm điện, Nước; Tuân thủ các quy định liên quan Vệ sinh môi trường và bảo vệ môi trường

b. **Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:** Đã bảo đảm việc làm, đời sống, thu nhập, phát huy quyền dân chủ của người lao động; Thực hiện đúng & đủ các quy định liên quan đến nghĩa vụ của người sử dụng lao động theo Luật định

c. **Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:** Đã tham gia và làm tốt nghĩa vụ của Doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

5. **Tình hình tài chính:** Theo báo cáo tài chính công khai đã kiểm toán của KTT tại Đại hội!

**II. Báo cáo và đánh giá của Tổng Giám đốc về thực hiện kế hoạch 2020.**

1. **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

a. **Thực hiện các chỉ tiêu sản xuất – KD năm 2020 :**

TT	Diễn giải	ĐV tính	TH năm 2019	KH năm 2020	TH năm 2020	So sánh %	
						6=5/3	7=5/4
	1	2	3	4	5		
1	<b>Doanh Thu SX</b>	Tỷ đồng	110,25	167,95	167,55	151%	99%
	<i>Trong đó</i>			117,45	87,62		75%
	- Hàng tự phân phối			50,50	79,93		158%
	- Hàng hợp tác						
2	<b>Tổng giá trị bán ra</b>	Tỷ đ	1.133,00	950,00	1.013,00	89%	106%

b. **Tình hình thực hiện so với kế hoạch:**

TT	Chỉ tiêu	Đ.V tính	Thực hiện Năm 2019	KH năm 2020	TH 2020	So sánh thực hiện/KH
	1	2	5	3	4	6=5/4
1	Doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	1.133,00	950,00	1.013,00	106%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	-	9,65	10,00	8,95	89%
3	Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	1,99	2,00	1,10	55%
4	Chi phí thuế DN hoãn lại:		0	0	0	
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	-	7,67	8,00	7,85	98%

10  
 11  
 12  
 13  
 14  
 15  
 16  
 17  
 18  
 19  
 20  
 21  
 22  
 23  
 24  
 25  
 26  
 27  
 28  
 29  
 30  
 31  
 32  
 33  
 34  
 35  
 36  
 37  
 38  
 39  
 40  
 41  
 42  
 43  
 44  
 45  
 46  
 47  
 48  
 49  
 50  
 51  
 52  
 53  
 54  
 55  
 56  
 57  
 58  
 59  
 60  
 61  
 62  
 63  
 64  
 65  
 66  
 67  
 68  
 69  
 70  
 71  
 72  
 73  
 74  
 75  
 76  
 77  
 78  
 79  
 80  
 81  
 82  
 83  
 84  
 85  
 86  
 87  
 88  
 89  
 90  
 91  
 92  
 93  
 94  
 95  
 96  
 97  
 98  
 99  
 100



## 2. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm :

- Công ty đã có những bước chủ động ứng phó với tình hình dịch bệnh covid cũng như tình hình thiên tai, giảm thiểu tác động tiêu cực và đảm bảo an toàn 100% cho tài sản của công ty, chủ động đưa ra thị trường các mặt hàng phục vụ chống dịch (như nước rửa tay, xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài...). Đảm bảo ổn định giá cả các mặt hàng chống dịch: khẩu trang, nước rửa tay....
- Tổng sản phẩm quy đổi hàng sản xuất tăng 125%; Năng suất lao động tăng 132% trong điều kiện vừa phòng chống dịch- vừa bảo đảm công tác sản xuất phục vụ kinh doanh và xuất khẩu thuốc.
- Công tác Nghiên cứu sản phẩm mới và lập hồ sơ đăng kí thuốc đã có bước cải thiện đáng kể, nhân lực cho bộ phận nghiên cứu phát triển sản phẩm mới được tăng cường bước đầu đã thiết lập được bộ phận chuyên NCPT sản phẩm.
- Công tác duy trì hệ thống Quản lí chất lượng đã bảo đảm theo quy định và đã thực hiện xong đợt tái thanh tra GMP cho 3 nhà máy và GSP cho Kho bảo quản thuốc; Đã được Cục QLD cấp lại Giấy chứng nhận GMP-GSP
- Ứng dụng phần mềm Base để tổ chức công việc và phân bổ nguồn lực giúp cho công tác quản lí điều hành- Phân quyền- Phối hợp- Theo dõi tiến độ thực hiện - Đánh giá hiệu quả .... của từng hoạt động, từng đơn vị, từng cá nhân một cách chặt chẽ - linh hoạt – dễ dàng- hiệu quả.
- Đã thực hiện phương án tổ chức cơ cấu lại nhân sự Chủ tịch HĐQT – Tổng giám đốc Giám đốc các khối và Phụ trách quản lí các ĐV trực thuộc sau khi ĐHĐCĐTN bầu lại HĐQT- Ban Kiểm soát nhiệm kì 4 (2020-2025) theo nguyên tắc quy định của chứng khoán đối với công ty đại chúng (Chủ tịch HĐQT không kiêm Tổng giám đốc), giảm thiểu số lượng thành viên Ban TGD (Từ 4 người còn 1 người), trẻ hóa đội ngũ cán bộ chủ chốt.
- Xây dựng chiến lược sản phẩm & chiến lược giá & chính sách bán hàng & các chương trình Khuyến mãi & Triển khai dự án kinh doanh nhóm sản phẩm mới , nhóm sản phẩm theo dự án bao tiêu thống nhất chung cho hệ thống kinh doanh toàn công ty
- Đã bổ sung, sửa đổi và ban hành lại Quy chế Lương, Thỏa ước lao động, Nội quy lao động cho phù hợp các quy định hiện hành – đồng thời phù hợp với Mục tiêu – Định hướng phát triển- Chi tiêu kế hoạch và giải pháp thực hiện.
- Tuy nhiên lợi nhuận năm 2020 mới đạt 98% so với kế hoạch năm là do các khó khăn khách quan như đã phân tích.

11/1  
12/1  
13/1  
14/1  
15/1  
16/1  
17/1  
18/1  
19/1  
20/1



**III. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2021: Xây dựng kế hoạch 2021 Theo Mục tiêu của HĐQT nhiệm kì 4 (2020-2025) đã thông qua:**

**1/ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty :**

- a) Tiếp tục mở rộng Hợp tác đối tác mới có tiềm năng về Nhân lực quản lí- Vốn- Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới- trong và ngoài nước ... nhằm mục tiêu thay đổi hoạt động Sản xuất- Kinh doanh toàn diện của Medipharco ..
- b) Quản trị Nhân sự:
  - ❖ Kiện toàn, Bổ nhiệm các chức danh Quản lí có biến động và đào tạo cán bộ chủ chốt của Doanh nghiệp tại các bộ phận liên quan hoạt động SX-KD- Tài chính kế toán- QLCL- Nghiên cứu PT nhằm đáp ứng Mục tiêu phát triển của DN
  - ❖ Tiếp tục củng cố Nhân sự khối SX và nghiên cứu của DN theo hướng:
    - Tăng cường đào tạo kỹ năng thực hành, chuyên môn kỹ thuật cho cán bộ quản lí và nhân viên Bộ phận Nghiên cứu phát triển SP mới, nghiên cứu thị trường để thay đổi và bổ sung Danh mục sản phẩm được cấp số ĐK , tạo sức cạnh tranh của nhóm sản phẩm sản xuất tại DN
    - Tiếp tục Thay đổi , đào tạo chuyên môn để tiếp thu & làm chủ quy trình công nghệ cho nhân sự quản lí điều hành hệ thống Sản xuất nhằm tăng năng suất lao động - hợp lí hóa SX- giảm hao hụt – Hạ giá thành- bảo đảm và nâng cao chất lượng của sản phẩm sản xuất tại DN
    - Đào tạo và Đào tạo lại kiến thức chuyên môn kỹ thuật cho lực lượng lao động nhằm đáp ứng yêu cầu và quy định hiện hành trong SX-KD
- c) Tiếp tục nghiên cứu chiến lược sản phẩm nhằm bảo đảm giá thành nhóm hàng sản xuất đủ sức cạnh tranh trên thị trường. Từng bước nâng cao tỷ trọng doanh thu bán hàng sản xuất trong tổng doanh thu bán hàng của công ty.
- d) Tiếp tục đầu tư hợp lí nguồn lực cho nghiên cứu sản phẩm mới theo hướng phát triển xây dựng chiến lược sản phẩm , mở rộng thị trường & thị phần phân phối ; Khai thác tối đa công suất sản xuất tại các dây chuyền ; Tăng công suất nhà máy nhằm tiết kiệm hạ giá thành trên nguyên tắc chất lượng SP phải bảo đảm;
- e) Nghiên cứu cải tiến các sản phẩm đang có để đảm bảo chất lượng và giá thành hợp lý.
- f) Tiếp tục đầu tư , nâng cấp cơ sở- Thiết bị đáp ứng quản lí chất lượng theo GMP và nâng công suất sản xuất tối đa cho các dây chuyền sản xuất của nhóm sản phẩm xác định thuộc sản phẩm chiến lược
- g) Tiếp tục nghiên cứu các giải pháp quản trị tài chính để đáp ứng nhu cầu Vốn cho hoạt động SX-KD; Giảm tồn kho công nợ; Tăng hiệu quả lợi nhuận của DN; Bảo đảm sử dụng an toàn nguồn Vốn; Lập kế hoạch quản lý chi phí, giao khoán chi phí cho các đơn vị trực thuộc.
- h) Triển khai, Áp dụng có hiệu quả phần mềm quản lí đối với công tác quản trị nội bộ : Lao động- Tiền lương- Quản lí Sản xuất- Quản lí Kinh doanh và Hạch toán tài chính kế toán.
- i) Từng bước xây dựng và áp dụng KPI để đánh giá các hoạt động SXKD.



## 2/ Chỉ tiêu Kế hoạch năm 2021: Xây dựng theo Nghị quyết của HĐQT đề trình ĐHĐCĐTN 2021:

TT	CHỈ TIÊU	ĐV tính	TH 2020	2021 Trình ĐHĐCĐ	Ghi chú
A-	TỔNG DOANH THU	Tỷ Đ	1.013	950	
I/	Hàng Sản xuất:		167	185	Tăng 110%
II/	Hàng Kinh doanh		846	765	
B-	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tỷ Đ	8,949	14	Tăng 156%
C-	THUẾ TNDN HIỆN HÀNH	Tỷ Đ	1,096	2,8	Theo Luật
D-	LN SAU THUẾ:	Tỷ Đ	7,853	11,2	Tăng 143%
E-	CÓ TỨC DƯ KIẾN (VỐN ĐL # 66TỶ)	%	10%	10%	
F-	LAO ĐỘNG	Người	173	≥ 180	Theo nhu cầu sX- KD
G-	Thu nhập trung bình /tháng	Triệu đ	7,8	7,8	Như năm 2020

## 3/ PHƯƠNG ÁN - GIẢI PHÁP CƠ CẤU LẠI SX-KD CƠ BẢN TRỌNG TÂM 2021:

a) Tổ chức – Lao động- Tiền lương – BHXH- Đào tạo:

- ❖ Kiện toàn, bổ nhiệm - Đào tạo toàn diện kỹ năng điều hành- chuyên môn kỹ thuật cho Nhân sự quản lý (HĐQT- TGD- KTT- GD- Trưởng bộ phận) đủ sức điều hành đổi mới doanh nghiệp theo hướng gọn nhẹ và mang lại hiệu quả cao nhất cho cổ đông và người lao động!
- ❖ Bảo đảm cơ cấu hợp lý giữa lao động trực tiếp và gián tiếp, đáp ứng các mục tiêu trọng tâm 2021; Tuyển dụng lao động trực tiếp để bảo đảm phương án SX tăng ca
- ❖ Thực hiện Quy chế Lương, Thương – Nội quy lao động- Thỏa ước lao động đã sửa đổi ban hành và đăng ký đóng BHXH theo quy định hiện hành;

b) Tiếp tục ổn định và nghiên cứu giảm giá thành, Giá bán một số nhóm hàng sản xuất với các giải pháp đồng bộ:

- ❖ Phân đấu tổng sản phẩm quy đổi (SPQĐ) sản xuất năm 2021 sẽ tăng trưởng nhằm đạt tối thiểu 25 Triệu SP/năm để làm cơ sở cải thiện được giá thành sản

11.1. 0. 2. 1. 11



- phẩm; Đồng thời có cơ chế xử lý Giá thành và các chi phí SX để đạt mục tiêu Giá nhóm sản phẩm MPC cạnh tranh được trên thị trường
- ❖ Tiếp tục Khảo sát & Ban hành định mức Kinh tế kỹ thuật và lao động, bổ sung thêm một số thiết bị sản xuất đóng gói nhằm tăng năng lao động - giảm chi phí và hạ giá thành
- c) Nghiên cứu Giải pháp Kinh doanh và phát triển thị trường trên nguyên tắc ưu tiên phát triển kinh doanh nhóm hàng sản xuất theo hướng:
- ❖ Nắm bắt nhu cầu của thị trường và khả năng sản xuất của DN để lập kế hoạch sản xuất hợp lý bảo đảm cung cấp đủ hàng cho hệ thống kinh doanh và giảm thiểu tồn kho.
  - ❖ Chủ động xây dựng các chương trình khuyến mãi chung cho cả nước để tăng doanh số bán hàng.
  - ❖ Giao hệ thống kinh doanh trực thuộc bao tiêu hàng của công ty với các cam kết về sản phẩm- Sản lượng- Giá – Chế tài thực hiện để tạo điều kiện tăng sản lượng và hạ giá thành bảo đảm đủ sức cạnh tranh trên thị trường.
  - ❖ Tiếp tục tuyên dụng, xây dựng và phát triển mạng lưới kinh doanh bán hàng;
  - ❖ Tiếp tục cơ cấu lại hệ thống nhà thuốc, quầy thuốc trực thuộc theo hướng đầu tư bổ sung đạt chuẩn mục quốc gia, đồng thời hoạt động có hiệu quả
  - ❖ Bộ phận kinh doanh thị trường phải tiếp tục phối hợp với bộ phận nghiên cứu và phát triển sản phẩm của Cty để nhanh chóng đăng ký thêm các sản phẩm mới làm phong phú danh mục hàng Sản xuất, tạo thêm doanh thu và lợi nhuận bền vững cho doanh nghiệp
  - ❖ Tăng cường hợp tác chặt chẽ với các Nhà Phân phối bao tiêu sản phẩm và mở rộng thị trường Xuất khẩu( bao gồm cả đăng ký sản phẩm- SX-Xuất khẩu)
- d) Nghiên cứu- Đề xuất phương án hợp tác Sản xuất- Phân phối với các cổ đông lớn
- e) Giải pháp về Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới 2021 :
- ❖ Tiếp tục mục tiêu Tập trung mọi nguồn lực nghiên cứu phát triển sản phẩm mới tạo bước chuyển đổi căn bản về doanh thu& lợi nhuận; Xây dựng chiến lược sản phẩm- chiến lược thị trường đồng bộ. Khai thác tối đa công suất sản xuất tại các dây chuyền
  - ❖ Tiếp tục hợp tác toàn diện với các đối tác trong và ngoài nước để nghiên cứu phát triển sản phẩm;
  - ❖ Triển khai thực hiện giải pháp hữu hiệu để đẩy nhanh tốc độ Nghiên cứu sản phẩm mới (NCSPM) ; Xây dựng Hồ sơ Đăng ký thuốc có chất lượng; Bảo đảm tính khả thi và hiệu quả khi triển khai sản xuất- phân phối sản phẩm
  - ❖ KH sản phẩm mới 2021 như sau:
    - Đăng ký Thuốc trong nước: 160 sản phẩm
    - Đăng ký thuốc nước ngoài (ĐK lại và ĐK mới): Đăng ký lại 05; Đăng ký mới: 03 (Myanma)+ 20 (Uzebeckistan)
- f) Hệ thống quản lý chất lượng: Tiếp tục:
- ❖ Kiện toàn, đào tạo bổ sung cho hệ thống quản lý chất lượng theo các chuẩn mục GPs nhằm khắc phục tồn tại theo biên bản tái thanh tra 3 nhà máy sản xuất



thuộc (tháng 1/2021), bảo đảm kiểm soát chất lượng đầu vào – đầu ra của sản phẩm sản xuất –kinh doanh.

- ❖ Đầu tư nâng cấp cơ sở ( Nhà máy , Hệ thống phụ trợ, Khu vực Vi sinh) và bổ sung , thay thế một số thiết bị trọng yếu cho Kiểm tra chất lượng & Nghiên cứu để đáp ứng quy định GMP, bảo đảm và nâng cao chất lượng hàng hóa sản xuất , phát triển sản phẩm mới tại doanh nghiệp
- ❖ Nghiên cứu tổ chức sản xuất theo ca và tăng ca hợp lý nhằm tiết kiệm chi phí điện năng , giảm hao hụt, tăng công suất lao động .... Để giảm Giá thành
- ❖ Tăng cường công tác QLCL, GPs, Dược chính , Online nối mạng .... tại Khối kinh doanh trên địa bàn tỉnh TT Huế

g) Công tác Tài chính Kế toán:

- ❖ Quản lý công tác Tài chính theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước và điều lệ của công ty cổ phần. Thực hiện quy định đã ban hành tại Bộ quy chế công ty.
- ❖ Lập kế hoạch và kiểm soát chi phí, góp phần tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- ❖ Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020, 2021 theo quy định
- ❖ Kí kết lại hợp đồng tín dụng 2021 tại các ngân hàng; Theo dõi chặt chẽ để thực hiện các điều kiện và phương án thế chấp tài sản/ công nợ/ Tồn kho hàng hóa của từng ngân hàng; Có phương án giải pháp nâng hạn mức tín dụng hoặc bổ sung thêm Ngân hàng giao dịch( theo nguyên tắc tín chấp) nhằm đáp ứng đủ vốn cho nhu cầu SX-KD và hợp tác năm 2021
- ❖ Phân đầu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận 2021 để bảo đảm cổ tức và tái đầu tư phát triển
- ❖ Áp dụng có hiệu quả phần mềm quản lý kinh tế tài chính- Hàng hóa
- ❖ Thực hiện báo cáo phân tích quản trị nội bộ theo quy định hàng Quý, 6 tháng, 9 tháng và năm

h) Đầu tư phát triển:

- ❖ Sử dụng có hiệu quả TSCĐ đã được đầu tư 2020 để nâng cấp chất lượng sản phẩm; Công suất thiết bị dây chuyền; Tăng năng suất lao động góp phần hạ Chi phí và giá thành sản phẩm SX
- ❖ Tiếp tục Đầu tư nâng cấp cơ sở (Nhà máy, hệ thống phụ trợ, Khu vực Vi sinh) và bổ sung, thay thế một số thiết bị trọng yếu đáp ứng Quản lý chất lượng theo chuẩn GMP và bảo đảm Kiểm tra chất lượng & Nghiên cứu ....
- ❖ Nghiên cứu PA hợp tác đầu tư khai thác sử dụng Nhà máy số 1 tại Khu CN Phú Bài theo hướng:
  - ⊕ Duy trì, nghiên cứu phát triển dòng Rượu HỀMM cao cấp
  - ⊕ Tìm đối tác và PA mở rộng nghiên cứu- Công bố thêm nhóm SP mới là hóa mỹ phẩm
- ❖ Nghiên cứu phương án sử dụng hợp lí và phát triển quỹ Đất của doanh nghiệp

i) Thực hiện quy chế dân chủ tại Công ty:



- ❖ HĐQT, Ban TGD, Ban CHĐU, BCHCĐ tiếp tục phối hợp thực hiện Quy chế dân chủ đã ban hành theo nghị định 149/2018/NĐ-CP ngày 7/11/2018 của Chính phủ.
- ❖ Tiếp tục thực hiện các công tác xã hội, từ thiện theo chủ trương của Đảng, Chính phủ và các ban ngành từ TW đến địa phương.

j) Triển khai Thực hiện các Nghị quyết ĐHCĐTN 2021 và NQ của HĐQT

Huế, ngày 16 tháng 04 năm 2021  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Nơi gửi**

- Công bố chứng khoán
- HĐQT, BKS
- Đăng tải trên Web Công ty
- Các Cổ đông



**CN. HOÀNG NGỌC HOÀI PHONG**

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC  
MEDIPHARCO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO NĂM 2020 VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2021

### I. Thông tin chung:

#### 1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch/ *Trading name*: Công ty cổ phần dược Medipharco
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: *Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3300101406 – đăng kí thay đổi lần thứ 10 do Sở KH&ĐT Thừa Thiên Huế cấp ngày 03/01/2019; Đăng kí lần đầu do Sở KH&ĐT Thừa Thiên Huế cấp ngày 18 /01/2006*
- Vốn điều lệ: 65.983.670.000 VNĐ
- *Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 0 ĐVN*
- Mã cổ phiếu (nếu có: MTP)

#### **✚ Các sự kiện thay đổi:** Trong năm 2020:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 đã bầu lại HĐQT ( gồm 3 thành viên) - Ban Kiểm soát ( Gồm 3 thành viên) nhiệm kì 4 ( 2020-2025)
- Thông báo thay đổi Giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh lần thứ 11 ngày 18/05/2020 của Doanh nghiệp về :
  - + Bổ sung người đại diện theo pháp luật: 02 người
  - + Thay đổi Người quản lí doanh nghiệp:
  - + Thay đổi Tổng giám đốc:
  - + Thay đổi số lượng cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết:

TT	Nội dung	Trước khi thay đổi	Thay đổi	Sau khi thay đổi
4	Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành	3.997.967	2.600.000	6.597.967

- Bộ y tế Quyết định v/v Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho CTCP dược Medipharco theo QĐ số 4090/QĐ- BYT ngày 24/09/2020 do thay đổi người quản lí chuyên môn- Phạm vi Sản xuất thuốc





- Sở y tế TT Huế Quyết định v/v Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện Sản xuất Mỹ phẩm cho Nhà máy số 01 tại Khu CN Phú bài
- Sở Công thương TT Huế cấp „ Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm” cho dây chuyền sản xuất Rượu tại Nhà máy số 01 tại Khu CN Phú bài
- Giấy chứng nhận ISO 9001-2015 ngày 22/06/2020 cho 02 cơ sở sản xuất Gel rửa tay khô

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- a. Ngành nghề kinh doanh: Theo Giấy đăng kí kinh doanh thay đổi lần thứ 5 ngày 26/05/2014 cho đến hiện tại
- b. Địa bàn kinh doanh chính:
  - Tỉnh Thừa Thiên Huế
  - Thành phố Hà nội
  - Thành phố Hồ Chí Minh

## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

### a. Mô hình quản trị và Cơ cấu bộ máy quản lý:

#### ⇓ Mô hình quản trị:

- Đại hội Đồng cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.
- Hội đồng quản trị: Gồm có 03 người (02 người tham gia trực tiếp điều hành SXKD) và 01 TV không trực tiếp điều hành
- Ban kiểm soát: Gồm có 03 người.
- Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng: Có 01 Tổng giám đốc Công ty và 01 Kế toán trưởng

#### ⇓ Cơ cấu Công ty gồm:

- + Có 8 phòng chức năng ;
- + Có 2 chi nhánh trực thuộc tại Hà nội và Thành phố Hồ Chí Minh;
- + Có 4 nhà máy gồm: 03 nhà máy sản xuất Thuốc đạt tiêu chuẩn GMP WHO và 01 Nhà máy số 1 tại khu CN Phú bài sản xuất Rượu đạt tiêu chuẩn ATTP và Sản xuất Mỹ phẩm

## 4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

- ❖ HĐQT đã ra quyết định phê duyệt dự án Đầu tư Thiết bị phục vụ công tác Kiểm tra chất lượng và Nghiên cứu và Thiết bị sản xuất là 10 tỷ đồng
- ❖ Đã thực hiện đến 31/12/20220: tổng giá trị Khoảng 6,5 tỷ .

11/11/2021

5. **Tình hình tài chính:** Có báo cáo tài chính công khai 2020 đã kiểm toán trình tại đại hội!
6. **Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**
- a. **Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát:** Không thay đổi trong năm 2020
- b. **Cơ cấu cổ đông:** Tỷ lệ sở hữu Đầu năm 2020 đến 31/12/21: Không thay đổi theo VSD chốt tại ngày 31/12/2021:

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Tỷ lệ sở hữu Đầu năm 2020	Tỷ lệ sở hữu đến 31/12/2020	Ghi chú
1	Cổ đông lớn ( $\geq 5\%$ )	%	57,67	57,67	VSD chốt tại ngày 31/12/2021
2	Cổ đông nhỏ ( $< 5\%$ )	%	42,33	42,33	
3	Cổ đông tổ chức	%	11,13%	10,53%	
4	Cổ đông cá nhân	%	88,87	89,47%	
5	Cổ đông trong nước		99,92	99,92	
6	Cổ đông nước ngoài		0,08	0,08	
7	Cổ đông Nhà nước		0%	0%	
8	Cổ đông khác			57,67	

c. **Cổ phần:**

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Đầu năm 2020	31/12/2020	Ghi chú
1	Tổng số cổ phần:	Cổ phần	6.598.367	6.598.367	
2	Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	Cổ phần	6.593.767	6.593.767	
3	Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật:	Cổ phần	4.600	4.600	
	Cổ phiếu quỹ	Cổ phần	4.600	4.600	
	Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng 1 năm	Cổ phần	0	0	

10/1  
 01  
 PH  
 20  
 21



- d. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có!
- e. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có!
- f. Các chứng khoán khác: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện  
Không có!

## II. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Trong bối cảnh rất khó khăn nhưng doanh nghiệp đã phấn đấu nỗ lực để thực hiện vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch Sản xuất- Kinh doanh năm 2020 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông TN 2020; Tốc độ tăng trưởng về tổng doanh thu đạt 107%/KH. Đặc biệt đã đạt được mục tiêu phấn đấu Tổng sản phẩm quy đổi hàng sản xuất năm 2020 tăng 125% so với TH 2019; Năng suất lao động tăng vượt bậc đạt 132%
- Bảo đảm tối đa các hoạt động SX-KD trong điều kiện vừa phải phòng chống dịch bệnh COV-19 bùng phát tới 3 đợt trong năm 2020; Bảo đảm công ăn việc làm và thu nhập của người lao động
- Đã thực hiện và mang lại hiệu quả tích cực từ cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý theo đúng định hướng của ĐHCĐ và Nghị quyết của HĐQT
- Thực hiện tốt nghĩa vụ đối với nhà nước, cộng đồng địa phương, bảo vệ môi trường
- Tuy nhiên lợi nhuận năm 2020 mới đạt 97% so với kế hoạch năm là do các khó khăn khách quan như đã phân tích.

### 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng Giám đốc công ty:

- ✚ Tổng giám đốc ( TGD) đã Thực hiện đúng các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được phân công trong HĐQT cũng như phân công & phối hợp giữa Chủ tịch HĐQT và TGD
- ✚ Đã kiến nghị với HĐQT xây dựng cơ cấu tổ chức, nhân sự bộ máy, quy chế quản lý nội bộ Công ty; Tham gia xây dựng & sửa đổi & Bổ sung đề ban hành Quy chế Lương, Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động.
- ✚ Đã thực hiện Báo cáo quản trị nội bộ, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch hàng tháng/ quý/ 6 tháng, 9 tháng và năm 2020 đúng quy định hiện hành của Điều lệ và Quy chế QTNB của DN.



- ↓ Đã thực hiện đúng quy định về báo cáo trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao; Báo cáo định kì và đột xuất theo yêu cầu cho các cơ quan quản lí nhà nước theo đúng quy định hiện hành

### III. Quản trị công ty.

#### 1. Hoạt động của Hội đồng quản trị.

- a. HĐQT đã tuân thủ quy định tại Điều lệ về việc tổ chức họp và ban hành Nghị quyết. HĐQT đã tổ chức các phiên họp định kì và đột xuất, có sự tham dự mở rộng của Ban kiểm soát để ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Quy định, Phương án, giải pháp điều hành quản lí hoạt động của công ty cổ phần.  
**Cụ thể: 2020: Đã Ban hành 18 Nghị .**
- b. HĐQT đã Tăng cường các Các biện pháp quản lí, kiểm soát của HĐQT đối với hoạt động quản lí điều hành của Tổng giám đốc , công tác quản lí Tài chính, Quản lí Vốn:
- Yêu cầu Tổng giám đốc và Kế toán trưởng thực hiện quy định về báo cáo quản trị nội bộ theo kết quả SX-KD hàng Quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm đủ nội dung, đúng tiến độ cho HĐQT
  - HĐQT quản lí- giám sát công tác Tài chính:
    - Đã giám sát công tác Tài chính theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước và điều lệ của công ty cổ phần.
    - Đã ra các quyết định về Đầu tư tài sản, phê duyệt dự toán và quyết toán đầu tư trong công ty theo điều lệ hiện hành.
    - Giám sát và công bố thông tin v/v kí hợp đồng dịch vụ Kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2019-2020 đúng quy định
  - Công tác Quản lí Vốn Điều lệ và Vốn KD-SX:
    - Vốn điều lệ công ty so với nhu cầu SX-KD thì rất thấp! Vì vậy hoạt động của công ty trên 80% dựa vào vốn vay của Ngân hàng thương mại. Tuy khó khăn và thiếu vốn nhưng HĐQT đã có những quyết sách – và quan trọng nhất là giữ được chữ “Tin” với các Ngân hàng để đáp ứng nguồn vốn cho hoạt động SX-KD.
    - Phê duyệt chủ trương và Giám sát việc triển khai làm các hồ sơ về quyền quản lí- sử dụng Đất- Tài sản trên đất để bổ sung các thủ tục thế chấp nhằm tăng hạn mức tín dụng tại Ngân hàng , đáp ứng nguồn vốn cho hoạt động của DN

14  
3  
NI  
H  
HƯ



c. Thực hiện lợi ích của Cổ đông:

- Đã chi trả cổ tức 2019 sau khi có Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên 2020 biểu quyết thông qua đúng quy định
- Bảo đảm thực hiện đúng Quy chế và quyết định của Trung tâm lưu ký chứng khoán VN về thực hiện quyền cổ đông công khai- minh bạch trong Đại hội đồng CĐ thường niên và Chi trả cổ tức

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát.

- ✚ Với chức năng - nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát Công ty đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Trên cơ sở đó, từng thành viên luôn bám sát tình hình thực tế để giám sát hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc, cũng như xem xét tính hợp pháp, hợp lý, tính trung thực và tính cần trọng trong quản lý, điều hành Công ty.
- ✚ Trên cơ sở nắm bắt tình hình thực tế, Ban kiểm soát tiến hành họp và đề xuất những kiến nghị cho HĐQT, cổ đông để sửa đổi, bổ sung nếu thấy chưa hợp lý.
- ✚ Được mời tham dự các cuộc họp HĐQT mở rộng
- ✚ Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: Thực hiện phối hợp theo đúng Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ công ty

3. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.

**Hoạt động quản trị công ty:** Đã căn cứ Quy chế quản trị nội bộ đã ban hành để triển khai thực hiện công tác quản trị theo các nội dung :

- Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông;
- Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị;
- Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng Quản trị;
- Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên (trường hợp công ty đại chúng hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp);
- Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp;
- Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc điều hành;
- Quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác;
- Quy định báo cáo và công bố thông tin



#### IV. Định hướng phát triển của HĐQT năm 2021:

1) Tiếp tục Các mục tiêu chủ yếu và Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty : Theo Mục tiêu và chiến lược của HĐQT nhiệm kì 4 ( 2020-2025) đã thông qua.

2) Thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững::

- ✚ Tập trung phát triển sản xuất Thuốc, góp phần tăng giá trị sản lượng sản xuất công nghiệp, thu hút lao động ngoài xã hội; Góp phần vào công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của cộng đồng, phát triển ngành Dược Việt nam
- ✚ Nghiên cứu sản xuất- kinh doanh- Xuất khẩu nhóm sản phẩm sát khuẩn tay để tham gia công tác phòng chống dịch COVIT-19
- ✚ Phát triển DN đi đôi với thực hiện các giải pháp bảo vệ Môi trường

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị 2021:

- ✚ Đầu tư Phát triển doanh nghiệp đáp ứng chiến lược phát triển Ngành dược Việt nam
- ✚ Tiếp tục Xây dựng , củng cố và phát triển Thương hiệu của doanh nghiệp
- ✚ Bổ sung sửa đổi& Kiện toàn lại Điều lệ Tổ chức hoạt động, Quy chế Quản trị nội bộ; Xây dựng & Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát của Doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp hiện hành (2020) và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (Thông tư số 116/2020/TT-BTC) thay thế Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.
- ✚ Đánh giá kết quả đầu tư năm 2020 ; Tiếp tục Xem xét chủ trương đầu tư nâng cấp Cơ sở Nhà xưởng- Hệ thống phụ trợ- Máy móc thiết bị nhằm đáp ứng công tác quản lí chất lượng theo chuẩn mực GPs, đáp ứng nhu cầu phát triển hàng sản xuất tại DN
- ✚ Kiện toàn bộ máy tổ chức và đội ngũ cán bộ quản lí của doanh nghiệp

4. Kế hoạch năm 2021:

TT	CHỈ TIÊU	ĐV tính	TH 2020	2021 Trình ĐHCĐ	Ghi chú
A-	TỔNG DOANH THU	Tỷ Đ	1.013	950	
I/	Hàng Sản xuất:		167	185	
II/	Hàng Kinh doanh		846	765	



B-	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tỷ Đ	8,949	14	
C-	THUẾ TNDN HIỆN HÀNH	Tỷ Đ	1,096	2,8	
D-	LN SAU THUẾ:	Tỷ Đ	7,853	11,2	
E-	CỔ TỨC DỰ KIẾN ( VỐN ĐL # 66TỶ)	%	10%	10%	
F-	LAO ĐỘNG	Người	173	≥ 180	Theo nhu cầu SX-KD
G-	Thu nhập trung bình /tháng	Triệu đ	7,8	7,8	Như năm 2020

**5. Đánh giá Các rủi ro 2021 để tập trung xử lý- điều hành doanh nghiệp:**

- ✦ Các thay đổi về Nghị định- Thông tư hướng dẫn thực hiện Luật Dược của Bộ y tế; Quy định về Bảo hiểm y tế sẽ tác động đến chiến lược phát triển trung & dài hạn của đơn vị - đặc biệt liên quan chiến lược phát triển sản phẩm và thị trường của doanh nghiệp, làm tăng suất đầu tư và giảm lợi nhuận
- ✦ Chi phí đầu vào tiếp tục biến động tăng ( Lương, Bảo hiểm xã hội, Điện, Nước...) tác động lớn đến chi phí sản xuất và lợi nhuận của doanh nghiệp
- ✦ Rủi ro do dịch bệnh COVIT theo diễn biến bất lợi tại cộng đồng dẫn đến khan hiếm và tăng giá đột biến nguồn Nguyên liệu- Tá dược- Bao bì ... phả nhập khẩu từ nước ngoài...

**6. Trình ĐHCĐTN 2021 phê duyệt các Báo cáo và Tờ trình: Đính kèm!**

**Nơi gửi**

- UBCK Nhà nước (hệ thống IDS và bản cứng)
- Sở GDCK Hà nội(hệ thống CIMS và bản cứng)
- HĐQT, BKS
- Đăng tải trên Web Công ty
- Các Cổ đông

Huế, ngày 16 tháng 04 năm 2021  
**CHỦ TỊCH HĐQT**



**DS. PHAN THỊ MINH TÂM**

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>434.340.542.608</b>	<b>395.007.500.567</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	6.961.465.709	7.373.139.587
Tiền	111		6.961.465.709	7.373.139.587
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	20.000.000.000	26.646.670.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		20.000.000.000	26.646.670.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		169.630.749.482	227.854.860.853
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	166.690.444.697	225.290.480.095
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	9	2.120.198.660	1.373.246.525
Các khoản phải thu khác	136	7	926.216.954	1.297.245.062
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	6	(106.110.829)	(106.110.829)
Hàng tồn kho	140	8	226.327.507.532	126.550.836.388
Hàng tồn kho	141		226.542.225.787	126.550.836.388
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(214.718.255)	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		11.420.819.885	6.581.993.739
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	754.461.215	295.462.463
Thuế GTGT được khấu trừ	152		10.666.358.670	6.268.124.776
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	13	-	18.406.500
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>30.997.661.398</b>	<b>34.072.349.417</b>
Tài sản cố định	220		30.313.041.594	33.882.482.685
Tài sản cố định hữu hình	221	11	30.313.041.594	33.882.482.685
- Nguyên giá	222		83.606.548.844	81.970.133.742
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(53.293.507.250)	(48.087.651.057)
Tài sản dài hạn khác	260		684.619.804	189.866.732
Chi phí trả trước dài hạn	261	10	684.619.804	189.866.732
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>465.338.204.006</b>	<b>429.079.849.984</b>





**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)**

*Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020*

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>382.782.830.993</b>	<b>347.436.245.670</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>376.782.830.993</b>	<b>341.436.245.670</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	63.485.987.523	52.904.386.345
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15	5.585.103.094	2.488.608.441
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	590.398.290	1.323.623.527
Phải trả người lao động	314		2.538.204.369	826.261.246
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	1.303.666.571	1.427.875.050
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	17	572.607.071	857.470.042
Phải trả ngắn hạn khác	319	18	634.487.985	1.630.287.985
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	14	301.342.790.415	279.414.679.173
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		729.585.675	563.053.861
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>6.000.000.000</b>	<b>6.000.000.000</b>
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	14	6.000.000.000	6.000.000.000
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>82.555.373.013</b>	<b>81.643.604.314</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>19</b>	<b>82.555.373.013</b>	<b>81.643.604.314</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411		65.983.670.000	65.983.670.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		65.983.670.000	65.983.670.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		4.000.000	4.000.000
Vốn khác của chủ sở hữu	414		1.477.728.123	1.477.728.123
Cổ phiếu quỹ	415		(92.000.000)	(92.000.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418		1.816.447.149	1.472.534.336
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		5.087.256.559	4.703.793.790
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		8.278.271.182	8.093.878.065
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		424.622.668	424.596.669
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		7.853.648.514	7.669.281.396
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>465.338.204.006</b>	<b>429.079.849.984</b>

*Thừa Thiên Huế, ngày 06 tháng 03 năm 2021*

Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng

Người lập biểu



Hoàng Ngọc Hoài Phong

Nguyễn Minh Ngọc

Nguyễn Thanh Minh

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	1.013.064.078.335	1.133.424.003.645
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	21	284.643.217	4.164.035.522
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.012.779.435.118	1.129.259.968.123
Giá vốn hàng bán	11	22	952.338.661.046	1.061.630.967.397
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		60.440.774.072	67.629.000.726
Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	1.705.822.627	2.011.970.698
Chi phí tài chính	22	24	22.521.824.716	22.501.159.277
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		22.346.861.644	22.408.259.301
Chi phí bán hàng	25	25	21.070.754.463	25.120.060.049
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	9.698.057.400	12.354.484.509
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.855.960.120	9.665.267.589
Thu nhập khác	31	27	121.389.693	135.755.650
Chi phí khác	32	28	27.475.900	146.743.275
Lợi nhuận khác	40		93.913.793	(10.987.625)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.949.873.913	9.654.279.965
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	1.096.225.399	1.985.024.569
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		7.853.648.514	7.669.255.396
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	1.191	1.111

Thừa Thiên Huế, ngày 06 tháng 03 năm 2021



Tổng Giám đốc

Hoàng Ngọc Hoài Phong

Kế toán trưởng

Nguyễn Minh Ngọc

Người lập biểu

Nguyễn Thanh Minh





## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020 CÔNG TY CP DƯỢC MEDIPHARCO

Căn cứ:

- Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Medipharco.
- Quy chế hoạt động của ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2020-2025).
- Báo cáo tài chính của Medipharco đã kiểm toán.

Dưới đây là báo cáo tổng quan tình hình hoạt động của Medipharco trong năm 2020, Ban kiểm soát trình Đại Hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ):

### I – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS:

BKS đặt mục tiêu công việc vào những vấn đề chủ yếu, chú trọng kiểm soát mức độ an toàn và hiệu quả từ thông tin đến hành động của Medipharco, cụ thể:

- Duy trì việc giám sát tình hình tài chính của công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên HĐQT, TGD và các cán bộ quản lý khác.
- Giám sát sự phối hợp hoạt động giữa các cấp đơn vị, thành viên trong từng đơn vị theo qui định của pháp luật và điều lệ của Cty.
- Giám sát tình hình và kết quả triển khai nghị quyết của ĐHĐCĐ của nhiệm kỳ IV và năm 2020, nghị quyết và các quyết định khác của HĐQT, giám sát thực hiện các qui chế và qui định của Medipharco.
- Tham gia một số cuộc họp của HĐQT.
- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2020 của Medipharco.

Trong năm 2020 Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hay nhóm cổ đông nào.

Thù lao BKS theo đúng qui định của NQ ĐHĐCĐ.

### II – KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BKS:

#### 1. Giám sát hoạt động quản lý và điều hành của HĐQT, Ban TGD, HĐ Điều hành:

##### a. Giám sát hoạt động:

- HĐQT đã triển khai đầy đủ các vấn đề mà nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 đã đề ra, các mục tiêu, giải pháp đã nêu trong nghị quyết của nhiệm kỳ đều được xem xét, bàn luận và triển khai vào thực tiễn hoạt động của Medipharco.
- Trong các nghị quyết của HĐQT, các thành viên HĐQT đã tuân thủ nghiêm các qui chế, điều lệ của Medipharco.





- Việc ghi chép các số liệu trong báo cáo được phản ánh trung thực đúng chế độ, nguyên tắc trong phạm vi lập, ghi, chép, việc luân chuyển, sử dụng, thực hiện tốt công tác lưu trữ và bảo quản hóa đơn, chứng từ đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý.
- Cung cấp thông tin chuẩn xác cho cổ đông, nhà đầu tư.
- Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách: Trong năm 2020 thực hiện đúng qui định.
- Thù lao HĐQT theo đúng qui định của NQ ĐHĐCĐ.

### **b. Thẩm tra về việc phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.**

- Theo biên bản họp Đại hội đồng cổ đông năm 2019, Lợi nhuận của năm 2019 đã được phân phối đúng theo NQ ĐHĐCĐ đã thông qua.
- Dựa trên kết quả kiểm tra, giám sát ban kiểm soát nhất trí với các nội dung trong báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành năm 2020 của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc.

## **2. Tình hình kinh doanh của Công ty CP Dược Medipharco 2020:**

### **TỔNG HỢP MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH NĂM 2020:**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND	Tỷ lệ
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	1.013.064.078.335	1.133.424.003.645	89,38%
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	21	284.643.217	4.164.035.522	6,84%
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.012.779.435.118	1.129.259.968.123	89,69%
Giá vốn hàng bán	11	22	952.338.661.046	1.061.630.967.397	89,71%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		60.440.774.072	67.629.000.726	89,37%
Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	1.705.822.627	2.011.970.698	84,78%
Chi phí tài chính	22	24	22.521.824.716	22.501.159.277	100,09%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		22.346.861.644	22.408.259.301	99,73%
Chi phí bán hàng	25	25	21.070.754.463	25.120.060.049	83,88%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	9.698.057.400	12.354.484.509	78,50%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.855.960.120	9.665.267.589	91,63%
Thu nhập khác	31	27	121.389.693	135.755.650	89,42%
Chi phí khác	32	28	27.475.900	146.743.275	18,72%
Lợi nhuận khác	40		93.913.793	(10.987.625)	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.949.873.913	9.654.279.965	92,70%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	1.096.225.399	1.985.024.569	55,22%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		7.853.648.514	7.669.255.396	102,40%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	1.191	1.111	107,21%

## **3. Nhận xét về công tác quản lý Công ty của Hội Đồng Quản Trị trong năm 2020:**

1. Năm 2020, HĐQT đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, triển khai và thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông.



2. HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm 2020, HĐQT tiếp tục có những hoạt động tích cực và hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với Tổng Giám Đốc để đưa ra các định hướng cũng như giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

3. Các Nghị quyết của HĐQT được ban hành phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **4. Nhận xét về công tác điều hành Công ty của Tổng Giám Đốc trong năm 2020:**

1. Tổng Giám Đốc Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các quyết định, nghị quyết của HĐQT và Đại Hội Đồng Cổ Đông, thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh; phát huy hiệu quả bộ máy tổ chức và quản lý của Công ty.

2. Tổng Giám Đốc có sự phối hợp với các phòng ban chặt chẽ, chủ động, tích cực trong tìm kiếm công việc, chỉ đạo thực hiện sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và nâng cao thu nhập cho cán bộ công nhân viên.

#### **III- ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG BKS NĂM 2021:**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát định hướng hoạt động trong năm 2021, cụ thể như sau:

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Giám sát công tác quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc
- Tổ chức thẩm định các báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2021;
- Thực hiện các báo cáo định kỳ của Ban kiểm soát.
- Thực hiện lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập để Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định có liên quan.

Trên đây là nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Dược Medipharco.

Kính chúc Quý vị đại biểu cùng toàn thể cổ đông sức khỏe, Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



*Trần Thị Vân Anh*





V/V Xin biểu quyết thông qua các  
báo cáo Trình tại ĐHĐCĐ 2021

Huế, ngày 16 tháng 04 năm 2021

**TỜ TRÌNH:**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CĐ THƯỜNG NIÊN 2021**

**Kính gửi:** Các cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2021

HDQT xin trình Đại hội ĐCĐ thường niên 2021 thông qua các nội dung sau:  
**1/ BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT – KINH DOANH NĂM 2020:**

- ↘ Doanh số bán ra năm 2020 đạt 1.012 tỷ đồng, đạt 106 % so với kế hoạch năm
- ↘ Lợi nhuận theo kết quả kiểm toán năm 2020:

TT	CHỈ TIÊU	Giá trị: VNĐ
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	8,949,000,000
2	Lợi nhuận sau thuế	7,853,000,000

- 2/ Biểu quyết thông qua báo cáo tài chính công khai năm 2020 đã được kiểm toán.
- 3/ Biểu quyết thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020.
- 4/ Biểu quyết thông qua các chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2021:

TT	Diễn giải	ĐV tính	Thực hiện 2020	KH 2021
I/	Tổng Doanh thu bán ra:	Tr. đồng	1,013,000	950
	Trong đó:	Tr Đ		
	Doanh thu hàng SX :	Tr Đ	167,550	185
	Doanh thu hàng Kinh doanh	Tr Đ	845,450	765
II	Nộp ngân sách	Tỷ đồng		Theo luật
III	Lợi nhuận:			
1	Trước thuế	Tỷ đồng	8,949	14
2	Sau thuế	Tỷ đồng	7,853	11,2
IV	Cổ tức	%	10%	10%
V	Lao động theo định biên	Người	173	180
VII	Thu nhập bình quân	Tr/ng/tháng	7,8	7,8

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty
- HDQT, BKS, BTGD

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
  
DS. PHAN THỊ MINH TÂM



Huế, ngày 16 tháng 4 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**V/V: MỨC THU LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP dược Medipharco
- Căn cứ đặc điểm tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 như sau:

**I. MỨC THU LAO CỐ ĐỊNH**

Việc trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sẽ được tiến hành hàng tháng.  
Mức thù lao đề xuất như sau:

ST T	Chức danh	Số người	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Tổng cộng thù lao (đồng/tháng)
1	2	3	4	5 = 3 x 4
1	Chủ tịch HĐQT	1	8.000.000	8.000.000
2	Thành viên HĐQT	2	4.000.000	8.000.000
3	Trưởng BKS	1	3.000.000	3.000.000
4	Thành viên BKS	2	1.600.000	3.200.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>9</b>		<b>22.200.000</b>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP dược Medipharco xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Cổ đông công ty
- HĐQT, BKS, BTGD



DS: PHAN THỊ MINH TÂM

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ THƯỜNG NIÊN 2021**

**Kính gửi:** Các cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2021

HDQT xin trình Đại hội ĐCĐ thường niên 2021 thông qua nội dung phân phối lợi nhuận năm 2020

TT	CHỈ TIÊU	Tỷ lệ	Số tiền (Đ)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	7,853,648,514	Theo kết quả kiểm toán
2	Lợi nhuận còn lại để phân chia		7,853,648,514	Theo kết quả kiểm toán
3	Trả cổ tức N2018	10%	6,593,767,000	Trình ĐH biểu quyết
4	Quỹ dự trữ bắt buộc theo điều lệ Công ty	5%	392,682,426	Theo Điều lệ
5	Trích quỹ KT HDQT & Ban KS 2%	2%	157,072,970	Trình ĐH biểu quyết
6	Lợi nhuận còn lại phân phối các quỹ	2%	710,126,118	Trình ĐH biểu quyết
6.1	Quỹ Phát triển sản xuất		355,063,059	Trình ĐH biểu quyết
6.2	Quỹ Phúc lợi- khen thưởng	50%	355,063,059	Trình ĐH biểu quyết

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP dược Medipharco xem xét và thông qua.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông công ty
- HDQT, BKS, BTGD

**TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**ĐS. PHAN THỊ MINH TÂM**



Huế, ngày 16 tháng 4 năm 2021

## TỜ TRÌNH

### V/V: CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2021

#### Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dược Medipharco
- Căn cứ Công văn số 1183/UBCK-QLCB ngày 15/3/2016 của Ủy ban chứng khoán NN

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án lựa chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty như sau:

#### 1. Đề xuất về tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

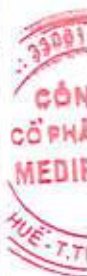
- Theo quy định của pháp luật hiện hành, các Công ty phải thuộc danh sách công ty đủ điều kiện kiểm toán và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành chứng khoán.
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán, có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm, am hiểu về lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh dược phẩm.
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty Medipharco về phạm vi và tiến độ kiểm toán.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán.,

#### 2. Danh sách các Công ty kiểm toán:

**DANH SÁCH TỔ CHỨC KIỂM TOÁN ĐƯỢC CHẤP THUẬN  
THỰC HIỆN KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHỨNG NĂM 2021**  
(Kèm theo Quyết định số 1773/QĐ-BTC ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

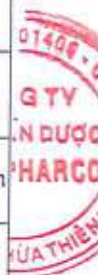
STT	Tên tổ chức kiểm toán	Tên viết tắt	Địa chỉ trụ sở
1	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam	Deloitte Vietnam Co., Ltd	Tầng 15 - Tòa nhà Vinaconex - SỐ 34 Láng Hạ - Phường Láng Hạ - Quận Đống Đa - Thành phố Hà Nội

STT	Tên tổ chức kiểm toán	Tên viết tắt	Địa chỉ trụ sở
2	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	AASC., Ltd	Số 1, Phố Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
3	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam		Số 2, Đường Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
4	Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Thành Phố Hồ Chí Minh	AISC	Số 389A Điện Biên Phủ, Phường 04, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
5	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)	PwC	Số 29, đường Lê Duẩn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
6	Công ty TNHH KPMG	KPMG	Tầng 46 Tòa tháp Keangnam, Hanoi landmark Tower, tòa nhà 72 tầng, lô E6, đường Phạm Hùng, Khu đô thị mới cầu Giấy, Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
7	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&c	A&c Co.,Ltd	02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
8	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam	AFC Viet Nam Co., Ltd	Số 04 Nguyễn Đình Chiểu - Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
9	Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC	AAC	Lô 78-80 Đường 30 tháng 4, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
10	Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội	CPA Hanoi Co., Ltd	Số 3, ngõ 1295 đường Giải Phóng, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội
11	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam	RSM VIET NAM	140 Nguyễn Văn Thủ, Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
12	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam	VAE Co., Ltd	Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, 165 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
13	Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt	VietLand Co.,Ltd	02 Huỳnh Khương Ninh, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
14	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	BDO AUDIT Co.,LDT	Tầng 20, Tòa nhà ICON 4, số 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
15	Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam	DFK Vietnam Co., Ltd	45 Bạch Đằng, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
16	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long-T.D.K	TL - TDK Co., Ltd	Sân KT-TM và DV khu nhà ở CBCS CSTT- CAHN, Phường Yên Hòa, Quận cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
17	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ATC	ATC FIRM Co., Ltd	Tòa nhà ATC, Lô DI2, Khu đấu giá quyền sử dụng đất Vạn Phúc, Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
18	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt	ANVIET CPA Co., Ltd	Tầng 12, Tòa nhà số 167 Phố Bùi Thị Xuân, Phường Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
19	Công ty TNHH Tư vấn - Kiểm toán s&s	s&s Co.,LDT	41 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh





STT	Tên tổ chức kiểm toán	Tên viết tắt	Địa chỉ trụ sở
20	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	Grant Thomson (Vietnam) Co.,	Tầng 18 Tòa tháp Quốc tế Hòa Bình, Số 106 Đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
21	Công ty TNHH Tư vấn Kế toán Tài chính - Thuế Kiểm toán COM.PT	COM.PT Co., Ltd	B 202, Số 46 Trần Hưng Đạo, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
22	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt	VIETVALUES Co., Ltd	33 Phan Văn Khỏe, Phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
23	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế	ICPA Co., Ltd	Tầng 15 Tòa nhà Center Building - Hapulico Complex, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
24	Công ty TNHH Kiểm toán FAC	FAC Co., Ltd	64/4 Đường ĐHT 21, Phường Đồng Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh
25	Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt	sv Co., Ltd	386/51 Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
26	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY	UHY Co., Ltd	Tầng 5 (tầng văn phòng) Tháp B2 tòa nhà Roman Plaza, đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
27	Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt	NTV Co.,Ltd	Số 8, Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
28	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam	AVA Co., Ltd	Tầng 14, Tòa nhà SUDICO, đường Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
29	Công ty TNHH Kiểm toán TTP	TTP AUDITING Co., Ltd	Tầng 12 Tháp Tây Hancorp Plaza, số 72 đường Trần Đăng Ninh, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
30	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM	CPA VIET NAM	Tầng 8 tòa nhà VG, 235 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
31	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và	AASCS Co., Ltd	Số 29 Võ Thị Sáu, Phường ĐaKao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
32	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO	ASCOFIRM	Số 02 Ngõ 308 Lê Trọng Tấn - Phường Khương Mai - Quận Thanh Xuân - TP. Hà Nội
33	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và	AASCN Co.,Ltd	29 Hoàng Sa, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
34	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế Unistars	Unistars Co., Ltd	83 Núi Trúc, Bà Đình, Hà Nội
35	Công ty TNHH Kiểm toán VACO	VACOLL Co., Ltd	Tầng 12A, Tòa nhà Tổng công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, Phường Trung Hòa, Quận cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
36	Công ty TNHH Kiểm toán Việt úc	VAAL	Lầu 21, Tòa nhà Sài Gòn Centre 2, 67 Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
37	Công ty TNHH Crowe Việt Nam	Crowe Vietnam	Phòng 1205 - Tầng 12 - Tòa nhà IPH - Số 241 Xuân Thủy - Phường Dịch Vọng Hậu - Quận cầu Giấy - TP Hà Nội



STT	Tên tổ chức kiểm toán	Tên viết tắt	Địa chỉ trụ sở
38	Công ty TNHH Kế toán và Kiểm toán Phương Nam		27 Nguyễn Kim, Phường 12, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh
39	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá AEA	AFA Co., Ltd	142 Xô Viết Nghệ Tĩnh, p. Hòa Cường Nam, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
40	Công ty TNHH PKF Việt Nam	PKF Viet Nam Co., Ltd	Số 01 Nguyễn Huy Tường, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

### 3- Đề xuất của Hội đồng quản trị

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

- Các tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán và danh sách các công ty kiểm toán nêu trên.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP dược Medipharco xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**ĐS. PHAN THỊ MINH TÂM**





CÔNG TY CỔ PHẦN  
DƯỢC MEDIPHARCO

Số: \_\_\_/2021/TT-  
ĐHĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*

☎ ☒ ☎

*Huế, ngày 16 tháng 04 năm 2021*

**TỜ TRÌNH**  
**VỀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC**  
**MEDIPHARCO**

**Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Dược Medipharco**

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày ngày 26/11/2019;*
- *Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán);*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần Dược Medipharco;*

Trên cơ sở những thay đổi của pháp luật (Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các thông tư hướng dẫn kèm theo) và tình hình hoạt động thực tế của Công ty cổ phần Dược Medipharco, đồng thời với mục tiêu xây dựng Điều lệ ngày càng hoàn thiện, chặt chẽ, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tổ chức rà soát, xem xét sửa đổi một số điều khoản trong Điều lệ của Công ty.



Các nội dung sửa đổi, bổ sung chính đối với Điều lệ của Công ty được nêu cụ thể tại Phụ lục kèm theo Tờ trình này. Ngoài các sửa đổi tại Phụ lục, Điều lệ mới cũng có sửa đổi chi tiết về cấu trúc câu, câu từ, thuật ngữ và một số dẫn chiếu trong Điều lệ để đảm bảo tính thống nhất về hình thức và nội dung của Điều lệ (nhưng không làm thay đổi ý nghĩa). Sau khi xóa bỏ hoặc bổ sung thêm một số Điều khoản thì thứ tự và trật tự một số Điều khoản của Điều lệ mới cũng được thay đổi tương ứng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Điều lệ mới. Điều lệ mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày 16/04/2021 và thay thế cho bản Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty hiện hành. Giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức rà soát, hoàn thiện và ký ban hành Điều lệ mới.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**CHỦ TỊCH**

**PHAN THỊ MINH TÂM**





CÔNG TY CỔ PHẦN  
DƯỢC MEDIPHARCO  
Số: \_\_\_/2021/TT-ĐHĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*  
☎ 📖 ☎

Huế, ngày 16 tháng 04 năm 2021

**TỜ TRÌNH VỀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO**

**Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Dược Medipharco**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/ 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán);
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần Dược Medipharco sửa đổi lần thứ 11;

Trên cơ sở những thay đổi của pháp luật (Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các thông tư hướng dẫn kèm theo) và tình hình hoạt động thực tế của Công ty cổ phần Dược Medipharco, đồng thời với mục tiêu xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ngày càng hoàn thiện, chặt chẽ, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tổ chức rà soát, xem xét sửa đổi một số điều khoản trong Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.



Cấu trúc Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ban hành theo Thông tư số 116/2020/TT – BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính có sự thay đổi so với Mẫu Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ban hành theo Thông tư 95/2017/TT-BTC. Chính vì thế, VCBS tư vấn sửa đổi dựa trên Cấu trúc Quy chế mới. Cụ thể như sau:

1. Cập nhập lại các văn bản luật, các tham chiếu đến văn bản Luật và Điều lệ Công ty được sửa đổi.
2. Về Đại hội đồng cổ đông :
  - Cấu trúc mới yêu cầu làm rõ vai trò Đại hội đồng cổ đông;
  - Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông : Quy định chi tiết từng nội dung. Cơ bản các nội dung bám sát theo Điều lệ mới được sửa đổi; Luật doanh nghiệp 2020; Luật chứng khoán 2019.
  - Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: Quy định chi tiết từng nội dung. Cơ bản các nội dung bám sát theo Điều lệ mới được sửa đổi; Luật doanh nghiệp 2020; Luật chứng khoán 2019.
  - Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức Hội nghị trực tuyến: Đây là nội dung mới được xây dựng dựa trên thông lệ được các Công ty lớn tổ chức và Luật doanh nghiệp 2020; Luật chứng khoán 2019.
  - Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức Hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến : Đây là nội dung mới được xây dựng dựa trên thông lệ được các Công ty lớn tổ chức và Luật doanh nghiệp 2020; Luật chứng khoán 2019.
3. Về Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc : Quy định chi tiết từng nội dung. Cơ bản các nội dung bám sát theo Điều lệ mới được sửa đổi; Luật doanh nghiệp 2020; Luật chứng khoán 2019.





4. Các hoạt động phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc: Quy định chi tiết từng nội dung. Cơ bản các nội dung bám sát theo thông lệ và tuân thủ Luật doanh nghiệp 2020; Luật chứng khoán 2019.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty mới. Quy chế mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày 16 / 04 /2021 và thay thế cho bản Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành. Giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức rà soát, hoàn thiện và ký ban hành Quy chế quản trị Công ty mới.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**PHAN THỊ MINH TÂM**



CÔNG TY CỔ PHẦN  
DƯỢC MEDIPHARCO  
Số: \_\_\_/2021/TT-ĐHĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*  
∞ 📖 ∞  
Huế, ngày 16 tháng 04 năm 2021

**TỜ TRÌNH VỀ XÂY DỰNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG  
QUẢN TRỊ, QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CỦA CÔNG  
TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO**

**Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Dược Medipharco**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/ 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán);
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần Dược Medipharco sửa đổi lần thứ 11;

Trên cơ sở những thay đổi của pháp luật (Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các thông tư hướng dẫn kèm theo) và tình hình hoạt động thực tế của Công ty cổ phần Dược Medipharco, đồng thời với mục tiêu xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát hoàn thiện, chặt chẽ theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số





điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tổ chức xây dựng dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS. Các quy chế này sẽ có hiệu lực kể từ ngày 16 / 04 / 2021. Giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức rà soát, hoàn thiện và ký ban hành Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**PHAN THỊ MINH TÂM**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
\*\*\*000\*\*\*

**Dự thảo: BIÊN BẢN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO**

Hôm nay ngày 16 tháng 04 năm 2021 (thứ sáu), lúc 7h30 tại hội trường Công ty Số 8 Nguyễn Trường Tộ - Thành phố Huế, Công ty cổ phần Dược MEDIPHARCO tổ chức trọng thể Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

**Chủ tịch đoàn:**

1. DS. Phan Thị Minh Tâm : Chủ tịch HĐQT
2. KS. Hoàng Ngọc Hoài Phong : Ủy viên HĐQT

**Đoàn thư ký:**

1. Ông Nguyễn Văn Hoàng \_Ủy viên HĐQT : Trưởng đoàn thư ký
2. Ông Lã Thành Lê : Thành viên

**Ban giám sát:**

1. CN Trần Thị Vân Anh - Trưởng ban kiểm soát- Trưởng ban giám sát
2. CN. Hồ Thị Thanh Hà: Phó Ban giám sát
3. CN. Lê Tuấn Thanh: Ban viên
4. CN Vương Quang Thịnh: Ban viên
5. DS Trương Thị Hạnh Phước: Ban viên

**NỘI DUNG ĐẠI HỘI:**

**1. Ban giám sát Đại hội báo cáo (trưởng ban):**

- a. Công bố danh sách cổ đông dự đại hội và số cổ phần được biểu quyết tại đại hội của từng đại biểu.
- b. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu và đủ điều kiện để tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên ( Đọc BB chốt lúc 7h30 ngày 16/4/2021):
  - ✓ Tổng số cổ đông triệu tập đã có mặt là ..... cổ đông, với tổng số cổ phần sở hữu và uỷ quyền là: ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.



- ✓ Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.
- c. Giới thiệu cơ cấu vốn điều lệ của Công ty cổ phần tại thời điểm tổ chức đại hội thường niên năm 2019.

## 2. Biểu quyết Đại hội thông qua:

a. Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

✚ Kết quả biểu quyết :

- + Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội:.....Cổ phần
- + Số phiếu đồng ý: ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần, đạt tỷ lệ .....%
- + Số phiếu Không đồng ý: ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần, đạt tỷ lệ .....%
- + Số phiếu có ý kiến khác : ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần, đạt tỷ lệ .....%

b. Nguyên tắc biểu quyết tại đại hội.

✚ Kết quả biểu quyết :

- + Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội:.....Cổ phần
- + Số phiếu đồng ý: ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần, đạt tỷ lệ .....%
- + Số phiếu Không đồng ý: ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần, đạt tỷ lệ .....%
- + Số phiếu có ý kiến khác : ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần, đạt tỷ lệ .....%

## 3. Các báo cáo trình bày tại Đại hội:

3.1/ Báo cáo của Tổng giám đốc kết quả hoạt động sản xuất – Kinh doanh của công ty cổ phần năm 2020 & Dự kiến Kế hoạch KDSX năm 2021

( CN. Hoàng Ngọc Hoài Phong- TGD - Có báo cáo chi tiết đính kèm ).

3.2/ Báo cáo của HĐQT đánh giá kết quả hoạt động sản xuất – Kinh doanh năm 2020 và Mục tiêu- định hướng –Chỉ tiêu KH năm 2021

( DS. Phan Thị Minh Tâm – CT HĐQT - Có báo cáo chi tiết đính kèm ).

3.3/ Báo cáo tài chính công khai 2020 đã được kiểm toán.

( KS. Nguyễn Minh Ngọc - Kế toán trưởng - Có báo cáo chi tiết đính kèm ).

3.4/ Báo cáo của Ban kiểm soát kết quả hoạt động Sản xuất – Kinh doanh của công ty cổ phần năm 2020 và Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.

( CN. Trần Thị Vân Anh – Trưởng BKS - Có báo cáo chi tiết đính kèm ).

3.5/ Chủ tịch đoàn báo cáo nội dung chi tiết Các Tờ trình tại Đại hội:

- a. Tờ trình thông qua các báo cáo trình bày tại đại hội đồng CĐTĐN
- b. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2020
- c. Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2021
- d. Tờ trình thù lao HĐQT-BKS 2021
- e. Tờ trình sửa đổi Điều lệ lần thứ 12 - Quy chế Quản trị nội bộ lần thứ 3
- f. Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát lần thứ 1

#### 4. Đại hội thảo luận:

✚ Các đại biểu thảo luận, góp ý các nội dung liên quan đến các báo cáo, các tờ trình.:

- Đại diện TCTDVN\_CTCP
- Ý kiến các cổ đông khác ...

#### 5. Đại hội đồng cổ đông biểu quyết các Tờ trình:

a. Tờ trình thông qua các báo cáo trình bày tại đại hội đồng CĐTĐN:

*Có tờ trình chi tiết đính kèm.*

*Biểu quyết thông qua tờ trình:*

- + Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội:.....Cổ phần
- + Số phiếu đồng ý: ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần, đạt tỷ lệ .....%
- + Số phiếu Không đồng ý: ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần, đạt tỷ lệ .....%
- + Số phiếu có ý kiến khác : ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần, đạt tỷ lệ .....%

b. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:

*Có tờ trình chi tiết đính kèm.*

*Biểu quyết thông qua tờ trình:*

- + Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội:.....Cổ phần
- + Số phiếu đồng ý: ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần, đạt tỷ lệ .....%
- + Số phiếu Không đồng ý: ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần,

101  
ĐNK  
PHẢ  
EDIF  
T. T.



đạt tỷ lệ .....%

+ Số phiếu có ý kiến khác : ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần,  
đạt tỷ lệ .....%

c. Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2021:

*Có tờ trình chi tiết đính kèm.*

*Biểu quyết thông qua tờ trình:*

+ **Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội:.....Cổ phần**

+ Số phiếu đồng ý: ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần,  
đạt tỷ lệ .....%

+ Số phiếu Không đồng ý: ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần,  
đạt tỷ lệ .....%

+ Số phiếu có ý kiến khác : ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần,  
đạt tỷ lệ .....%

d. Tờ trình thù lao HĐQT-BKS 2021:

*Có tờ trình chi tiết đính kèm.*

*Biểu quyết thông qua tờ trình:*

+ **Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội:.....Cổ phần**

+ Số phiếu đồng ý: ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần,  
đạt tỷ lệ .....%

+ Số phiếu Không đồng ý: ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần,  
đạt tỷ lệ .....%

+ Số phiếu có ý kiến khác : ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần,  
đạt tỷ lệ .....%.

e. Tờ trình sửa đổi Điều lệ lần thứ 11:

*Có tờ trình chi tiết đính kèm.*

*Biểu quyết thông qua tờ trình:*

+ **Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội:.....Cổ phần**

+ Số phiếu đồng ý: ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần,  
đạt tỷ lệ .....%

+ Số phiếu Không đồng ý: ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần,  
đạt tỷ lệ .....%

+ Số phiếu có ý kiến khác : ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần,  
đạt tỷ lệ .....%

f. Tờ trình sửa đổi Quy chế quản trị nội bộ lần thứ 3

*Có tờ trình chi tiết đính kèm.*

*Biểu quyết thông qua tờ trình:*

- + **Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội:.....Cổ phần**
- + Số phiếu đồng ý: ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần, đạt tỷ lệ .....%
- + Số phiếu Không đồng ý: ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần, đạt tỷ lệ .....%
- + Số phiếu có ý kiến khác : ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần, đạt tỷ lệ .....%

g. Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT :

*Có tờ trình chi tiết đính kèm.*

*Biểu quyết thông qua tờ trình:*

- + **Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội:.....Cổ phần**
- + Số phiếu đồng ý: ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần, đạt tỷ lệ .....%
- + Số phiếu Không đồng ý: ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần, đạt tỷ lệ .....%
- + Số phiếu có ý kiến khác : ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần, đạt tỷ lệ .....%

h. Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

*Có tờ trình chi tiết đính kèm.*

*Biểu quyết thông qua tờ trình:*

- + **Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội:.....Cổ phần**
- + Số phiếu đồng ý: ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần, đạt tỷ lệ .....%
- + Số phiếu Không đồng ý: ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần, đạt tỷ lệ .....%
- + Số phiếu có ý kiến khác : ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần, đạt tỷ lệ .....%

6. **Thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021:**

- Thư kí đoàn thông qua toàn văn Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 16 tháng 04 năm 2021.





✚ Kết quả biểu quyết :

+ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội:.....Cổ phần

+ Số phiếu đồng ý: ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần,  
đạt tỷ lệ .....%

+ Số phiếu Không đồng ý: ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần,  
đạt tỷ lệ .....%

+ Số phiếu có ý kiến khác : ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần,  
đạt tỷ lệ .....%

**7. Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021:**

✚ Thư kí đoàn thông qua toàn văn Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 16 tháng 04 năm 2021.

✚ Kết quả biểu quyết :

+ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội:.....Cổ phần

+ Số phiếu đồng ý: ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần,  
đạt tỷ lệ .....%

+ Số phiếu Không đồng ý: ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần,  
đạt tỷ lệ .....%

+ Số phiếu có ý kiến khác : ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần,  
đạt tỷ lệ .....%

**Chủ tịch đoàn tuyên bố bế mạc Đại hội.**

**Đại hội kết thúc lúc 11h30 cùng ngày.**

T/M BAN GIÁM SÁT

T/M ĐOÀN THƯ KÝ

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH  
CHỦ TỊCH HĐQT

CN. HỒ THỊ THANH HÀ

CN. NGUYỄN VĂN HOÀNG

DS. PHAN THỊ MINH TÂM



Huế, ngày 16 tháng 04 năm 2021

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp do Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược Medipharco.
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông( ĐHĐCĐ ) thường niên năm 2021 đã thông qua ngày 16/04/2021

Hôm nay ngày 16/04/2021, Công ty cổ phần Dược Medipharco ( Medipharco ) đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Tổng số cổ đông triệu tập đã có mặt là ..... cổ đông, với tổng số cổ phần sở hữu và uỷ quyền là: ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ: .....% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 nhất trí thông qua và Quyết nghị như sau:**

**Điều 1:** Thông qua nội dung các báo cáo đã trình tại Đại hội:

**1.1/ Báo cáo của Tổng giám đốc và Chủ tịch Hội đồng quản trị kết quả hoạt động Sản xuất – Kinh doanh của công ty cổ phần năm 2020 và Kế hoạch Sản xuất – Kinh doanh năm 2021 ( Báo cáo đính kèm):**

**a/ Báo cáo các chỉ tiêu thực hiện kế hoạch năm 2020:**

✚ Doanh số bán ra năm 2020 đạt 1.012 tỷ đồng (lấy tròn số), đạt 106 % so với kế hoạch năm.

✚ Nộp ngân sách năm 2020: 7,125 tỷ đồng (lấy tròn số); Thực hiện đúng Luật.

**b/ Lợi nhuận theo kết quả kiểm toán năm 2020:**

✚ Trước thuế : 8.949.873.913 ĐVN

✚ Sau thuế : 7.853.648.514 ĐVN

**c/ Những thay đổi chủ yếu trong năm 2020**

- Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 đã bầu lại HĐQT nhiệm kì 4 ( 2020-2025) gồm 3 thành viên - Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên; Hội đồng quản trị đã bầu Chủ tịch HĐQT- Tổng giám đốc- Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát đã bầu Trưởng ban và phân công nhiệm vụ các thành viên BKS



- Bổ nhiệm lại và bổ nhiệm mới Cán bộ quản lí chủ chốt phụ trách các Khối- Bộ phận- Đơn vị trực thuộc theo nhiệm kì HĐQT lần thứ 4
- Thay đổi Sơ đồ tổ chức Nhân sự nhiệm kì 4 ( từ tháng 5/2020)
- Thay đổi Giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh lần thứ 11 ngày 18/05/2020 của Doanh nghiệp về :
  - + Bổ sung người đại diện theo pháp luật: 02 người
  - + Thay đổi Người quản lí doanh nghiệp: 03 thành viên
  - + Thay đổi Tổng giám đốc ( Chủ tịch HĐQT không kiêm TGD)
  - + Thay đổi số lượng cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết đối với số cổ phiếu sau khi sáp nhập doanh nghiệp đã hết thời hạn 12 tháng
- Thay đổi Điều lệ hoạt động và Quy chế quản trị nội bộ.
- Thay đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược của Bộ y tế cấp do thay đổi người quản lí chuyên môn- Phạm vi Sản xuất thuốc
- Bổ sung và có Quyết định v/v Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện Sản xuất Mỹ phẩm ,, Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm” cho dây chuyền sản xuất Rượu tại Nhà máy số 01 tại Khu CN Phú bài
- Đăng kí và được cấp Giấy chứng nhận ISO 9001-2015 cho 02 cơ sở sản xuất Gel rửa tay khô

**d/ Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của năm 2020 ( Báo cáo đính kèm):**

**d1/ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- ❖ Tiếp tục mở rộng Hợp tác đối tác mới có tiềm năng về Nhân lực quản lí- Vốn- Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới- trong và ngoài nước ... nhằm mục tiêu thay đổi hoạt động Sản xuất- Kinh doanh toàn diện của Medipharco ..
- ❖ Quản trị Nhân sự:
  - Bổ nhiệm các chức danh có biến động và đào tạo cán bộ chủ chốt của Doanh nghiệp tại các bộ phận liên quan hoạt động SX-KD-QLCL- Nghiên cứu PT nhằm đáp ứng Mục tiêu phát triển của DN
  - Tiếp tục củng cố Nhân sự khối SX và nghiên cứu của DN theo hướng:
    - ✓ Tăng cường đào tạo kĩ năng thực hành, chuyên môn kĩ thuật cho cán bộ quản lí và nhân viên Bộ phận Nghiên cứu phát triển SP mới, nghiên cứu thị trường để thay đổi và bổ sung Danh mục sản phẩm được cấp số ĐK , tạo sức cạnh tranh của nhóm sản phẩm sản xuất tại DN
    - ✓ Tiếp tục Thay đổi , đào tạo chuyên môn để tiếp thu & làm chủ quy trình công nghệ cho nhân sự quản lí điều hành hệ thống Sản xuất nhằm tăng năng suất lao động - hợp lí hóa SX- giảm hao hụt – Hạ giá thành- bảo đảm và nâng cao chất lượng của sản phẩm sản xuất tại DN
    - ✓ Đào tạo và Đào tạo lại kiến thức chuyên môn kĩ thuật cho lực lượng lao động nhằm đáp ứng yêu cầu và quy định hiện hành trong SX-KD
- ❖ Tiếp tục nghiên cứu chiến lược sản phẩm nhằm bảo đảm giá thành nhóm hàng sản xuất đủ sức cạnh tranh trên thị trường
- ❖ Tiếp tục đầu tư hợp lí nguồn lực cho nghiên cứu sản phẩm mới theo hướng phát triển xây dựng chiến lược sản phẩm , mở rộng thị trường & thị phần phân phối ;



Khai thác tối đa công suất sản xuất tại các dây chuyền ; Tăng công suất nhà máy nhằm tiết kiệm hạ giá thành trên nguyên tắc chất lượng SP phải bảo đảm;

- ❖ Tiếp tục đầu tư , nâng cấp cơ sở- Thiết bị đáp ứng quản lý chất lượng theo GMP và nâng công suất sản xuất tối đa cho các dây chuyền sản xuất của nhóm sản phẩm xác định thuộc sản phẩm chiến lược
- ❖ Tiếp tục nghiên cứu các giải pháp quản trị tài chính để đáp ứng nhu cầu Vốn cho hoạt động SX-KD; Giảm tồn kho công nợ; Tăng hiệu quả lợi nhuận của DN; Bảo đảm sử dụng an toàn nguồn Vốn ;
- ❖ Triển khai, Áp dụng có hiệu quả phần mềm quản lý Base đối với công tác quản trị nội bộ : Lao động- Tiền lương- Quản lý Sản xuất- Quản lý Kinh doanh và Hạch toán tài chính kế toán

**d2/ Chỉ tiêu kế hoạch tổng thể năm 2021:**

TT	CHỈ TIÊU	ĐV tính	TH 2020	2021 Trình ĐHCĐ	Ghi chú
A-	TỔNG DOANH THU	Tỷ Đ	1.012	950	
I/	Hàng Sản xuất:		85	185	
II/	Hàng Kinh doanh		927	765	
B-	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tỷ Đ	8,949	14	
C-	THUẾ TNDN HIỆN HÀNH	Tỷ Đ	1,096	2,8	
D-	LN SAU THUẾ:	Tỷ Đ	7,853	11,2	
E-	CÓ TỨC DỰ KIẾN ( VỐN ĐL # 66TỶ)	%	10%	10%	
F-	LAO ĐỘNG	Người	173	≥ 180	Theo nhu cầu SX-KD
G-	Thu nhập trung bình /tháng	Triệu đ	7,8	7,8	Như năm 2020

**d3/Các phương án và giải pháp năm 2021:**

- ❖ Tổ chức – Lao động- Tiền lương – BHXH- Đào tạo:
  - Cùng cố- Đào tạo toàn diện kỹ năng điều hành- chuyên môn kỹ thuật cho Nhân sự quản lý( HĐQT- TGD- GD- Trưởng bộ phận ) đủ sức điều hành đổi mới doanh nghiệp theo hướng gọn nhẹ và mang lại hiệu quả cao nhất cho cổ đông và người lao động!
  - Bảo đảm cơ cấu hợp lý giữa lao động trực tiếp và gián tiếp, đáp ứng các mục tiêu trọng tâm 2021; Tuyển dụng lao động trực tiếp để bảo đảm phương án SX tăng ca



- Thực hiện Quy chế Lương, Thưởng – Nội quy lao động- Thỏa ước lao động đã sửa đổi ban hành và đăng ký đóng BHXH theo quy định hiện hành;
- ❖ Tiếp tục Ổn định và nghiên cứu giảm Giá thành, Giá bán một số nhóm hàng sản xuất với các giải pháp đồng bộ:
  - Phân đầu tổng sản phẩm quy đổi (SPQĐ) sản xuất năm 2021 sẽ tăng trưởng nhằm đạt tối thiểu 25 SP/năm để làm cơ sở cải thiện được giá thành sản phẩm; Đồng thời có cơ chế xử lý Giá thành và các chi phí SX để đạt mục tiêu Giá nhóm sản phẩm MPC cạnh tranh được trên thị trường
  - Tiếp tục Khảo sát & Ban hành định mức Kinh tế kỹ thuật và lao động, bổ sung thêm một số thiết bị sản xuất đóng gói nhằm tăng năng lao động - giảm chi phí và hạ Giá thành
- ❖ Nghiên cứu Giải pháp Kinh doanh và phát triển thị trường trên nguyên tắc ưu tiên phát triển kinh doanh nhóm hàng sản xuất theo hướng:
  - Nắm bắt nhu cầu của thị trường và khả năng sản xuất của DN để lập kế hoạch sản xuất hợp lý bảo đảm cung cấp đủ hàng cho hệ thống kinh doanh và giảm thiểu tồn kho.
  - Chủ động xây dựng các chương trình khuyến mãi chung cho cả nước để tăng doanh số bán hàng.
  - Giao hệ thống kinh doanh trực thuộc bao tiêu hàng của công ty với các cam kết về sản phẩm- Sản lượng- Giá – Chế tài thực hiện để tạo điều kiện tăng sản lượng và hạ giá thành bảo đảm đủ sức cạnh tranh trên thị trường.
  - Tiếp tục tuyển dụng, xây dựng và phát triển mạng lưới kinh doanh bán hàng;
  - Tiếp tục cơ cấu lại hệ thống nhà thuốc, quầy thuốc trực thuộc theo hướng đầu tư bổ sung đạt chuẩn mực quốc gia, đồng thời hoạt động có hiệu quả
  - Bộ phận kinh doanh thị trường phải tiếp tục phối hợp với bộ phận nghiên cứu và phát triển sản phẩm của Cty để nhanh chóng đăng ký thêm các sản phẩm mới làm phong phú danh mục hàng Sản xuất, tạo thêm doanh thu và lợi nhuận bền vững cho doanh nghiệp
  - Tăng cường hợp tác chặt chẽ với các Nhà Phân phối bao tiêu sản phẩm và mở rộng thị trường Xuất khẩu( bao gồm cả đăng ký sản phẩm- SX-Xuất khẩu)
- ❖ Nghiên cứu- Đề xuất phương án hợp tác Sản xuất- Phân phối với Cổ đông lớn Tổng công ty dược Việt nam\_CTCP
- ❖ Giải pháp về Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới 2021 :
  - Tiếp tục mục tiêu Tập trung mọi nguồn lực nghiên cứu phát triển sản phẩm mới tạo bước chuyển đổi căn bản về doanh thu& lợi nhuận; Xây dựng chiến lược sản phẩm- chiến lược thị trường đồng bộ. Khai thác tối đa công suất sản xuất tại các dây chuyền
  - Tiếp tục hợp tác toàn diện với các đối tác trong và ngoài nước để nghiên cứu phát triển sản phẩm;
  - Triển khai thực hiện giải pháp hữu hiệu để đẩy nhanh tốc độ Nghiên cứu sản phẩm mới (NCSPM); Xây dựng Hồ sơ Đăng ký thuốc có chất lượng; Bảo đảm tính khả thi và hiệu quả khi triển khai sản xuất- phân phối sản phẩm
  - KH sản phẩm mới 2021 như sau:
    - Đăng ký Thuốc trong nước: 160 sản phẩm
    - Đăng ký thuốc nước ngoài( ĐK lại và ĐK mới): Đăng ký lại 05; Đăng ký mới: 03 ( Myanmar)+ 20 ( Uzebeckistan)



❖ **Hệ thống quản lí chất lượng:** Tiếp tục:

- Kiện toàn , đào tạo bổ sung cho hệ thống quản lí chất lượng theo các chuẩn mực GPs nhằm khắc phục tồn tại theo biên bản tái thanh tra 3 nhà máy sản xuất thuốc ( tháng 1/2021) , bảo đảm kiểm soát chất lượng đầu vào – đầu ra của sản phẩm sản xuất –kinh doanh
- Đầu tư nâng cấp cơ sở ( Nhà máy , Hệ thống phụ trợ, Khu vực Vi sinh) và bổ sung , thay thế một số thiết bị trọng yếu cho Kiểm tra chất lượng & Nghiên cứu để đáp ứng quy định GMP, bảo đảm và nâng cao chất lượng hàng hóa sản xuất , phát triển sản phẩm mới tại doanh nghiệp
- Nghiên cứu tổ chức sản xuất theo ca và tăng ca hợp lý nhằm tiết kiệm chi phí điện năng , giảm hao hụt, tăng công suất lao động .... Để giảm Giá thành
- Tăng cường công tác QLCL, GPs, Dược chính , Online nối mạng .... tại Khối kinh doanh trên địa bàn tỉnh TT Huế

❖ **Công tác Tài chính Kế toán:**

- Quản lí công tác Tài chính theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước và điều lệ của công ty cổ phần. Thực hiện quy định đã ban hành tại Bộ quy chế công ty,
- Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020, 2021 theo quy định
- Kí kết lại hợp đồng tín dụng 2021 tại các ngân hàng; Theo dõi chặt chẽ để thực hiện các điều kiện và phương án thế chấp tài sản/ công nợ/ Tồn kho hàng hóa của từng ngân hàng; Có phương án giải pháp nâng hạn mức tín dụng hoặc bổ sung thêm Ngân hàng giao dịch( theo nguyên tắc tín chấp) nhằm đáp ứng đủ vốn cho nhu cầu SX-KD và hợp tác năm 2021
- Phân đấu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận 2021 để bảo đảm cổ tức và tái đầu tư phát triển
- Áp dụng có hiệu quả phần mềm quản lí kinh tế tài chính- Hàng hóa
- Thực hiện báo cáo phân tích quản trị nội bộ theo quy định hàng Quý, 6 tháng, 9 tháng và năm

❖ **Đầu tư phát triển:**

- Sử dụng có hiệu quả TSCĐ đã được đầu tư 2020 để nâng cấp chất lượng sản phẩm; Công suất thiết bị dây chuyền; Tăng năng suất lao động góp phần hạ Chi phí và giá thành sản phẩm SX
- Tiếp tục Đầu tư nâng cấp cơ sở ( Nhà máy, hệ thống phụ trợ, Khu vực Vi sinh) và bổ sung , thay thế một số thiết bị trọng yếu đáp ứng Quản lí chất lượng theo chuẩn GMP và bảo đảm Kiểm tra chất lượng & Nghiên cứu .... Dự kiến trình ĐHCĐTN phê duyệt Tổng dự toán đầu tư năm 2021 là 10 tỷ ĐVN
- Nghiên cứu PA hợp tác đầu tư khai thác sử dụng Nhà máy số 1 tại Khu CN Phú Bài theo hướng:
  - Duy trì , nghiên cứu phát triển dòng Rượu HĐMM cao cấp
  - Tìm đối tác và PA mở rộng nghiên cứu- Công bố thêm nhóm SP mới là hóa mỹ phẩm

❖ **Thực hiện quy chế dân chủ tại Công ty:**

- HĐQT, Ban TGD, Ban CHĐU, BCHĐ tiếp tục phối hợp thực hiện Quy chế



dân chủ đã ban hành theo nghị định 149/2018/NĐ-CP ngày 7/11/2018 của Chính phủ.

- Tiếp tục thực hiện các công tác xã hội, từ thiện theo chủ trương của Đảng, Chính phủ và các ban ngành từ TW đến địa phương.

❖ **Triển khai Thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐTN 2021**

1.2/ Thông qua báo cáo tài chính công khai 2020 đã được kiểm toán và các ý kiến đóng góp theo biên bản đại hội.

1.3/ Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát kết quả hoạt động Sản xuất – Kinh doanh của công ty cổ phần năm 2020 và Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và các ý kiến đóng góp theo biên bản đại hội.

1.4/ Thông qua các Tờ trình đã trình tại ĐHĐCĐTN 2021 như sau:

a. Tờ trình thông qua các báo cáo trình bày tại Đại hội đồng CĐ thường niên:

Tờ trình chi tiết và Biên bản ĐHĐCĐTN 2021 đính kèm.

Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình:

+ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội:.....Cổ phần

+ Số phiếu đồng ý: ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần,  
đạt tỷ lệ .....%

+ Số phiếu Không đồng ý: ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần,  
đạt tỷ lệ .....%

+ Số phiếu có ý kiến khác : ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần,  
đạt tỷ lệ .....%

b. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:

Tờ trình chi tiết và Biên bản ĐHĐCĐTN 2021 đính kèm.

Tỷ lệ cổ tức năm 2020 là 10%

Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình:

+ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội:.....Cổ phần

+ Số phiếu đồng ý: ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần,  
đạt tỷ lệ .....%

+ Số phiếu Không đồng ý: ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần,  
đạt tỷ lệ .....%

+ Số phiếu có ý kiến khác : ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần,  
đạt tỷ lệ .....%

c. Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2021:

Tờ trình chi tiết và Biên bản ĐHĐCĐTN 2021 đính kèm.

Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình:

+ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội:.....Cổ phần

+ Số phiếu đồng ý: ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần,

đạt tỷ lệ .....%

- + Số phiếu Không đồng ý: ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần,  
đạt tỷ lệ .....%
- + Số phiếu có ý kiến khác : ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần,  
đạt tỷ lệ .....%

d. Tờ trình thù lao HĐQT- BKS 2021:

Tờ trình chi tiết và Biên bản ĐHĐCĐTN 2021 đính kèm.

Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình:

- + **Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội:.....Cổ phần**
- + Số phiếu đồng ý: ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần,  
đạt tỷ lệ .....%
- + Số phiếu Không đồng ý: ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần,  
đạt tỷ lệ .....%
- + Số phiếu có ý kiến khác : ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần,  
đạt tỷ lệ .....%

e. Tờ trình sửa đổi Điều lệ lần thứ 11:

*Có tờ trình chi tiết đính kèm.*

*Biểu quyết thông qua tờ trình:*

- + **Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội:.....Cổ phần**
- + Số phiếu đồng ý: ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần,  
đạt tỷ lệ .....%
- + Số phiếu Không đồng ý: ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần,  
đạt tỷ lệ .....%
- + Số phiếu có ý kiến khác : ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần,  
đạt tỷ lệ .....%

f. Tờ trình sửa đổi Quy Chế quản trị nội bộ lần thứ 3:

Tờ trình chi tiết và Biên bản ĐHĐCĐTN 2021 đính kèm.

Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình:

- + **Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội:.....Cổ phần**
- + Số phiếu đồng ý: ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần,  
đạt tỷ lệ .....%
- + Số phiếu Không đồng ý: ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần,  
đạt tỷ lệ .....%
- + Số phiếu có ý kiến khác : ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần,  
đạt tỷ lệ .....%

g. Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT lần thứ 1 :



*Có tờ trình chi tiết đính kèm.*

*Biểu quyết thông qua tờ trình:*

- + Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội:.....Cổ phần
- + Số phiếu đồng ý: ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần,  
đạt tỷ lệ .....%
- + Số phiếu Không đồng ý: ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần,  
đạt tỷ lệ .....%
- + Số phiếu có ý kiến khác : ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần,  
đạt tỷ lệ .....%

**h. Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát lần thứ 1**

*Có tờ trình chi tiết đính kèm.*

*Biểu quyết thông qua tờ trình:*

- + Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội:.....Cổ phần
- + Số phiếu đồng ý: ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần,  
đạt tỷ lệ .....%
- + Số phiếu Không đồng ý: ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần,  
đạt tỷ lệ .....%
- + Số phiếu có ý kiến khác : ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần,  
đạt tỷ lệ .....%

**Điều 2: Điều khoản thi hành:**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 16/04/2021 sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Dược MEDIPHARCO thông qua.

Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

**Biểu quyết thông qua Nghị quyết:**

- + Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội:.....Cổ phần
- + Số phiếu đồng ý: ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần,  
đạt tỷ lệ .....%
- + Số phiếu Không đồng ý: ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần,  
đạt tỷ lệ .....%
- + Số phiếu Không đồng ý: ..... phiếu – Tương ứng .....cổ phần,  
đạt tỷ lệ .....%

T/M BAN GIÁM SÁT

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH  
T/M ĐOÀN THƯ KÝ      CHỦ TỊCH HĐQT

HỒ THỊ THANH HÀ

NGUYỄN VĂN HOÀNG

DS. PHAN THỊ MINH TÂM

C.P. 3



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**===0o0===**

**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO**  
**(Ban hành lần thứ 1)**

**Huế, ngày 16 tháng 04 năm 2021**

*Huế, ngày 16 tháng 04 năm 2021*

## **QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dược Medipharco sửa đổi lần thứ 11;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 16 tháng 04 năm 2021*

*Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dược Medipharco*

*Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dược Medipharco bao gồm các nội dung sau:*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên



Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát.

## **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

## **Chương II**

### **THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

#### **Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có 3 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

#### **Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
  - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
  - c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
  - d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
  - đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
  - g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều 38 Điều lệ công ty.
2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty



và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

## **Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 41 Điều lệ công ty.

## **Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03); Từ 50% trở lên được đề cử tối đa số ứng viên Ban Kiểm Soát. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được

công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

### **Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác theo quy định tại Khoản 3, Điều 39 Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;



- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b) Trình độ chuyên môn;
  - c) Quá trình công tác;
  - d) Các chức danh quản lý khác;
  - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều 38 Điều lệ công ty;
  - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

## **Chương III**

### **BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.



9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chúng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

## **Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông**



1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
  - a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
  - b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
  - c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.
2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

## **Chương IV**

### **CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát**

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

## Chương V

### BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

#### **Điều 16. Trình báo cáo hàng năm**

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.



## **Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác**

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

## **Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
  - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
  - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

## **Chương VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát**

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

#### **Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

#### **Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

## **Chương VII**



## **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 22. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần...bao gồm 7 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 04 năm 2021

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**TRẦN THỊ VÂN ANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**===0o0===**

**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO**  
**(Ban hành lần thứ 1)**

**Huế, ngày 16 tháng 04 năm 2021**



*Huế, ngày 16 tháng 04 năm 2021*

## **QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần Dược Medipharco sửa đổi lần thứ 11;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 16 tháng 04 năm 2021*

*Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược Medipharco;*

*Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược Medipharco bao gồm các nội dung sau:*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

## **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

## **Chương II**

### **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều 29 Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều 29 Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch



giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

#### **Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là ba (03) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Khi công ty Niêm yết cổ phiếu lên Sở giao dịch chứng khoán, phải yêu cầu có thành viên Hội đồng quản trị độc lập thì một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

4. Điều 28 đến Điều 32 Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/ thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

## **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;
- đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo khoản 2, Điều 27 Điều lệ công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện được quy định ở Khoản 1, Điều này và không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác tại Công ty .

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;



đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

4. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập / thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên Hội đồng quản trị độc lập / thành viên Hội đồng quản trị không điều hành kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên Hội đồng quản trị độc lập / thành viên Hội đồng quản trị không điều hành không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên Hội đồng quản trị độc lập / thành viên Hội đồng quản trị không điều hành trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập / thành viên Hội đồng quản trị không điều hành có liên quan.

## **Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 31 Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn (10 ngày) kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều 156 Luật Doanh nghiệp

6. Người phụ trách quản trị công ty

Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Quyền và nghĩa vụ người phụ trách quản trị Công ty được quy định tại Điều 34 Điều lệ Công ty.



## **Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại khoản Điều 28 Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều 28 Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập / thành viên Hội đồng quản trị không điều hành giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 3, Điều 28 Điều lệ công ty.
- c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

## **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ

20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa số ứng viên Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

## **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**



1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều 27 Điều lệ công ty;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III**

## **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;



- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
- r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều 29 lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

## **Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và khoản 3, Điều 16 Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;



3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

#### **Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là (03 người) bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập / thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

3. Hiện tại, Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị công ty có nghị quyết về việc phân công trách nhiệm phụ trách của từng thành viên Hội đồng quản trị.

## Chương IV

### CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập/ thành viên Hội đồng quản trị không điều hành;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải

xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 2/3 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn (07 ngày) kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều 32 Điều lệ công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.



11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

## **Chương V**

### **BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

#### **Điều 18. Trình báo cáo hằng năm**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
  - a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
  - b) Báo cáo tài chính;
  - c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
  - d) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.
3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

## **Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

## **Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan**

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:



1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
  - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
  - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

## **Chương VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp

hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

## **Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

## **Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát**

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát hoặc Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

## **Chương VII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

## **Điều 24. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần...bao gồm 7 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 04 năm 2021.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**DS. PHAN THỊ MINH TÂM**

**TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
PRESIDENT**



***Ds. Phan Thị Minh Tâm***



**CÔNG TY CP DƯỢC  
MEDIPHARCO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

## **DỰ THẢO**

# **QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**(Sửa đổi & Ban hành lần thứ 3 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông  
ngày 16 tháng 04 năm 2021)**

**Huế, ngày 16/04/2021**

# QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần Dược Medipharco sửa đổi lần thứ 11;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm...*

*Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Dược Medipharco;*

*Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Dược Medipharco bao gồm các nội dung sau:*

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty đại chúng đối với công ty đại chúng tại của Nghị định số Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

Quy chế này đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và cán bộ quản lý khác của Công ty.

2. Quy chế này sẽ điều chỉnh các nội dung chủ yếu sau:

Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

3. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

## **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau :

- a. “Quản trị công ty”: là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty.
  - b. “Công ty”: là Công ty Cổ phần dược Medipharco.
  - c. “Điều lệ”: là Điều lệ được Đại hội đồng Cổ đông của Công ty thông qua ở từng thời điểm.
  - d. “Luật Doanh nghiệp” là: Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
  - e. “Luật Kế toán” là: Luật kế toán số 88/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2015
  - f. “Luật chứng khoán” là: Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
  - g. “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành”: là thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 3 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, không phải là Tổng giám đốc, phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
  - h. “Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến” là cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông có quyền biểu quyết tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu từ xa.
  - i. “Bỏ phiếu điện tử”: là việc cổ đông thực hiện biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu điện tử thông qua internet bằng hệ thống được xây dựng bởi đơn vị cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử.
  - j. “Hệ thống” là tổng hợp hạ tầng công nghệ thông tin do công ty thiết lập. Cổ đông có thể truy cập vào Hệ thống để đăng ký tham dự, theo dõi diễn biến và thảo luận các vấn đề tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo hướng dẫn của công ty.
2. Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

## **CHƯƠNG II:**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

## **Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. **Vai trò** : Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
2. **Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông** : được quy định tại Điều 14, 15 Điều lệ công ty.

## **Điều 4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng**



**hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:**

**1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông :**

1.1 Hội đồng quản trị ra quyết định triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường theo quy định tại Điều 16 Điều lệ công ty.

1.2 Ban kiểm soát hoặc cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có thể triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong những trường hợp quy định tại Khoản 3,4 Điều 140 Luật doanh nghiệp; Khoản 4 Điều 16 Điều lệ Công ty;

**2. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp :** Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

**3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông :** Trình tự, thủ tục chốt danh sách cổ đông thực hiện theo quy định của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán; Theo quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán của Trung tâm lưu ký, Công ty phải gửi hồ sơ thông báo thực hiện quyền đầy đủ, hợp lệ đến VSD chậm nhất 08 ngày làm việc liền trước ngày đăng ký cuối cùng.

**4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông :**

4.1 Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).

4.2 Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

## **5. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông :**

5.1 Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- f. Mức cổ tức đối với mỗi loại cổ phần của từng loại;
- g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
- h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- i. Quyết định ngân sách và tổng số tiền thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- o. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
- p. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- q. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
- r. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- u. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Hội đồng quản trị có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông; Chuẩn bị tài liệu cho đại hội; Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại

hội; Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp; Các công việc khác phục vụ đại hội.

5.2 Quy định về kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp :

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 3 Điều 14 nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 20 Điều lệ Công ty; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

## **6. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông :**

6.1 Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

6.2 Việc ủy quyền chỉ có giá trị từng lần đại hội, người được ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba.

6.3 Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

6.4 Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra và nộp lại văn bản bản gốc giấy ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy



quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

6.5 Lá phiếu của người đại diện được ủy quyền có hiệu lực nếu trước khi bỏ phiếu Công ty không nhận được thông báo bằng văn bản về việc hủy bỏ chỉ định ủy quyền.

6.6 Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

6.7 Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

## **7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông :**

7.1 Cổ đông có thể đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm một trong các cách thức sau: đăng ký trực tiếp, fax, gửi thư hoặc gửi thư điện tử cho công ty trước thời hạn ghi trong thư mời họp Đại hội đồng cổ đông.

7.2 Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

## **8. Điều kiện tiến hành :**

8.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

8.2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm 8.1 thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số cổ phiếu biểu quyết trở lên.

8.3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành theo quy định tại điểm 8.2 thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

## **9. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông :**

9.1 Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình

thức biểu quyết bằng phiếu tại cuộc họp;

9.2 Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo hình thức bầu đôn phiếu.

#### **10. Cách thức bỏ phiếu :**

10.1 Biểu quyết bằng phiếu : Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

10.2 Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát : mỗi cổ đông được phát phiếu bầu - phiếu bầu cho Hội đồng quản trị &/ phiếu bầu cho Ban kiểm soát. Theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi có hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu bầu cử (gọi tắt là Ban bầu cử) theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban bầu cử do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

#### **11. Cách thức kiểm phiếu :**

11.1 Biểu quyết bằng phiếu : Việc biểu quyết các nội dung cần lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định.

11.2 Đối với việc bầu cử : Ban bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông và tiến hành kiểm phiếu ngay khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Ban bầu cử phải kiểm tra tính hợp lệ của từng lá phiếu, kiểm tra lần lượt từng lá phiếu và ghi lại kết quả. Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu đôn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào Hội đồng

Quản trị và BKS. Toàn bộ lá phiếu kiểm xong phải được niêm phong và lưu tại Công ty.

## **12. Điều kiện để nghị quyết được thông qua :**

12.1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- f. Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.

12.2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các điểm 12.1 và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

12.3. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

## **13. Thông báo kết quả kiểm phiếu :**

13.1 Kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung cần lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

13.2 Kết quả kiểm phiếu bầu cử sẽ do Ban bầu cử công bố. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử được ban hành cụ thể trong mỗi đợt bầu cử.

## **14. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông :**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

14.1 Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 23 Điều lệ Công ty.

14.2 Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.



14.3 Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

14.4 Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều 26 Điều lệ Công ty, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

## **15. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông :**

15.1 Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm ghi toàn bộ diễn biến Đại hội, lập biên bản và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp. Biên bản có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

15.2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

15.3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

15.4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông

đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **16. Công bố nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông :**

Biên bản họp, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và tài liệu kèm theo trong Biên bản, Nghị quyết phải được công bố trong thời hạn 24h sau khi Đại hội kết thúc trên website của Công ty; Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước; Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hồ Chí Minh/ Hà Nội (nơi cổ phiếu Công ty được đăng ký giao dịch).

#### **Điều 5. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo quy định sau đây :

2.1 Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ công ty.

2.2 Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích lấy ý kiến;
  - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
  - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
  - h. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
- 2.3. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a. Trường hợp gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

2.4. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

2.5. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

2.6. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

2.7. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 6. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến**

### **1. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến :**



1.1 Trường hợp tổ chức Đại hội có hình thức trực tuyến, Ban tổ chức đại hội do Hội đồng quản trị thành lập, có trách nhiệm triển khai các thủ tục, Công việc để phục vụ cho việc tổ chức trực tuyến.

1.2 Ban tổ chức đại hội có trách nhiệm thực hiện thủ tục lập danh sách cổ đông có quyền dự họp như quy định tại Điểm a – Khoản 2 – Điều 20 – Điều lệ Công ty.

1.3 Thông báo mời họp được gửi cho tất cả các cổ đông bằng Phương thức đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của công ty, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Trong thông báo mời họp sẽ có đường link và các tài liệu hướng dẫn /quy định đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử và các thông tin cần thiết khác cho cổ đông trước ngày diễn ra Đại hội trực tuyến.

1.4 Việc công bố đường link và các tài liệu hướng dẫn sẽ được thực hiện trên website của công ty chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp.

## **2. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến :**

2.1 Cổ đông truy cập vào đường link đã được Công ty công bố để thực hiện khai báo tư cách Cổ đông trước khi tham dự Đại hội trực tuyến. Cổ đông thực hiện khai báo chính xác và đầy đủ các thông tin, công ty sẽ thực hiện kiểm tra tư cách của cổ đông.

2.2 Sau khi đã xác thực tư cách cổ đông hợp lệ, Công ty sẽ cấp Tài khoản truy cập cho cổ đông để thực hiện đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, biểu quyết điện tử trên Hệ thống theo hướng dẫn của Công ty.

2.3 Các trường hợp được xem là cổ đông không tham dự Đại hội trực tuyến:

a. Cổ đông không cung cấp thông tin và gửi thư phản hồi về Công ty để xác thực tư cách cổ đông theo yêu cầu.

b. Cổ đông không đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến theo quy định.

2.4 Đăng ký tham dự đại hội trực tuyến :

a. Cổ đông đăng nhập bằng Tài khoản truy cập và xác thực OTP để đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến theo hướng dẫn được Công ty gửi đến địa chỉ email hoặc hướng dẫn được đăng tải trên website Công ty. Mỗi lần đăng nhập, cổ đông sẽ được nhận 01 mã OTP khác nhau để thực hiện xác thực.

b. Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến sau khi cuộc họp đã khai mạc thì vẫn được đăng ký tham dự và có quyền biểu quyết sau khi hoàn thành đăng ký. Ban chủ tọa không được dừng cuộc họp để cổ đông đăng ký tham dự và hiệu lực của các vấn đề đã tiến hành biểu quyết không bị ảnh hưởng.

## **3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến :**

3.1 Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện theo Điều 18 – Điều lệ Công ty

3.2 Cổ đông có trách nhiệm bảo mật Tài khoản truy cập và các yếu tố định danh khác do Công ty cung cấp để đảm bảo chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống. Trường hợp cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử cho cá nhân/tổ

chức khác thì cổ đông và người được ủy quyền chịu trách nhiệm đối với việc ủy quyền và kết quả bỏ phiếu điện tử theo Tài khoản truy cập đã được cấp.

**4. Điều kiện tiến hành :** Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông đăng ký dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết căn cứ theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm triệu tập Đại hội. Các trường hợp không đủ điều kiện tiến hành sẽ căn cứ theo quy định tại Điều 21 – Điều lệ Công ty.

**5. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến** là bỏ phiếu điện tử. Cổ đông thực hiện thảo luận theo hướng dẫn của Chủ tọa trong quá trình diễn ra Đại hội trực tuyến. Cổ đông có thể thảo luận tại Đại hội trực tuyến bằng hình thức phát biểu trực tuyến hoặc gửi ý kiến thông qua các phương thức kết nối trực tiếp theo hướng dẫn của Ban tổ chức đại hội, Ban thư ký có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của cổ đông và gửi cho Ban chủ tọa. Cổ đông thực hiện xem các thông tin liên quan đến đợt bỏ phiếu đã được đăng tải lên hệ thống và thực hiện quyết định bỏ phiếu theo từng nội dung cần biểu quyết.

#### **6. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến**

6.1 Cổ đông sử dụng Tài khoản truy cập và mã OTP để đăng nhập vào trang web theo hướng dẫn được đăng tải trên website Công ty để thực hiện biểu quyết.

6.2 Cổ đông quyết định chọn biểu quyết bằng hình thức đánh dấu chọn vào 01 trong 03 ô tương ứng “Đồng ý”, “Không đồng ý”, “Không ý kiến” đối với từng nội dung xin ý kiến của cổ đông trên Hệ thống. Trường hợp cổ đông đã biểu quyết nhưng muốn thay đổi ý kiến thì phải thực hiện thay đổi trước thời điểm kết thúc biểu quyết. Ý kiến biểu quyết sau cùng được Hệ thống ghi nhận trước thời điểm kết thúc biểu quyết là ý kiến hợp lệ và được ghi nhận vào kết quả kiểm phiếu. Kết quả biểu quyết theo từng nội dung sẽ được Ban kiểm phiếu báo cáo đại hội ngay sau khi hoàn tất công tác kiểm phiếu biểu quyết.

6.3 Cổ đông có quyền biểu quyết là cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến tính đến thời điểm biểu quyết và số lượng cổ đông này là cơ sở để tính tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông. Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến nhưng không thực hiện biểu quyết thì được hiểu là cổ đông đó bỏ phiếu “Không ý kiến” đối với các nội dung xin ý kiến cổ đông tương ứng.

6.4 Khi điều hành đại hội, Ban chủ tọa phải thông báo thời điểm kết thúc bỏ phiếu trên Hệ thống để cổ đông thực hiện quyền của mình. Trường hợp cổ đông gặp trục trặc về việc bỏ phiếu trên Hệ thống có thể liên hệ về số hotline theo thông báo của Ban tổ chức đại hội để được hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thành việc bỏ phiếu. Kể từ thời điểm Hệ thống đóng nội dung bỏ phiếu, cổ đông không có quyền thay đổi bất cứ nội dung nào đã bỏ phiếu, kết quả bỏ phiếu của cổ đông được ghi nhận trên Hệ thống theo Tài khoản truy cập là kết quả cuối cùng và không được phép khiếu nại/khiếu kiện liên quan đến kết quả này.

**7. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến :** Kết quả bỏ phiếu điện tử trong thời gian thực hiện bỏ phiếu điện tử được thống kê và tính toán bởi đơn vị cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử hoặc hệ thống phần mềm của Công ty.

#### **8. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

8.1 Ban kiểm phiếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại đại hội có trách nhiệm kiểm tra kết quả bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả biểu quyết.

8.2 Kết quả biểu quyết được Ban Chủ tọa hoặc Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội trực tuyến trước khi kết thúc cuộc họp.

**9. Việc lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông** được quy định tại Khoản 15 Điều 4 Quy chế này.

**10. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông** được thực hiện theo quy định tại Khoản 16 Điều 4 Quy chế này

**Điều 7 : Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến :**

**1. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông :** Trình tự, thủ tục theo Khoản 4 Điều 4 và Khoản 1 Điều 6. Trên thông báo triệu tập sẽ có thêm nội dung về việc đăng ký hình thức tham dự Đại hội : trực tiếp/ trực tuyến.

**2. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông :**

2.1 Mỗi cổ đông đều được cung cấp một (01) thông báo mời họp bằng bản cứng gửi qua đường bưu điện/email trước ngày họp, trên thông báo/email có Mã Đại biểu, Tên đăng nhập và Mật khẩu truy cập hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến của Công ty.

2.2 Cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật Mã Đại biểu, Tên đăng nhập, Mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác do Công ty cấp để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc biểu quyết, bầu cử trên hệ thống trực tuyến của Công ty.

2.3 Cổ đông sử dụng Tên đăng nhập và Mật khẩu được cấp để truy cập vào hệ thống trực tuyến của Công ty và thực hiện biểu quyết, bầu cử theo các nội dung của Chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

2.4 Đối với cổ đông tham dự đại hội trực tiếp sẽ thực hiện đăng ký tham dự tại địa điểm tổ chức họp và được phát Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử (nếu có) và các tài liệu đại hội khác.

**3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông :** được thực hiện theo Điều 18 – Điều lệ Công ty.

**4. Điều kiện tiến hành :**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông đăng ký dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết căn cứ theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm triệu tập Đại hội. Các trường hợp không đủ điều kiện tiến hành sẽ căn cứ theo quy định tại Điều 21 – Điều lệ Công ty.

**5. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông :**

Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết bằng phiếu tại cuộc họp và bỏ phiếu điện tử;

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo hình thức bầu dồn phiếu tại cuộc họp và bỏ phiếu điện tử.

**6. Cách thức bỏ phiếu :**



6.1 Đối với cổ đông tham dự và biểu quyết, bầu cử trực tiếp tại địa điểm họp : Theo hướng dẫn tại Khoản 10 Điều 4 Quy chế này.

6.2 Đối với cổ đông tham dự và biểu quyết, bầu cử trực tuyến : Theo hướng dẫn tại Khoản 6 Điều 6 Quy chế này.

**7. Cách thức kiểm phiếu :**

7.1 Đối với cổ đông tham dự và biểu quyết, bầu cử trực tiếp tại địa điểm họp : Theo hướng dẫn tại Khoản 11 Điều 4 Quy chế này.

7.2 Đối với cổ đông tham dự và biểu quyết, bầu cử trực tuyến : Theo hướng dẫn tại Khoản 7 Điều 6 Quy chế này.

**8. Thông báo kết quả kiểm phiếu :** Kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung cần lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, kết quả bầu cử được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

**9. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông :** được quy định tại Khoản 15 Điều 4 Quy chế này.

**10. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông :** được quy định tại Khoản 16 Điều 4 Quy chế này.

### **CHƯƠNG III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 8. Vai trò, quyền và nghĩa vụ Hội đồng quản trị**

- 1. Vai trò của Hội đồng quản trị :** Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị :** Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại Điều 29 Điều lệ công ty.

**Điều 9: Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

**1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

1.1 Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty là ba (03) người.

1.2 Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Khi công ty Niêm yết cổ phiếu lên Sở giao dịch chứng khoán, phải yêu cầu có thành viên Hội đồng quản trị độc lập thì một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

**2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị**

2.1 Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty

hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

2.2 Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- d. Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;
- đ. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo khoản 2, Điều 27 Điều lệ công ty.

2.3 Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện được quy định bên trên và không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác do Hội đồng quản trị công ty bổ nhiệm .

2.4 Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- đ. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
- e. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

2.5 Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không điều hành không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp

Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên Hội đồng quản trị không điều hành trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành có liên quan.

### **3. Đề cử, ứng cử vào Hội đồng Quản trị:**

3.1 Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết từ 10% có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau thành nhóm cổ đông để đề cử các ứng viên bầu vào Hội đồng Quản trị.

3.2 Nếu cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết:

- Từ 10% đến dưới 20% thì được đề cử tối đa 01 ứng cử viên.
- Từ 20% đến dưới 30% thì được đề cử tối đa 02 ứng cử viên.
- Từ 30% đến dưới 40% thì được đề cử tối đa 03 ứng cử viên.
- Từ 40% đến dưới 50% thì được đề cử tối đa 04 ứng cử viên.
- Từ 50% trở lên được đề cử tối đa số ứng viên Hội đồng quản trị.

3.3 Nếu sau khi áp dụng các quy định về đề cử tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp nêu trên mà vẫn chưa đủ số ứng cử viên cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử mới. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3.4 Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát phải được gửi về cho Hội đồng Quản trị đương nhiệm chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc khi Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

3.5 Danh sách ứng viên được đề cử hoặc ứng cử vào Hội đồng Quản trị (kèm theo lý lịch, thông tin theo quy định tại khoản 2, Điều 27 Điều lệ công ty) phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính của Công ty và địa điểm nơi tổ chức Đại hội.

### **4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng Quản trị**

4.1 Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự theo bảng chữ cái tiếng Việt, có ghi giá trị hoặc số cổ phiếu, có đóng dấu Công ty.

4.2 Phiếu bầu được phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những người ứng cử vào Hội đồng Quản trị, thông tin về cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

4.3 Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:



- a. Phiếu không phải của Ban kiểm phiếu phát hành;
- b. Phiếu bầu cho nhiều người hơn số lượng đã được quy định;
- c. Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung;
- d. Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bầu cử;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

4.4 Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.

4.5 Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4.6 Khi kết quả bầu cử được công nhận sau khi biên bản bầu cử đã được Chủ tọa phê chuẩn và nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

## **5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

5.1 Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c. Trường hợp khác quy định tại khoản Điều 28 Điều lệ công ty.

5.2 Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b. Trường hợp khác quy định tại Điều 28 Điều lệ công ty.

5.3 Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập / thành viên Hội đồng quản trị không điều hành giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 3,

Điều 28 Điều lệ công ty.

c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

#### **6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Khi Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm; nhận được đơn từ chức của thành viên Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị chấp thuận đơn từ chức thì phải thực hiện công bố thông tin trong vòng 24h cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội và website Công ty; đồng thời, cung cấp thông tin của Tổng giám đốc mới theo mẫu theo Quy định của Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 về hướng dẫn Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

#### **7. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị**

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều 27 Điều lệ công ty;
- g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

#### **8. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị :**

8.1 Sau khi có kết quả bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một (01) Chủ tịch.

8.2 Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành.

8.3 Chủ tịch Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế

theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp và Khoản 4 Điều 28 Điều lệ công ty.

8.4 Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm

### **Điều 10. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao cho công việc và thưởng.

Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 11: Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị**

#### **1. Số lượng cuộc họp Hội đồng quản trị**

1.1 Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập họp Hội đồng Quản trị.

1.2 Hội đồng quản trị họp thường kỳ mỗi quý ít nhất một (01) lần hoặc họp bất thường theo quy định tại điểm khoản 2 Điều 32 của Điều lệ.

1.3 Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng Quản trị có thể mời các cá nhân khác tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị. Những người được mời có thể phát



biểu ý kiến khi được chủ tọa yêu cầu, nhưng không được biểu quyết.

1.4 Người triệu tập cuộc họp Hội đồng Quản trị có trách nhiệm chỉ đạo Thư ký Công ty chuẩn bị tài liệu họp và chuyển tài liệu cho từng thành viên Hội đồng Quản trị và đại biểu được mời họp.

## **2. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường :**

Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

2.1 Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập/ thành viên Hội đồng quản trị không điều hành;

2.2 Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

2.3 Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

2.4 Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

2.5 Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

## **3. Thông báo họp Hội đồng Quản trị**

3.1 Thông báo mời họp Hội đồng Quản trị phải được gửi cho thành viên Hội đồng Quản trị trong thời hạn ít nhất ba (03) ngày. Thông báo họp phải ghi rõ thời gian, địa điểm họp, nội dung hoặc chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định.

3.2 Tài liệu họp của phiên họp Hội đồng quản trị phải được gửi kèm cùng thông báo họp đến các thành viên Hội đồng Quản trị trong thời hạn ít nhất ba (03) ngày. Thành viên Hội đồng quản trị nếu như không nhận được tài liệu họp đúng thời hạn do lỗi của Hội đồng quản trị hay Thư ký có quyền đề nghị hoãn lại ngày họp và Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ tổ chức lại theo đề nghị của Thành viên.

3.3 Thông báo họp được gửi bằng đường bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện phù hợp khác, nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng Quản trị đã được đăng ký tại Công ty.

## **4. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban Kiểm Soát**

4.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

4.2 Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

## **5. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị**

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 2/3 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn (07 ngày) kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

## **6. Cách thức biểu quyết**

6.1 Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

6.2. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

6.3. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

6.4. Biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp :

- a. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c. Khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu

quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

## **7. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị**

7.1 Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

7.2 Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

## **8. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị**

8.1 Thành viên Hội đồng Quản trị (kể cả Chủ tịch Hội đồng Quản trị) có thể ủy quyền cho một (01) thành viên Hội đồng Quản trị khác tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị bằng văn bản gửi đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị trước ngày tổ chức họp ít nhất một (01) ngày. Chủ tịch Hội đồng Quản trị ủy quyền thì phải thông báo cho các thành viên Hội đồng Quản trị biết trước ngày tổ chức cuộc họp ít nhất một (01) ngày.

8.2 Thành viên Hội đồng Quản trị không được phép ủy quyền cho người không phải là thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp nếu không được đa số thành viên Hội đồng Quản trị còn lại chấp thuận.

## **9. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị**

9.1 Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian, địa điểm họp;
- c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

9.2 Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

9.3 Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị.

9.4 Biên bản họp Hội đồng Quản trị phải được thông qua và biểu quyết nhất trí tại



cuộc họp Hội đồng Quản trị.

9.5 Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9.6 Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Thư ký Công ty có trách nhiệm chuyển biên bản họp và nghị quyết Hội đồng Quản trị cho các thành viên Hội đồng Quản trị (bao gồm các thành viên dự họp và các thành viên vắng mặt).

#### **10. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị**

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 9.1 Điều này thì biên bản vẫn có hiệu lực.

#### **11. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Hội đồng Quản trị**

11.1 Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền phản đối nghị quyết của Hội đồng Quản trị bằng các yêu cầu, thư ký cuộc họp ghi ý kiến phản đối vào biên bản cuộc họp nếu nghị quyết công bố ngay tại cuộc họp, hoặc gửi văn bản đến Hội đồng Quản trị nếu nghị quyết được công bố sau cuộc họp.

11.2 Trong mọi trường hợp, thành viên Hội đồng Quản trị vẫn phải tuân thủ nghị quyết của Hội đồng Quản trị cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của tòa án hoặc trọng tài về việc hủy nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

#### **12. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.**

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ công ty và cho các cơ quan hữu quan (nếu được yêu cầu), hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của công ty nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị theo trình tự và quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

#### **Điều 12. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

Hiện tại, Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị công ty có nghị quyết về việc phân công trách nhiệm phụ trách của từng thành viên Hội đồng quản trị.

#### **Điều 13. Người phụ trách quản trị công ty**

Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty bao gồm các nội dung chính sau đây:

##### **1. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty :**

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.

##### **2. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty :**

Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

**3. Các trường hợp bãi nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty trong các trường hợp sau đây:

- a. Người phụ trách quản trị công ty không còn đáp ứng các tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 2 Điều 34 Điều lệ công ty;
- b. Người phụ trách quản trị công ty không hoàn thành nghĩa vụ được quy định tại Khoản 3 Điều 34 Điều lệ công ty.
- b. Khi đơn từ nhiệm của người phụ trách quản trị công ty được Hội đồng quản trị chấp thuận.

**4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty :**

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm người phụ trách quản trị công ty phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**5. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty.**

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **CHƯƠNG IV: BAN KIỂM SOÁT**

**Điều 14 : Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm Soát**

- 1. Vai trò của Ban Kiểm Soát :** Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông thực hiện kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. **Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm Soát:** Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định cụ thể tại Điều 170, Điều 171 Luật doanh nghiệp; Điều 41 Điều lệ công ty.
3. **Trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm Soát :** được quy định cụ thể tại Điều 173 Luật doanh nghiệp.

**Điều 15 : Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát**

**1. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm Soát :**

Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

**2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm Soát :**

Tiêu chuẩn, điều kiện ứng viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp và :

- a. Có kinh nghiệm và am hiểu kỹ thuật, nghiệp vụ kinh doanh của Công ty.
- b. Có trình độ Đại học trở lên.
- c. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực và hiểu biết pháp luật.
- d. Không phải là người quản lý công ty và người có liên quan với các đối tượng trên.
- e. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- f. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- g. Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

**3. Ứng cử, đề cử Ban kiểm soát**

3.1 Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Ban Kiểm soát được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Ban Kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Ban Kiểm soát và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Ban Kiểm soát của Công ty;



- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

3.2 Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định sau: Các cổ đông nắm giữ 10% cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát.

- Từ 10% đến dưới 20% thì được đề cử tối đa 01 ứng cử viên.
- Từ 20% đến dưới 30% thì được đề cử tối đa 02 ứng cử viên.
- Từ 30 đến dưới 50% thì được đề cử tối đa 03 ứng cử viên.
- Từ 50% trở lên được đề cử tối đa số ứng viên Ban Kiểm Soát

3.3 Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

#### **4. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm Soát**

Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

#### **5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban kiểm soát**

5.1 Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 Điều lệ Công ty;
- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c. Các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.

5.2 Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Vi phạm nghiêm trọng, vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d. Trường hợp khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

#### **6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong nội bộ công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán. Khi Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm; nhận được đơn từ chức của thành viên Ban Kiểm Soát và được các thành viên Ban Kiểm Soát còn lại chấp thuận đơn từ chức thì phải thực hiện công bố thông tin trong vòng 24h cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội và website Công ty; đồng thời, cung cấp thông tin của Ban Kiểm Soát mới theo mẫu theo Quy định của Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 về hướng dẫn Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

## **7. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

7.1 Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

7.2 Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

7.3 Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

## **CHƯƠNG V TỔNG GIÁM ĐỐC**

### **Điều 16 : Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc**

- 1. Vai trò của Tổng giám đốc :** Tổng giám đốc là người điều hành hoạt động công việc hàng ngày của Công ty, Tổng giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.
- 2. Quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc:** Quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc được quy định cụ thể tại Điều 162 Luật doanh nghiệp; Khoản 5 Điều 37 Điều lệ công ty.
- 3. Trách nhiệm của Tổng giám đốc:**
  - 3.1 Tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông công ty trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
  - 3.2 Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty.

3.3 Trung thành với lợi ích của công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

3.4 Trường hợp điều hành trái với quy định pháp luật mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

## **Điều 17. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc**

### **1. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc**

1.1 Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

1.2 Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc:

- a. Am hiểu quản lý kinh doanh về ngành nghề chính mà Công ty đang hoạt động. Có ít nhất 05 năm làm công tác quản lý; có đủ kiến thức và kinh nghiệm quản lý Công ty và hiểu biết về pháp luật.
- b. Có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên.
- c. Không thuộc các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.
- d. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức, trung thực, liêm khiết.

### **2. Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc**

2.1 Trong cuộc họp Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị (trừ Chủ tịch Hội đồng quản trị) có thể tự ứng cử chức danh Tổng Giám Đốc hoặc các thành viên Hội đồng quản trị có thể đề cử nhân sự phù hợp với chức danh Tổng Giám Đốc để Hội đồng quản trị xem xét, quyết định lựa chọn.

2.2 Trường hợp có nhiều ứng cử viên thì Hội đồng Quản trị có thể xem xét, phỏng vấn và thực hiện các công việc khác (như tiến hành thăm dò ý kiến trong lãnh đạo chủ chốt Công ty,...) để lựa chọn người được bổ nhiệm.

2.3 Hồ sơ đề nghị Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc do người đề cử ứng cử viên chuẩn bị, bao gồm:

- a. Sơ yếu lí lịch do ứng cử viên tự kê khai nêu rõ nhân thân, học vấn, kinh nghiệm;
- b. Bản tự nhận xét đánh giá quá trình công tác
- c. Các bản sao văn bằng, chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng (có công chứng hoặc đóng dấu của cơ quan sao y bản chính);

2.4 Toàn bộ hồ sơ nêu trên phải được gửi đến các thành viên Hội đồng Quản trị dự họp cùng với tài liệu mời họp, trừ trường hợp các thành viên Hội đồng Quản trị không có ý kiến phản đối về thời gian gửi tài liệu. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết để Chủ tịch Hội đồng quản trị ký quyết định bổ nhiệm.

2.5 Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội



đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành (không tính biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc) và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

### **3. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Giám đốc (Tổng Giám đốc);**

3.1 Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng Giám đốc;

3.2 Nếu Tổng giám đốc công ty được bổ nhiệm từ một trong thành viên của Hội đồng quản trị công ty thì không cần ký hợp đồng lao động, chỉ cần có quyết định bổ nhiệm của Hội đồng quản trị.

3.3 Trường hợp thuê người lao động làm Tổng giám đốc Công ty thì Hội đồng quản trị sẽ ký hợp đồng lao động với người lao động được thuê làm Tổng Giám Đốc. Nội dung hợp đồng lao động phải ghi rõ nguyên tắc trả thù lao, mức thu nhập, các quyền lợi được hưởng, trách nhiệm và quyền hạn. Nội dung của hợp đồng lao động phải tuân thủ các quy định của pháp luật lao động.

### **4. Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc**

4.1 Tổng giám đốc bị miễn nhiệm trong trường hợp sau đây:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều lệ Công ty;
- b. Có đơn xin nghỉ việc.

4.2 Chủ tịch Hội đồng quản trị phải xem xét và ra quyết định trong thời hạn 01 tháng, kể từ khi tiếp nhận đơn từ chức. Trong thời gian chưa có ý kiến chuẩn y của Chủ tịch Hội đồng quản trị thì Tổng giám đốc vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm.

4.3 Tổng giám đốc bị xem xét cách chức, chấm dứt hợp đồng lao động trong trường hợp sau đây:

- a. Doanh nghiệp không hoàn thành các mục tiêu kế hoạch kinh doanh hằng năm;
- b. Doanh nghiệp vi phạm pháp luật;
- c. Không có đủ trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh mới của doanh nghiệp;
- d. Vi phạm một trong số các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người quản lý Công ty;
- e. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

### **5. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc**

Khi Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm; miễn nhiệm; nhận được đơn từ chức của Tổng Giám Đốc và được Hội đồng quản trị chấp thuận đơn từ chức thì phải thực hiện công bố thông tin trong vòng 24h cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội và website Công ty; đồng thời, cung cấp thông tin của Tổng giám đốc mới theo mẫu theo Quy định của Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 về hướng dẫn Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

## **6. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc**

Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền Lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định dựa trên kết quả và hiệu quả kinh doanh.

Tiền Lương của Tổng Giám Đốc được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải được báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

## **Điều 18. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với người điều hành khác**

### **1. Tiêu chuẩn và điều kiện được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc**

1.1 Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp.

1.2 Là người có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện các công việc được giao trong lĩnh vực được phân công.

1.3 Phải có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty từ trình độ đại học trở lên.

1.4 Thời gian công tác thực tế trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty ít nhất năm (05) năm tính đến ngày được bổ nhiệm.

### **2. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty.**

2.1 Không thuộc các đối tượng những người không được làm kế toán quy định tại Điều 51 Luật Kế toán.

2.2 Về phẩm chất đạo đức: Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành và đấu tranh bảo vệ chính sách, chế độ, các quy định về quản lý kinh tế, tài chính của pháp luật và của công ty.

2.3 Phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên.

2.4 Thời gian công tác thực tế là kế toán ít nhất năm (05) năm tính đến ngày được bổ nhiệm.

2.5 Đối với Kế toán trưởng, phải có chứng chỉ kế toán trưởng theo quy định của pháp luật kế toán.

### **3. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với người điều hành khác trong công ty**

3.1 Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm thực hiện như hồ sơ đề nghị bổ nhiệm Tổng giám đốc.

3.3 Sau khi được chấp thuận của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty sẽ bổ nhiệm, miễn nhiệm các Phó Tổng Giám đốc Công ty (hoặc giám đốc điều hành),

các Người điều hành khác Công ty (Chánh Phó quản đốc phân xưởng, Trưởng phó phòng ban, chi nhánh công ty và các chức danh tương đương).

#### **4. Bổ nhiệm lại chức vụ của người điều hành công ty.**

4.1 Khi người điều hành công ty kết thúc thời hạn giữ chức vụ, thì Tổng Giám đốc phải xem xét báo cáo Hội đồng quản trị bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại; phía quyết định trước khi cán bộ kết thúc nhiệm kỳ ít nhất một (01) tháng.

4.2 Điều kiện để bổ nhiệm lại

- a. Hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao trong thời gian giữ chức vụ;
- b. Phẩm chất đạo đức tốt;
- c. Không vi phạm pháp luật, chế độ, chính sách Nhà nước và các quy định của Công ty;
- d. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ;
- e. Được cán bộ, công nhân lao động trong đơn vị tín nhiệm.

4.3 Hồ sơ trình Công ty bổ nhiệm lại như là hồ sơ bổ nhiệm lần đầu

#### **5. Quy định về ký hợp đồng lao động đối với người điều hành công ty**

5.1 Sau khi có quyết định bổ nhiệm cán bộ điều hành khác trong Công ty, Tổng giám đốc ký hợp đồng lao động (hoặc phụ lục hợp đồng lao động) cho cán bộ điều hành do Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc bổ nhiệm.

5.2 Nội dung hợp đồng lao động phải ghi rõ nguyên tắc trả thù lao, mức thu nhập, các quyền lợi được hưởng, trách nhiệm và quyền hạn. Nội dung của hợp đồng lao động phải tuân thủ các quy định của pháp luật lao động.

#### **6. Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với người điều hành khác công ty**

6.1 Người điều hành công ty xin từ chức phải làm đơn gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị/Tổng giám đốc. Chủ tịch Hội đồng quản trị/Tổng giám đốc phải xem xét và ra quyết định trong thời hạn 01 tháng, kể từ khi tiếp nhận đơn từ chức. Trong thời gian chưa có ý kiến chuẩn y của Chủ tịch Hội đồng quản trị/Tổng giám đốc thì cán bộ quản lý người điều hành công ty đó vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm.

6.2 Chủ tịch Hội đồng quản trị/Tổng giám đốc có thể miễn nhiệm người điều hành công ty trong trường hợp sau:

- a. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ;
- b. Sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác;
- c. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

#### **7. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành công ty**

7.1 Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành công ty trong nội bộ công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.



7.2 Khi Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm; miễn nhiệm; nhận được đơn từ chức của người điều hành khác và được Hội đồng quản trị/ Tổng giám đốc chấp thuận đơn từ chức thì phải thực hiện công bố thông tin trong vòng 24h cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội và website Công ty; đồng thời, cung cấp thông tin của người điều hành mới theo mẫu theo Quy định của Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 về hướng dẫn Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

## **CHƯƠNG VI CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC**

### **Điều 19. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám Đốc**

#### **1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc**

1.1 Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác phải tự chịu trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao và phải nghiêm túc phối hợp hoạt động để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông, phát triển Công ty.

1.2 Khi có vấn đề phát sinh cần sự phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ triệu tập cuộc họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.

1.3 Người triệu tập cuộc họp Hội đồng Quản trị có trách nhiệm chỉ đạo Thư ký Công ty chuẩn bị tài liệu họp và chuyển tài liệu cho từng thành viên Hội đồng Quản trị và đại biểu được mời họp.

1.4 Thông báo mời họp phải được gửi cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc trong thời hạn ít nhất ba (03) ngày. Thông báo họp phải ghi rõ thời gian, địa điểm họp, nội dung hoặc chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định.

1.5 Tài liệu họp của phiên họp phải được gửi kèm cùng thông báo họp đến các thành viên Hội đồng Quản trị trong thời hạn ít nhất ba (03) ngày. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc nếu như không nhận được tài liệu họp đúng thời hạn do lỗi của Chủ tịch Hội đồng quản trị hay Thư ký có quyền đề nghị hoãn lại ngày họp và Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ tổ chức lại theo đề nghị của Thành viên.

1.6 Thông báo họp được gửi bằng đường bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện phù hợp khác, nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.

1.7 Các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu như quy định tại Biên bản họp Hội đồng quản trị.

1.8 Tất cả các thành viên đều có quyền bảo lưu ý kiến thống nhất hoặc không thống nhất đối với một số nội dung và có trách nhiệm giải trình về việc đó khi có yêu cầu.

**2. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát**

Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được gửi đến Ban kiểm soát Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày ký;

**3. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc**

Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được gửi đến Tổng giám đốc trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày ký;

**4. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị**

4.1 Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc được đề nghị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường theo khoản 3 Điều 32 Điều lệ công ty khi xét thấy có những vấn đề ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình hoạt động kinh doanh, quản lý và điều hành Công ty.

4.2 Những vấn đề theo Điều 29 Điều lệ công ty phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

**5. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao**

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

**6. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc**

Định kỳ vào tháng đầu tiên của mỗi Quý, Tổng giám đốc sẽ báo cáo, kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc.

**7. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**

7.1 Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó tổng giám đốc, người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của đơn vị trong công ty.

7.2 Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

7.3 Tài liệu và thông tin phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

7.4 Kiểm soát viên có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của công ty trong giờ làm việc.

7.5 Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.

**8. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.**

8.1 Mỗi quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

- a. Ban Kiểm soát phải thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát; tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết quả và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
- b. Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty giúp Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất;
- c. Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực, chính xác, hợp lý, hợp pháp của việc ghi chép lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, và các báo cáo khác của Công ty, tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- d. Ban Kiểm soát phải lưu giữ các tuyên bố công khai lợi ích của các cán bộ quản lý điều hành của Công ty để giám sát các giao dịch kinh tế dân sự của những người quản lý với những nơi cũ họ có liên quan và những nơi họ có lợi ích để phát hiện và giám sát những giao dịch này, ngăn chặn những thiệt hại có thể xảy ra đối với Công ty và cổ đông của Công ty;
- e. Ban Kiểm soát phải tiếp nhận các khiếu nại của cổ đông liên quan đến quản lý điều hành Công ty, tổ chức thẩm tra xác minh các khiếu nại báo cáo Hội đồng quản trị và thực hiện việc trả lời các khiếu nại của cổ đông;
- f. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác phải cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu về hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Ban Kiểm soát không được tiết lộ bí mật của Công ty, phải chịu trách nhiệm cá nhân về việc sử dụng các thông tin được quy định là thông tin bí mật của Công ty. Việc yêu cầu cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát và sử dụng thông tin không được gây ảnh hưởng đến hoạt động quản lý và điều hành của Công ty.

8.2 Mỗi quan hệ công việc giữa Hội đồng Quản trị và Tổng giám đốc

- a. Tổng Giám đốc là người quyết định cao nhất về mọi hoạt động điều hành Kinh doanh – sản xuất của Công ty là người chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng các phương án hoạt động để trình Hội đồng Quản trị; tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị

- b. Tổng Giám đốc được quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến đối với các quyết định của Hội đồng Quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái với quy định của Nhà nước và báo cáo giải trình ngay với Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát bằng văn bản.
- c. Hội đồng Quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các quyết định của Tổng Giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, nghị quyết và các quyết định của Hội đồng Quản trị.
- d. Tổng Giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ,...) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó. Đồng thời phải báo cáo ngay với Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông trong thời gian gần nhất.
- e. Tổng Giám đốc phải giải trình về sự thua lỗ và kém hiệu quả từng thời kỳ và kế hoạch khắc phục trình Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp thua lỗ liên tục và không xây dựng được phương án tích cực thì Hội đồng Quản trị sẽ ra nghị quyết bãi nhiệm Tổng Giám đốc.

**Điều 20. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám Đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác**

**1. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác**

1.1 Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Chủ tịch Hội đồng Quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc.

1.2 Trưởng Ban Kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Ban Kiểm soát.

1.3 Tổng giám đốc chủ trì công tác đánh giá cán bộ quản lý trong công ty trên cơ sở căn cứ vào quy chế hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động hàng năm của từng bộ phận/đơn vị của toàn công ty để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ như sau:

- a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- b. Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- c. Hoàn thành nhiệm vụ
- d. Chưa hoàn thành nhiệm vụ.

**2 Khen thưởng**

2.1 Hàng năm, căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh - Lợi nhuận và đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành; Chủ tịch Hội đồng quản trị trình với Đại hội đồng cổ đông khen theo Điều lệ quy định để khen thưởng Hội đồng quản trị - Ban Kiểm soát – Người phụ trách quản trị công ty; Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị (đối với bộ máy điều hành) đề xuất mức khen thưởng đối với các cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ như khoản 3 Điều 58.



## 2.2 Chế độ khen thưởng

a. Bằng tiền.

b. Bằng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên (nếu có).

2.3 Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng, quỹ thưởng từ lợi nhuận theo quyết định của đại hội đồng cổ đông. Mua cổ phiếu quỹ để khen thưởng.

2.4 Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng cụ thể.

## 3 Xử lý vi phạm và kỷ luật

3.1 Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.

3.2 Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

## **Điều 21. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần dược medipharco bao gồm VI chương - 21 điều đã được Đại hội đồng cổ đông họp và biểu quyết nhất trí thông qua ngày 16 tháng 04 năm 2021. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề mới phát sinh mà xét thấy cần phải sửa đổi, bổ sung quy chế cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của công ty, công ty có thể trình Hội đồng Quản trị họp xem xét, quyết định và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

2. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua Đại hội đồng cổ đông và Chủ tịch Hội đồng Quản trị ký ban hành.

3. Các thành viên trong Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Trưởng các phòng, ban, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Công ty có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc thi hành Quy chế này đến toàn thể cán bộ, công nhân viên toàn Công ty.

Huế, ngày 16/04/2021

**CHỮ KÝ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT  
VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY  
Nhiệm kì 4 ( 2020-2025)**

**Chủ tịch Hội đồng quản trị**

**Phan Thị Minh Tâm**

**Hoàng Ngọc Hoài Phong**

**Nguyễn Văn Hoàng**

**TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
PRESIDENT**



***Ds. Phan Thị Minh Tâm***

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**===0o0===**

**DỰ THẢO**

**ĐIỀU LỆ**

**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO**

**(Sửa đổi lần thứ 11)**

**Huế, ngày 16 tháng 04 năm 2021**

## MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG I:</b> .....	<b>6</b>
<b>ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b> .....	<b>6</b>
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	6
<b>CHƯƠNG II:</b> .....	<b>7</b>
<b>TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</b> .....	<b>7</b>
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.....	7
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	8
<b>CHƯƠNG III:</b> .....	<b>8</b>
<b>MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b> .....	<b>8</b>
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty .....	8
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	9
Điều 6. Nguyên tắc tổ chức và quản trị điều hành của Công ty.....	9
Điều 7. Tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị xã hội .....	9
<b>CHƯƠNG IV:</b> .....	<b>9</b>
<b>VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN</b> .....	<b>9</b>
Điều 8. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	9
Điều 9. Chứng nhận cổ phiếu .....	10
Điều 10. Chứng chỉ chứng khoán khác .....	11
Điều 11. Chuyển nhượng cổ phần .....	11
Điều 12. Thu hồi cổ phần.....	11
<b>CHƯƠNG V:</b> .....	<b>12</b>
<b>CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT</b> .....	<b>12</b>
Điều 13. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát .....	12
<b>CHƯƠNG VI:</b> .....	<b>12</b>
<b>CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b> .....	<b>12</b>
Điều 14. Quyền của cổ đông.....	12
Điều 15. Nghĩa vụ của cổ đông.....	14
Điều 16. Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 17. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 18. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông .....	18
Điều 19. Thay đổi các quyền .....	19
Điều 20. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 21. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....	21
Điều 22. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	22



Điều 23. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	24
Điều 24. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	24
Điều 25. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....	26
Điều 26. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	27
<b>CHƯƠNG VII: .....</b>	<b>28</b>
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>28</b>
Điều 27. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị .....	28
Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	29
Điều 29. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	30
Điều 30. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	31
Điều 31. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	32
Điều 32. Cuộc họp của Hội đồng quản trị .....	33
Điều 33. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	36
Điều 34. Người phụ trách quản trị công ty.....	36
<b>CHƯƠNG VIII: .....</b>	<b>37</b>
<b>TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....</b>	<b>37</b>
Điều 35. Tổ chức bộ máy quản lý.....	37
Điều 36. Người điều hành Công ty .....	37
Điều 37. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc .....	37
<b>CHƯƠNG IX:.....</b>	<b>39</b>
<b>BAN KIỂM SOÁT .....</b>	<b>39</b>
Điều 38. Ứng cử, đề cử Ban kiểm soát.....	39
Điều 39. Thành phần Ban kiểm soát.....	40
Điều 40. Trưởng Ban kiểm soát.....	41
Điều 41. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	41
Điều 42. Cuộc họp của Ban kiểm soát .....	42
Điều 43. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	42
<b>CHƯƠNG X: .....</b>	<b>43</b>
<b>TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>	<b>43</b>
Điều 44. Trách nhiệm cẩn trọng.....	43
Điều 45. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....	43
Điều 46. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....	44
<b>CHƯƠNG XI:.....</b>	<b>44</b>
<b>QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....</b>	<b>44</b>
Điều 47. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	44
<b>CHƯƠNG XII: CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN .....</b>	<b>45</b>
Điều 48. Công nhân viên và công đoàn .....	45

<b>CHƯƠNG XIII: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....</b>	<b>45</b>
Điều 49. Phân phối lợi nhuận .....	45
<b>CHƯƠNG XIV:.....</b>	<b>46</b>
<b>TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH .....</b>	<b>46</b>
<b>VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....</b>	<b>46</b>
Điều 50. Tài khoản ngân hàng.....	46
Điều 51. Năm tài chính.....	46
Điều 52. Chế độ kế toán.....	47
<b>CHƯƠNG XV: .....</b>	<b>47</b>
<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, .....</b>	<b>47</b>
<b>VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>	<b>47</b>
Điều 53. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý .....	47
Điều 54. Báo cáo thường niên .....	48
<b>CHƯƠNG XVI:.....</b>	<b>48</b>
<b>KIỂM TOÁN CÔNG TY .....</b>	<b>48</b>
Điều 55. Kiểm toán .....	48
<b>CHƯƠNG XVII: .....</b>	<b>48</b>
<b>DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....</b>	<b>48</b>
Điều 56. Dấu của doanh nghiệp .....	48
<b>CHƯƠNG XVIII:.....</b>	<b>48</b>
<b>GIẢI THỂ CÔNG TY .....</b>	<b>48</b>
Điều 57. Giải thể công ty .....	48
Điều 58. Gia hạn hoạt động.....	49
Điều 59. Thanh lý .....	49
<b>CHƯƠNG XIX:.....</b>	<b>50</b>
<b>GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....</b>	<b>50</b>
Điều 60. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	50
<b>CHƯƠNG XX: .....</b>	<b>50</b>
<b>BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....</b>	<b>50</b>
Điều 61. Điều lệ công ty .....	50
<b>CHƯƠNG XXI:.....</b>	<b>51</b>
<b>NGÀY HIỆU LỰC .....</b>	<b>51</b>
Điều 62. Ngày hiệu lực.....	51

## PHẦN MỞ ĐẦU

### **Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính ban hành về việc Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Điều lệ này của Công ty cổ phần Dược Medipharco (dưới đây gọi là “Công ty”) là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty. Điều lệ này được sửa đổi lần thứ 11 và thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tổ chức vào ngày 16 tháng 04 năm 2021

## CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
  - b. *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. *Luật doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
  - d. *Luật chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
  - e. *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
  - f. *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
  - g. *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;
  - h. *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng;
  - i. *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
  - j. *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
  - k. *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
  - l. *Cổ đông lớn* là cổ đông sở hữu từ năm phần trăm trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức phát hành;
  - m. *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
  - n. *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
  - o. *Địa bàn kinh doanh* là lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài;
  - p. *Công ty* là Công ty cổ phần Dược Medipharco.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.



3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ đề hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

## **CHƯƠNG II:**

### **TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty:

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO
- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: MEDIPHARCO PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY
- Tên Công ty viết tắt: MEDIPHARCO
- Logo của Công ty:



2. Hình thức và tư cách pháp nhân của Công ty:

Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 08 Nguyễn Trường Tộ, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
- Điện thoại: (0234).3822701, 3823099
- Fax: (0234) 3826077
- E-mail: [mediphar@dng.vnn.vn](mailto:mediphar@dng.vnn.vn)
- Website: <http://medipharco.com.vn/>

4. Chi nhánh, văn phòng đại diện

Công ty cổ phần Dược Medipharco hoạt động sản xuất kinh doanh trên phạm vi lãnh thổ nước Việt Nam. Công ty có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo **khoản 2 Điều 57** Điều lệ này hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại **Điều 58** Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Người đại diện theo pháp luật của công ty:

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị
- b. Tổng giám đốc

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là người đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG III:**

### **MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

a. Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu:

- Thành phẩm tân dược;
- Thực phẩm chức năng;
- Mỹ phẩm;
- Nguyên liệu, dược liệu, tinh dầu, hương liệu;
- Sản phẩm sinh học phục vụ cho việc chăm sóc sức khoẻ nhân dân;
- Sản phẩm vệ sinh, sản phẩm dinh dưỡng;
- Sản xuất, kinh doanh rượu Hoàng Đế Minh Mạng;
- Sản xuất, kinh doanh trang thiết bị - Dụng cụ - sản phẩm y tế;
- Dịch vụ Bảo quản Thuốc chữa bệnh.

b. Đầu tư tài chính

c. Dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận

d. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

e. Công ty được phép kinh doanh các ngành nghề khác được Đại hội đồng cổ đông thông qua và đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển

sản xuất kinh doanh về Y Dược trong và ngoài nước nhằm phục vụ cho việc phòng bệnh, chữa bệnh để phục hồi, tăng cường sức khỏe cho nhân dân và các lĩnh vực khác mà pháp luật cho phép nhằm mục tiêu tăng lợi nhuận, tạo việc làm ổn định; tăng cổ tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách nhà nước và phát triển công ty.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

1. Công ty được phép tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **Điều 6. Nguyên tắc tổ chức và quản trị điều hành của Công ty**

1. Công ty cổ phần hoạt động trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, dân chủ và tôn trọng pháp luật.
2. Cơ quan quyết định cao nhất của Công ty là Đại hội đồng cổ đông.
3. Tại Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị, bầu Ban kiểm soát để quản trị và kiểm soát hoạt động kinh doanh của Công ty.
4. Quản lý điều hành các hoạt động của Công ty là Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

#### **Điều 7. Tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị xã hội**

1. Các tổ chức: Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội cựu chiến binh trong Công ty hoạt động theo hiến pháp, luật pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các điều lệ của tổ chức đó.
2. Công ty tôn trọng và tạo điều kiện để các tổ chức trên hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, điều lệ của tổ chức mình.

### **CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN**

#### **Điều 8. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 65.983.670.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi lăm tỷ chín trăm tám mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).  
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 6.598.367 cổ phần (Bằng chữ: Sáu triệu năm trăm chín mươi tám nghìn ba trăm sáu mươi bảy cổ phần) với mệnh giá là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 14, Điều 15 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.  
Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

## **Điều 9. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 30 (ba mươi) kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:



- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

### **Điều 10. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

### **Điều 11. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.
3. Trong trường hợp một cổ đông đã qua đời, những người thừa kế sau đây là cổ đông của Công ty:
  - a. Người thừa kế duy nhất theo luật định;
  - b. Trường hợp có nhiều người cùng thừa kế hợp pháp thì họ phải cử đại diện sở hữu duy nhất bằng thủ tục ủy quyền có công chứng. Công ty không giải quyết các trường hợp có tranh chấp giữa những người thừa kế;
  - c. Người có quyền thừa kế hoặc sở hữu hợp pháp được đăng ký làm chủ sở hữu các cổ phần được thừa kế, trở thành cổ đông mới và hưởng mọi quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của cổ đông mà họ kế quyền.
  - d. Làm thủ tục thừa kế theo quy định thông qua Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

### **Điều 12. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## **CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 13. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc Công ty.

## **CHƯƠNG VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 14. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

- d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
  - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;
  - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
  - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật doanh nghiệp;
  - i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
  - j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
  - k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật doanh nghiệp;
  - b. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
  - c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
  - d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải

bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 15. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
5. Chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn góp vào Công ty.
6. Bảo vệ uy tín, lợi ích, tài sản và giữ bí mật về hoạt động của Công ty.
7. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
8. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
9. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:



- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
  - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.
10. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
- a. Vi phạm pháp luật;
  - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
11. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 16. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - b. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật; hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
  - c. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm

- toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- d. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
  - e. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát về việc triệu tập cuộc họp bất thường nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
  - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;  
Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.
  - b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;  
Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.
  - c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
  - d. Thủ tục đề tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140

**Điều 17. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
  - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
  - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
  - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
  - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
  - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
  - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
  - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
  - a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
  - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
  - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
  - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
  - f. Mức cổ tức đối với mỗi loại cổ phần của từng loại;
  - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
  - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
  - i. Quyết định ngân sách và tổng số tiền thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội

- đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
  - k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
  - l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
  - m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - o. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
  - p. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
  - q. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
  - r. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
  - s. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
  - t. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
  - u. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
  - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật;
  - c. Các vấn đề khác mà cổ đông đó có lợi ích liên quan.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 18. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp



thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền chỉ có giá trị từng lần đại hội, người được ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba.

3. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Lá phiếu của người đại diện được ủy quyền có hiệu lực nếu trước khi bỏ phiếu Công ty không nhận được thông báo bằng văn bản về việc hủy bỏ chỉ định ủy quyền.

5. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

6. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

## **Điều 19. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 21,22 và Điều 23 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

## **Điều 20. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 16 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên

trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nêu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

## **Điều 21. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể

từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số cổ phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

## **Điều 22. Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

- a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
- b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- b. Trong trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp;



- c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
  - d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa đại hội có có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
  - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
- a. Yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác.
  - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
  - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
  - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không

được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

11. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

### **Điều 23. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- f. Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

### **Điều 24. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết

của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- h. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- a. Trường hợp gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
- c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 25. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương



thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty

### **Điều 26. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 23 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

## **CHƯƠNG VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 27. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- h. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Tiêu chuẩn, điều kiện ứng viên Hội đồng quản trị

- a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.
- b. Có kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý sản xuất – kinh doanh – xuất nhập khẩu dược phẩm; có khả năng chuyên môn, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, hiểu biết pháp luật. Trong Hội đồng quản trị có ít nhất 01 (Một) thành viên là Dược sĩ Đại học.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; Từ 50% trở lên được đề cử tối đa số ứng viên Hội đồng quản trị.

4. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật.

### **Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là ba (03) người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Khi công ty Niêm yết cổ phiếu lên Sở giao dịch chứng khoán, phải yêu cầu có thành viên Hội đồng quản trị độc lập thì một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:  
Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp, cụ thể như sau :
  - a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
  - b. Có đơn từ chức;
  - c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
  - d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
  - g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

## **Điều 29. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- m. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;



- n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
  - o. Kiến nghị việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty, yêu cầu phá sản Công ty;
  - p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
  - q. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
  - r. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - s. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
  - t. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
  - u. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;
  - v. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### **Điều 30. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao cho công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng

quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 31. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Lập chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 32. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên Hội đồng quản trị không điều hành;
- b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý;
- c. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều này có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo họp phải xác định cụ thể thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, thư, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng

quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

10. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

11. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

12. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

13. Biểu quyết

- a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị



hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 9 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c. Theo quy định tại điểm d khoản 13 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
- d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 45 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
- e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

14. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

15. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

16. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

17. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

18. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10)

ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

### **Điều 33. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
3. Hiện tại, Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị công ty có nghị quyết về việc phân công trách nhiệm phụ trách của từng thành viên Hội đồng quản trị.

### **Điều 34. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.
2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
  - a. Có hiểu biết về pháp luật;
  - b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
  - c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
  - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
  - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - d. Tham dự các cuộc họp;

- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

## **CHƯƠNG VIII: TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 35. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc/ Hoặc Giám đốc các bộ phận Tài chính- Sản xuất- Kinh doanh- Chất lượng, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

### **Điều 36. Người điều hành Công ty**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Giám đốc (Tổng giám đốc) được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc (Tổng giám đốc) do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 37. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê một

người khác làm Tổng Giám đốc;

2. Tổng giám đốc là người điều hành hoạt động công việc hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao;

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc:

- a. Am hiểu quản lý kinh doanh về ngành nghề chính mà Công ty đang hoạt động. Có ít nhất 05 năm làm công tác quản lý; có đủ kiến thức và kinh nghiệm quản lý Công ty và hiểu biết về pháp luật.
- b. Có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên.
- c. Không thuộc các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.
- d. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức, trung thực, liêm khiết.

5. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty;
- e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của mình.
- g. Tuyển dụng lao động;
- h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- j. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- k. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- l. Vào tháng 10 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo;
- m. Được quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong những trường hợp khẩn cấp như thiên tai, địch họa, hỏa hoạn và các sự cố khẩn cấp khác đồng



- thời báo cáo ngay cho Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- n. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
  - o. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
  - p. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành (không tính biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc) và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

## **CHƯƠNG IX: BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 38. Ứng cử, đề cử Ban kiểm soát**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Ban Kiểm soát được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Ban Kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Ban Kiểm soát và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Ban Kiểm soát của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);

- i. Các thông tin khác (nếu có).
2. Tiêu chuẩn, điều kiện ứng viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp và :
  - a. Có kinh nghiệm và am hiểu kỹ thuật, nghiệp vụ kinh doanh của Công ty.
  - b. Có trình độ Đại học trở lên.
  - c. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực và hiểu biết pháp luật.
  - d. Không phải là người quản lý công ty và người có liên quan với các đối tượng trên.
  - e. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
  - f. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
  - g. Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định sau:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; Từ 50% trở lên được đề cử tối đa số ứng viên Ban Kiểm Soát.
4. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 39. Thành phần Ban kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 Điều lệ Công ty;
  - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c. Các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.
3. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c. Vi phạm nghiêm trọng, vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát

- theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d. Trường hợp khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

#### **Điều 40. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 41. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
3. Giám sát tình hình tài chính của công ty, việc tuân thủ pháp luật trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác,
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán..
8. Các quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh

và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 42. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 43. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.



## **CHƯƠNG X:**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

#### **Điều 44. Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm Soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

#### **Điều 45. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

- a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
- b. Đối với những hợp đồng có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên của Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan;

#### **Điều 46. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

### **CHƯƠNG XI: QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

#### **Điều 47. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **CHƯƠNG XII: CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 48. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG XIII: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 49. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. Tỷ lệ chi trả do Đại hội đồng cổ đông quyết định sau khi trích lập các quỹ theo luật định.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/ đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG XIV: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

### **Điều 50. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

### **Điều 51. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 (một) hàng năm và kết



thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

### **Điều 52. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

## **CHƯƠNG XIIIIV: BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **Điều 53. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

### **Điều 54. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **CHƯƠNG XIV: KIỂM TOÁN CÔNG TY**

### **Điều 55. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Bản sao của Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **CHƯƠNG XVII: DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

### **Điều 56. Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG XVIII: GIẢI THỂ CÔNG TY**

### **Điều 57. Giải thể công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
  - a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
  - b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 58. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất [7 tháng] trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

### **Điều 59. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a. Các chi phí thanh lý;
  - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
  - c. Nợ thuế;
  - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
  - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây

được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **CHƯƠNG XVII: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 60. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát Công ty chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **CHƯƠNG XVIII: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 61. Điều lệ công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có những quy định pháp luật mới của khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.



## **CHƯƠNG XIXI: NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 62. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 62 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dược Medipharco nhất trí thông qua ngày 16 tháng 04 năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 07 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
PRESIDENT**



***Ds. Phan Thị Minh Tâm***

TRUNG TÂM  
LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Số: V318 /2021-MTP/VSD-ĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH TỔNG HỢP NGƯỜI SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN**  
(Thực hiện quyền bỏ phiếu)

**Kính gửi: Công ty cổ phần Dược Medipharco**

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) thông báo tới Công ty danh sách tổng hợp phân bổ quyền bỏ phiếu cho người sở hữu chứng khoán của chứng khoán sau:

Tên chứng khoán: **Cổ phiếu CTCP Dược Medipharco**  
Mã chứng khoán: **MTP**  
Mệnh giá: **10.000 đồng**

Ngày đăng ký cuối cùng: **23/03/2021**  
Tỷ lệ thực hiện: **1:1**

STT	Họ Tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ liên hệ	Email	Điện thoại	Quốc tịch	Số lượng CK nắm giữ			SL quyền bỏ phiếu phân bổ			Ghi chú
								Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
<b>I. TRONG NƯỚC</b>														
<b>a. Cá nhân</b>														
1	BÙI LAN ANH	011715522	31/07/2012	P401 CCI Hà đô Parkside, Khúc Thừa Dụ, Dịch Vọng, Cầu giấy, Hà Nội			Viet Nam		66	66		66	66	
2	Bùi Lan Hương	001173017519	03/08/2018	CHW706 T7 Tòa Tây Golden Westlake 15 Thụy Khuê, Tây Hồ, HN		0903431802	Viet Nam		3.428	3.428		3.428	3.428	
3	Bùi Ngọc Khánh	152047732	24/06/2009	Lô 17, Đường 3 KCN Tân Tạo, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh		0837507614	Viet Nam	84.021		84.021	84.021		84.021	
4	Bùi Quốc Tuấn	191286358	29/06/2009	Khu vực I, tổ 5, phường Thủy Xuân, TP Huế Huế		0543884974	Viet Nam		7.425	7.425		7.425	7.425	
5	Bùi Thị Hòa	011806079	18/06/2009	30 Ngõ 43 Nguyễn Ngọc Nại Khương Mai Thanh Xuân Hà Nội	hoa.bui@vids.vn	0438535921	Viet Nam		4.002	4.002		4.002	4.002	
6	Bùi Tiến Dũng	034078003414	31/01/2019	Lô 17, đường số 3 khu CN tân tạo, Tp HCM		0918171705	Viet Nam	579		579	579		579	
7	Cao Hưng Thái	011865830	12/12/2012	A1905 tòa nhà Tân Hoàng Minh 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội	thai_caohung(at)yahoo.com	0904109918	Viet Nam		4.002	4.002		4.002	4.002	
8	Cao Thị Mai Phương	011507421	04/07/2013	Số 97 tổ 4B Phường Trung Liệt, Đống Đa, HN			Viet Nam		2.901	2.901		2.901	2.901	
9	Dương Hữu Tường	111505371	29/05/2010	Số 01 Ngõ 80 Lê Trọng Tấn - Khương Mai - HN Hà Nội		0912826054	Viet Nam		2.061	2.061		2.061	2.061	
10	Dương Thị Hải Lý	191271715	26/11/2001	7/1/7 Lý Nam Đế, TP Huế		01695131669	Viet Nam		2.741	2.741		2.741	2.741	
11	Dương Thị Lan	190016433	18/08/2010	33 Cao Xuân Dục, Vỹ Dạ, Huế		0905523728	Viet Nam		73	73		73	73	
12	DƯƠNG ĐỨC LUẬN	141914895	02/10/2009	Số 01, Lê Trọng Tấn, Quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng	duongluan32@gmail.com	0911333111	Viet Nam		66	66		66	66	
13	Hoàng Ngọc Hoài Phong	191290276	14/04/2008	34 Nội Khu 2, KP Nam Viên, P. Tân Phú, Q.7, Tp. HCM	hoai phong99(at)yahoo.com	0903674008	Viet Nam		533.320	533.320		533.320	533.320	
14	Hoàng Ngọc Hoài Phong	191290276	08/07/2002	Chi nhánh Tp HCM		0903674008	Viet Nam	20.014		20.014	20.014		20.014	
15	Hoàng Thị Hồng Phượng	190078193	11/05/2007	7A Nguyễn Huệ, Huế		0909048906	Viet Nam		40.949	40.949		40.949	40.949	
16	Hoàng Thị Kim Ngọc	190049647	23/08/2010	11/3 Chùa Ông, Phú Cát, Huế		0542228997	Viet Nam		1.339	1.339		1.339	1.339	
17	Hoàng Thị Ngọc Thành	125052869	01/07/2010	Phường Tiền An, TP Bắc Ninh, Bắc Ninh	htnhanh.bnh(at)gmail.com	0982724588	Viet Nam		100	100		100	100	
18	Hoàng Thị Quỳnh Giao	191152747	06/06/2005	Số 4/36 Trần Quang Khải, Huế		0908165664	Viet Nam		28.420	28.420		28.420	28.420	
19	Hoàng Thị Thu Hà	191074046	11/08/2010	12 A Trần Thúc Nhân, phường Vinh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	hoangthuha2702(at)gmail.com	0914550070	Viet Nam		42	42		42	42	
20	Huỳnh Khắc Thuận	190061100	23/06/2020	10 Nguyễn Thiện Kế, Vinh Ninh, TP Huế Huế		0905768545	Viet Nam		2.881	2.881		2.881	2.881	



STT	Họ Tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ liên hệ	Email	Điện thoại	Quốc tịch	Số lượng CK nắm giữ			SL quyền bỏ phiếu phân bổ			Ghi chú
								Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
21	Huỳnh Kim Nghi	340679125	22/12/2012	45 Hùng Vương, P.2, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp	huynhkimnghi(at)gmail.com	0913887200	Viet Nam		1.797	1.797		1.797	1.797	
22	Huỳnh Thị An	190160124	20/08/2010	162/9 Nguyễn Sinh Cung, Huế		0934409970	Viet Nam		7.385	7.385		7.385	7.385	
23	Huỳnh Thị Nguyên Thủy	025148788	29/05/2009	34 Lô C14 Trần Kế Xương, P2, Q.PN, Tp HCM		0984000777	Viet Nam	99		99	99		99	
24	Hà Ngọc Thạch	191091436	13/10/2009	Thôn Thượng 1, Thuỷ Xuân, Huế		091477705	Viet Nam		9.386	9.386		9.386	9.386	
25	Hà Quý Hoàng	190264716	20/08/2010	38/2/56 Nguyễn Công Trứ, Huế		0543813121	Viet Nam		3.001	3.001		3.001	3.001	
26	Hà Thế Hùng	191549032	07/02/2010	62/2 Đặng Huy Trứ, Huế		0914050113	Viet Nam		449	449		449	449	
27	Hà Văn Thúc	191319770	10/04/2017	4 Kiệt 76 Trần Nguyên Đán, P Thuận Hòa, Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế		0913489964	Viet Nam		24.410	24.410		24.410	24.410	
28	Hà Xuân Chức	191091206	20/03/2006	La Chừ, Hương Chừ, Hương Trà, TTHuế		01692875471	Viet Nam		79	79		79	79	
29	HỒ CÔNG HƯỚNG	190093253	30/09/2010	Số 6 kiệt 7- Nam Giao. phường Thuỷ Xuân, thành phố Huế Thừa Thiên-Huế	hokhanhtrinhvn@gmail.com	0905405334	Viet Nam		5.733	5.733		5.733	5.733	
30	Hồ Nguyễn Quốc Chánh	191421411	31/07/2010	279 Huỳnh Thúc Kháng, Huế		0932545079	Viet Nam		1.119	1.119		1.119	1.119	
31	Hồ Thành Nhân	191475932	21/10/1997	16 Bạch Đằng, Huế		0903558119	Viet Nam		407	407		407	407	
32	Hồ Thị Cẩm Nhung	191452561	18/12/1996	487 Bùi Thị Xuân, Huế		0543531590	Viet Nam		99	99		99	99	
33	Hồ Thị Hường	191855015	12/07/2010	Tổ 5, Khu vực I, Phường Thuỷ Xuân, TT Huế		01266527825	Viet Nam		2.741	2.741		2.741	2.741	
34	Hồ Thị Liễu	191091576	17/08/2010	Tổ 1, Cụm 7, Thị trấn A Lưới, TTHuế		0543878626	Viet Nam		5.623	5.623		5.623	5.623	
35	Hồ Thị Loan	191855409	17/08/2010	Số 4, Kiệt 131 Phan Bội Châu, Huế		0543884859	Viet Nam		5.623	5.623		5.623	5.623	
36	Hồ Thị Nga	191347284	31/07/2010	16/23 Phùng Hưng, Huế		0978063826	Viet Nam		107	107		107	107	
37	Hồ Thị Ngọc Túy	190229070	26/12/2008	34/57 Hai Bà Trưng, Huế		0543821181	Viet Nam		19.754	19.754		19.754	19.754	
38	Hồ Thị Thanh Hà	191169251	25/05/2007	1B Kiệt 16 Lê Ngô Cát, Huế		0905768016	Viet Nam		12.556	12.556		12.556	12.556	
39	Hồ Thị Thanh Đức	191469276	24/06/1997	16 Bạch Đằng, Huế		0976929341	Viet Nam		99	99		99	99	
40	Hồ Thị Thảo Ngân	191608352	26/04/2010	75 Đinh Tiên Hoàng, Huế, Thừa Thiên Huế	thaongan_sixgirls@yahoo.com	0935949677	Viet Nam		28.492	28.492		28.492	28.492	
41	Hồ Thị Xuân Hoà	191297234	23/10/2009	52 Thạch Hãn, Huế		0935064452	Viet Nam		2.121	2.121		2.121	2.121	
42	Hứa Thị Bích Thủy	025296206	12/04/2010	34 Đường số 14, P. An Lạc A, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	thuytenamyd@yahoo.com	0838762355	Viet Nam	159		159	159		159	
43	La Huệ Trinh	023060983	22/05/2010	130 Ngô Quyền, P.5, Q10, TP. Hồ Chí Minh		0908409026	Viet Nam	1.259		1.259	1.259		1.259	
44	Lã Thành Lê	025528859	25/11/2011	J108 Hưng Vương, Khu A, P.Tân Phong, Q.7, Tp.HCM		0938150575	Viet Nam		11.547	11.547		11.547	11.547	
45	Lê Bá Quang	191444193	24/10/2017	67 Hùng Vương, TP Huế Huế	lepst242@yahoo.com	0543826980	Viet Nam		799	799		799	799	
46	Lê Công Cẩn	365252046	19/05/2005	18 đường 30 (khu ao Sen), phường Bình Trị Đông B, Q. Bình Tân, Tp. HCM		0918038048	Viet Nam	6.003		6.003	6.003		6.003	
47	Lê Hải Phước	191050479	22/04/2002	162 Trần Phú, Tphố Huế		0914023171	Viet Nam		6.603	6.603		6.603	6.603	
48	Lê Hữu Lộc	190064563	19/09/2009	131/1/4 Phan Bội Châu, Huế		0543884859	Viet Nam		10.106	10.106		10.106	10.106	
49	Lê Mai Hương	011428746	21/04/2011	32/26 Trần Quý cáp, Tp Hà Nội		0904137868	Viet Nam	4.002		4.002	4.002		4.002	
50	Lê Minh Hồng	001157014767	11/11/2019	Số 7 ngõ 104 Lê Trọng Tấn, Thanh Xuân, Hà Nội	honglm57@gmail.com	84984363636	Viet Nam		6.003	6.003		6.003	6.003	
51	Lê Minh Ngọc	012815427	14/07/2005	B22 Lô 20 Đô thị mới Định Công - Hoàng Mai - HN	ngoctenamyd@yahoo.com	0913217448	Viet Nam	2.061		2.061	2.061		2.061	
52	Lê Minh Đức	191300782	31/07/2010	07 Hàm Nghi, Thành phố Huế		0935446445	Viet Nam		2.001	2.001		2.001	2.001	
53	Lê Ngọc Phương	191258513	16/08/2010	52 Đặng Văn Ngữ, Huế			Viet Nam		1.382	1.382		1.382	1.382	
54	LÊ PHÚ SƠN	221016106	26/06/2002	451/17/20 TỔ HIẾN THÀNH, P14, Q10, HCM		'0918110793	Viet Nam	159		159	159		159	
55	Lê Phước Quang	190773079	09/07/2010	22/4/190 Trần Phú, Huế		0908273859	Viet Nam		111	111		111	111	
56	Lê Quan Nghiệm	021606136	27/09/2013	3A Đề Thám - P.Cô Giang - Q1 - HCM			Viet Nam		1	1		1	1	
57	Lê Quang Thọ	191121455	01/09/2010	Cty Medipharco, Tenamyd, 08 Nguyễn Trường Tộ, TP Huế		0905303636	Viet Nam		3.401	3.401		3.401	3.401	
58	Lê Quốc Giàu	191458518	03/09/1997	Vĩnh Lưu, Phú Lương, Phú Vang, TTHuế		01666357877	Viet Nam		499	499		499	499	



STT	Họ Tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ liên hệ	Email	Điện thoại	Quốc tịch	Số lượng CK nắm giữ			SL quyền bỏ phiếu phân bổ			Ghi chú
								Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
59	Lê Thị Bích Ngọc	191159130	02/06/2003	143 Đinh Tiên Hoàng - TP Huế Huế		0543512609	Viet Nam		2.241	2.241		2.241	2.241	
60	Lê Thị Cẩm Nhung	191217245	31/07/2010	Công ty Medipharco- Tenamyd- 08 Nguyễn Trường Tộ, Huế		0546278279	Viet Nam		1.599	1.599		1.599	1.599	
61	Lê Thị Hương Giang	191299492	07/03/2008	46A Nguyễn Huệ, Huế	giangevent@gmail.com		Viet Nam		3.762	3.762		3.762	3.762	
62	Lê Thị Kim Hằng	191087308	07/08/2010	392 Phan Chu Trinh, Huế		0914550020	Viet Nam		102	102		102	102	
63	Lê Thị Kim Oanh	190910841	29/07/2009	Khu vực2, Phú Lộc, TP Huế (Công ty Dược TW Huế - 08 Nguyễn Trường Tộ, TP Huế) Huế		0543871291	Viet Nam		4.402	4.402		4.402	4.402	
64	Lê Thị Kim Thoa	190071253	03/06/2010	73/19/8 Duy Tân, An Cựu, Huế		0914736242	Viet Nam		5.743	5.743		5.743	5.743	
65	Lê Thị Lệ	191855433	17/08/2010	31/176 Phan Chu Trinh, Đà Nẵng		0543821739	Viet Nam		7.025	7.025		7.025	7.025	
66	Lê Thị Minh Hoà	190070562	26/03/2010	18/14 Nguyễn Công Trứ, Huế		0543823315	Viet Nam		7.245	7.245		7.245	7.245	
67	Lê Thị Minh Nguyệt	191868957	02/09/2010	Công ty Medipharco, Tenamyd, 8 Nguyễn Trường Tộ, Huế		01689377105	Viet Nam		5.383	5.383		5.383	5.383	
68	Lê Thị Minh Tâm	010104585	18/06/2009	Số 41 Ngõ 16 Hoàng Cầu- Đống Đa - Hà Nội		0912048665	Viet Nam		8.005	8.005		8.005	8.005	
69	Lê Thị Ngọc Liên	191424704	30/08/2017	69/30A Đường Trần Phú, Phường Phước Vĩnh, TP Huế		01228105154	Viet Nam		259	259		259	259	
70	Lê Thị Ngọc Thủy	191002252	11/09/2010	Thị trấn Sịa, Quảng Điền, Thừa Thiên Huế		191002252	Viet Nam	587	1.173	1.760	587	1.173	1.760	
71	Lê Thị Phương Thủy	191094045	31/07/2010	Công ty Medipharco- Tenamyd- 08 Nguyễn Trường Tộ, Huế		0543555232	Viet Nam		759	759		759	759	
72	Lê Thị Phước Doãn	190369056	20/04/2010	31 Nguyễn Quang Bích, Tây Lộc, TTHuế		0543516566	Viet Nam		3.001	3.001		3.001	3.001	
73	Lê Thị Thiệt	191057209	18/06/2010	36 Chi Lăng, Phù Cát, Huế		01287577090	Viet Nam		879	879		879	879	
74	Lê Thị Thu	191227319	22/03/2008	49/68 Phùng Hưng, Huế		0919131316	Viet Nam		20.014	20.014		20.014	20.014	
75	Lê Thị Thu Hà	191709839	23/12/2005	24/18 Trần Quý Cáp, TP Huế Huế		05436258358	Viet Nam		3.902	3.902		3.902	3.902	
76	Lê Thị Thùy Dương	036176003362	07/03/2017	48/23A Nguyễn Biểu, Phường 1, Quận 5, TP Hồ Chí Minh		0909372689	Viet Nam	599		599	599		599	
77	Lê Thị Tuyết Mai	191290143	26/11/1997	32/2 Kiệt 147 Phan Đình Phùng, TP Huế Huế		0543531045	Viet Nam		2.261	2.261		2.261	2.261	
78	Lê Thị Ty	191006686	23/08/2010	Khu 1, Thị trấn Phú Bài, Hương Thủy, TTHuế		01225511021	Viet Nam		7.005	7.005		7.005	7.005	
79	Lê Tuấn Thanh	190518837	14/03/2018	4/36 Trần quang khái; phường phú hội; tp huế; tỉnh TT-Huế			Viet Nam		104.102	104.102		104.102	104.102	
80	Lê Tùng Lâm	191155236	09/09/2010	Phòng KD-TT- Medipharco- Tenamyd- 08 Nguyễn Trường Tộ, Huế		0912114124	Viet Nam		4.002	4.002		4.002	4.002	
81	Lê Viết Bắc	191045150	26/11/2014	28 Lê Lợi,.... Huế			Viet Nam		4.002	4.002		4.002	4.002	
82	Lê Viết Kính	VSDMTP19140362 9	10/10/1995	HT A Lưới, TT-Huế		0985913420	Viet Nam	499		499	499		499	
83	Lê Văn Lành	190365194	01/12/2015	16/4 Lý Bôn, Tứ Hạ, Hương Trà, Thừa Thiên Huế	levanlanh164@gmail.com		Viet Nam		103	103		103	103	
84	Lê Văn Thắng	013045385	26/02/2008	P 202b, 203b A2- khu tập thể Khương Trung, Hà Nội		0912646745	Viet Nam		5.683	5.683		5.683	5.683	
85	Lê Xuân Phú	191079666	13/04/2016	5 Chu Văn An, Thành phố Huế			Viet Nam		2.881	2.881		2.881	2.881	
86	Lê Đình Hải	013279512	26/03/2010	CN Công ty Cp dược TW Medipharco - Tenamyd tại HN	haimpc@yahoo.com	0904510926	Viet Nam		3.001	3.001		3.001	3.001	
87	Lê Đình Quý	190078268	01/12/2007	162 Trần Phú, Huế		0543836095	Viet Nam		3.602	3.602		3.602	3.602	
88	Lương Hoàng Trang	191294188	06/08/2010	38/16 Lương Y, Huế		0906066551	Viet Nam		2.621	2.621		2.621	2.621	
89	Lương Thùy Linh	091889778	26/10/2013	Xóm Cạn, xã Ký Phú, huyện Đại từ, tỉnh Thái Nguyên	linhlana1006(at)gmail.com	0987732337	Viet Nam		200	200		200	200	
90	Mai Phương Thảo	VSDMTP19134396 3	19/05/1991	32 Nguyễn Tri Phương, TP Huế		0983160872	Viet Nam	33.104		33.104	33.104		33.104	
91	Mai Phương Thảo	191343963	19/05/2008	Lô B6E, Cao ốc Phú thọ, Thuận việt, 319 Lý Thường Kiệt, P15, Q11 TP. Hồ Chí Minh	phuongthao_tenamyd@yahoo.com.vn	62640995	Viet Nam		199	199		199	199	
92	Mai Thị Hải Vân	191387767	07/08/2010	Phòng QC, Medipharco- Tenamyd, 08 Nguyễn Trường Tộ, Huế		0914529900	Viet Nam		38	38		38	38	
93	Mai Thị Phương Dung	191634663	18/08/2003	96/6 Xuân 68, phường Thuận Lộc, TP Huế Huế	maiphuongdung87@gmail.com	0543886697	Viet Nam		9.006	9.006		9.006	9.006	
94	Mai Thị Thiêm	191692378	02/01/2006	6/165 Trần Phú, Phước Vĩnh, TP Huế Huế	nttha54@yahoo.com	0543832778	Viet Nam		4.402	4.402		4.402	4.402	
95	Nguyễn Anh Quốc	311553717	30/07/2007	A06 Lầu 6, Chung Cư An Lạc, P An Lạc, Q Bình Tân TP. Hồ Chí Minh	dsquoc@yahoo.com.vn	0837526781	Viet Nam		1.259	1.259		1.259	1.259	



STT	Họ Tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ liên hệ	Email	Điện thoại	Quốc tịch	Số lượng CK nắm giữ			SL quyền bỏ phiếu phân bổ			Ghi chú
								Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
96	NGUYỄN DANH THÂN	125899145	10/04/2017	222 Trần Hưng Đạo - Tiền An - Bắc Ninh	than280280@gmail.com	0984280280	Viet Nam		1.866	1.866		1.866	1.866	
97	Nguyễn Duy Dương	001061004204	16/09/2015	15 Ngách 324/16 Minh Khai - Vĩnh Tuy- Hn Hà Nội			Viet Nam		7.245	7.245		7.245	7.245	
98	Nguyễn Duy Hào	024487079	16/03/2006	14/34 Văn Chung, P.13, Q.Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	duyhao007@gmail.com	0903789159	Viet Nam		6.623	6.623		6.623	6.623	
99	Nguyễn Dương Thiên Tú	191507453	12/06/1999	210/1/16 Phan Chu Trinh, TP Huế Huế		01668467647	Viet Nam		499	499		499	499	
100	Nguyễn Gia Phước	190355892	09/08/2008	1B Kiệt 16 đường Lê Ngô Cát, TP Huế Huế		0905768016	Viet Nam		3.802	3.802		3.802	3.802	
101	Nguyễn Hùng Anh	022854574	07/04/2010	270/4/11A Phan Đình Phùng, P1, Q Phú nhuận TP. Hồ Chí Minh	hunganh1920@yahoo.com	0908105195	Viet Nam		1.259	1.259		1.259	1.259	
102	Nguyễn Hữu Hòa Bình	191268355	24/08/2010	4/1 Đặng Tất, Tphố Huế		0914050615	Viet Nam		2.421	2.421		2.421	2.421	
103	Nguyễn Hữu Phương Anh	190946465	02/04/2007	03 Nguyễn Huệ, Huế		0905939887	Viet Nam		3.622	3.622		3.622	3.622	
104	Nguyễn Khoa Lộc	191078984	16/08/2010	312 Nguyễn Sinh Cung, Phường Vĩ Dạ, Thành phố Huế		0913417870	Viet Nam		38	38		38	38	
105	Nguyễn Kim Hồng Loan	311516677	12/05/2006	1013 Trần Hưng Đạo, P.5, TP.Mỹ Tho, Tiền Giang	hongloantenamyd@yahoo.com	0908449977	Viet Nam		1.019	1.019		1.019	1.019	
106	Nguyễn Minh Ngọc	190080606	30/08/2010	180A Trần Phú, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế		0913921075	Viet Nam	200.000	39.128	239.128	200.000	39.128	239.128	
107	Nguyễn Minh Trung	VSDMTP225006111	18/08/1992	L34 khu dân cư Bình Hưng, Bình Chánh, Tp HCM		0918455729	Viet Nam	119		119	119		119	
108	Nguyễn Mạnh Hà	190014761	27/04/1999	56 Yết Kiêu - TP Huế Huế		0913449255	Viet Nam		6.883	6.883		6.883	6.883	
109	Nguyễn Ngô Mỹ Trinh	191355955	29/05/2000	Lăng Cô, Phú Lộc, TT Huế (Công ty Dược TW Huế, 8 Nguyễn Trường Tộ -TP Huế) Huế		0543892894	Viet Nam		1.499	1.499		1.499	1.499	
110	Nguyễn Ngọc	194024312	22/03/2006	08 Trần Hưng Đạo - TP Đồng Hới - tỉnh Quảng Bình	nguyenngoc.vir@gmail.com	0982584699	Viet Nam		2.500	2.500		2.500	2.500	
111	Nguyễn Phan Xuân Anh	191451990	09/05/2008	106 Nguyễn Trường Tộ, Huế			Viet Nam		399	399		399	399	
112	Nguyễn Phương Linh	221318638	16/08/2014	31/7 đường số 17, khu phố 3, P Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức TP HCM	linhlinhpy(at)gmail.com	0918941693	Viet Nam		100	100		100	100	
113	Nguyễn Quang Đông	191855232	21/07/2010	7B/35 Đặng Huy Trứ, Huế		0914114411	Viet Nam		2.381	2.381		2.381	2.381	
114	Nguyễn Quý Sơn	010104643	30/01/2010	Nhà 11/1 tiểu khu Evelynne , khu Parkcity Hà Nội, đường Lê Trọng Tấn, P La Khê, Q Hà Đông. Hà Nội	nguyenquyson58(at)gmail.com	0943169119	Viet Nam		6.003	6.003		6.003	6.003	
115	Nguyễn Sinh Dũng Thăng	011755786	26/11/2003	PHÒNG 1904 TÒA NHÀ EUROWINDOWS 27 TRẦN DUY HÙNG, Q CẦU GIẤY, HÀ NỘI	A(at)vndirect.com.vn	0909158868	Viet Nam		1	1		1	1	
116	Nguyễn Sơn Thịnh	191421119	29/07/2002	80 Trần Quốc Hoàn, quận Cầu Giấy			Viet Nam		14	14		14	14	
117	Nguyễn Thị Bạch Mai	011046832	22/06/2006	số 29 ngõ 62 Nguyễn Viết Xuân, Thanh Xuân, Hà Nội			Viet Nam		4.002	4.002		4.002	4.002	
118	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	024966260	26/05/2008	43/38 Dạ Nam, P.2, Quận 8, TP HCM	bt.2009@yahoo.com.vn	0838514220	Viet Nam	1.259		1.259	1.259		1.259	
119	Nguyễn Thị Hương	190165259	26/12/2005	279 Huỳnh Thúc Kháng, Huế			Viet Nam		7.125	7.125		7.125	7.125	
120	Nguyễn Thị Hường	190903285	16/07/2010	15/4 Phạm Thị Liên - TP Huế Huế		0542221021	Viet Nam		8.926	8.926		8.926	8.926	
121	Nguyễn Thị Khả	VSDMTP190923275	12/04/1982	Hương càn, Hương toàn, Hương trà, TT-Huế		054-3550604	Viet Nam	279		279	279		279	
122	Nguyễn Thị Kim Anh	285277649	31/08/2006	TT Chơn Thành, Chơn Thành, Bình Phước			Viet Nam		500	500		500	500	
123	Nguyễn Thị Kim Dung	190813705	26/02/2020	2/176 Phan Chu Trinh, Tphố Huế		0913408705	Viet Nam		180.882	180.882		180.882	180.882	
124	Nguyễn Thị Lan Hương	191260682	13/08/2010	8/120 Phan Bội Châu, Huế		0905561699	Viet Nam		7.105	7.105		7.105	7.105	
125	Nguyễn Thị Lan Phương	012589715	01/04/2004	78 Tô Vĩnh Diệu - Thanh Xuân - Hà Nội			Viet Nam		2.387	2.387		2.387	2.387	
126	Nguyễn Thị Liễu	190164085	08/10/2008	Công ty Medipharco- Tenamyd- 08 Nguyễn Trường Tộ, Huế		0543554261	Viet Nam		7.245	7.245		7.245	7.245	
127	Nguyễn Thị Lưu	191495785	20/09/2010	Tổ 6, cụm 5, Thị trấn A Lưới, Thừa Thiên Huế		0543878560	Viet Nam		1	1		1	1	
128	Nguyễn Thị Lương Hà	020256107	18/03/2008	50 Đặng Thị Nhu, Phường Nguyễn Thái Bình, Q1, Tphố Hồ Chí Minh			Viet Nam		1.599	1.599		1.599	1.599	
129	Nguyễn Thị Mai Phương	191377975	05/10/2007	158/30 Căn cứ 26 đường Lê Đức Thọ, P6, Gò Vấp - TP. Hồ Chí Minh			Viet Nam		1.679	1.679		1.679	1.679	
130	Nguyễn Thị Minh	190068821	05/03/2007	17A Yết Kiêu, Huế		0988871229	Viet Nam		81	81		81	81	
131	Nguyễn Thị Minh	190941289	14/10/2016	số nhà 11 ngõ 132 Khương Trung, Hà Nội		0974917092	Viet Nam		4.742	4.742		4.742	4.742	
132	Nguyễn Thị Một	025960309	09/09/2014	112 đường 32, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, TP.HCM		0938196888	Viet Nam		13.009	13.009		13.009	13.009	



STT	Họ Tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ liên hệ	Email	Điện thoại	Quốc tịch	Số lượng CK nắm giữ			SL quyền bỏ phiếu phân bổ			Ghi chú
								Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
133	Nguyễn Thị Mỹ	191644938	29/03/2004	428 Lê Duẩn - TP Huế Huế		0914426303	Viet Nam		87	87		87	87	
134	Nguyễn Thị Mỹ Tuyết	020076895	09/10/2015	386/33 Lê Văn Sỹ, P.14, Q.3, TP. HCM			Viet Nam		37	37		37	37	
135	Nguyễn Thị Nở	190164086	23/07/2008	26 Võ Thị Sáu, Huế		0905378596	Viet Nam		7.245	7.245		7.245	7.245	
136	Nguyễn Thị Phương Thảo	191855333	09/08/2010	7B kết 35 đường Đặng Huy Trứ, phường Phước Vinh, TP Huế		0914424287	Viet Nam		107.692	107.692		107.692	107.692	
137	Nguyễn Thị Phương Trám	024702301	30/03/2007	Lô Y01-02A Tân Thuận, KCN/KCX Tân Thuận, P.Tân Thuận Đông, Q.7, Tp.HCM	phuongtram148(at)yahoo.com	0919930608	Viet Nam		670.772	670.772		670.772	670.772	
138	Nguyễn Thị Phương	023138384	03/02/2010	207 Nguyễn Thị Nhỏ, Phường 9, Quận Tân Bình, TP. HCM	trangngan0807@yahoo.com	0369031261	Viet Nam		2.121	2.121		2.121	2.121	
139	Nguyễn Thị Quân	190881640	16/07/2010	35/57 Hai Bà Trưng - TP Huế Huế		0543834549	Viet Nam		6.243	6.243		6.243	6.243	
140	Nguyễn Thị Sơn Mai	190014756	03/04/2010	64 Nguyễn Biểu, Huế		0543534520	Viet Nam		5.383	5.383		5.383	5.383	
141	Nguyễn Thị Thanh Hương	190907516	22/07/2010	366 Lê Duẩn - Thành phố Huế - Tỉnh TT Huế		0914425662	Viet Nam		3	3		3	3	
142	Nguyễn Thị Thanh Thủy	031177003162	30/12/2016	Số 25 ngõ 20 đường 158 Hà Nội	thuyneversad12(at)gmail.com	0934636699	Viet Nam		619	619		619	619	
143	Nguyễn Thị Thanh Xuân	190144770	02/07/2001	45 Nguyễn Sinh Cung, Huế		0543845717	Viet Nam		1.439	1.439		1.439	1.439	
144	Nguyễn Thị Thanh Yên	190014505	29/08/2005	75 Đinh Tiên Hoàng, Tphố Huế		0914145967	Viet Nam		10.006	10.006		10.006	10.006	
145	Nguyễn Thị Thoa	190171744	21/08/2002	Tổ 13, Thôn Thượng I, Thuỷ Xuân, Huế		0543610401	Viet Nam		3.241	3.241		3.241	3.241	
146	Nguyễn Thị Thu Hà	190941358	18/03/2010	21 Kiệt 176 Phan Chu Trinh, TP Huế Huế	nttha54@yahoo.com	0988858037	Viet Nam		9.826	9.826		9.826	9.826	
147	Nguyễn Thị Thu Hương	191377016	28/08/2000	Kiệt 280 số nhà 20/8 Nguyễn Sinh Cung, Huế		0935019504	Viet Nam		2.921	2.921		2.921	2.921	
148	Nguyễn Thị Thu Hương	191096328	18/08/2010	12/4 Đặng Tất, Huế		0543589076	Viet Nam		6.243	6.243		6.243	6.243	
149	Nguyễn Thị Thuý	191414871	21/08/2010	Phòng Y tế huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế		0543878626	Viet Nam		1.119	1.119		1.119	1.119	
150	Nguyễn Thị Thuý Hà	191396799	26/12/2005	Tổ 13, KV4, Phường Trường An, Huế		01225506933	Viet Nam		10.447	10.447		10.447	10.447	
151	Nguyễn Thị Thùy Nhiên	190960374	27/08/2010	191 Chi Lăng, Huế		0905655494	Viet Nam		2.301	2.301		2.301	2.301	
152	Nguyễn Thị Thùy Trang	191369591	15/06/2010	26 Lê Viết Lượng, P.Xuân Phú, Huế	trang_tenamyd@yahoo.com	0903587825	Viet Nam		1.579	1.579		1.579	1.579	
153	Nguyễn Thị Thảo	011970713	10/11/2010	Ngõ 389/2 Phố Vọng, P Đồng Tâm, Q Hai Bà trung HN		0905106946	Viet Nam		14.510	14.510		14.510	14.510	
154	Nguyễn Thị Tuyết	191495722	17/09/2001	36 Chi Lăng, Phù Cát, Huế		0543811898	Viet Nam		2.501	2.501		2.501	2.501	
155	Nguyễn Thị Tuyết	191024713	16/08/2010	44 Chi Lăng, Huế		0543571285	Viet Nam		1	1		1	1	
156	Nguyễn Thị Tú Quỳnh	035184001021	13/05/2016	Chuyên Ngoại, Duy Tiên, Hà Nam	nguyen_tuquynh@yahoo.com	0969216868	Viet Nam	1.000.000		1.000.000	1.000.000		1.000.000	
157	Nguyễn Thị Tĩnh Hoài	191248864	17/08/2010	07 Hàm Nghi, Thành phố Huế		0989638478	Viet Nam		1.523	1.523		1.523	1.523	
158	Nguyễn Thị Từ	191443808	02/04/1997	Hồng Hợp, Hồng Thượng, A Lưới, TTHuế		0543879038	Viet Nam		2.381	2.381		2.381	2.381	
159	Nguyễn Thị Vân	190229065	27/07/2010	20 Đống Đa, Huế		0543614694	Viet Nam		11.807	11.807		11.807	11.807	
160	Nguyễn Thị Yên	190116323	10/12/2007	34 Nguyễn Hữu Thọ, TP Huế	yen171055@gmail.com	0903504274	Viet Nam	1.500	4.503	6.003	1.500	4.503	6.003	
161	Nguyễn Thị Á	190078269	13/08/2010	153 Lý Thái Tổ, Huế		0973160838	Viet Nam		99	99		99	99	
162	Nguyễn Thị ý Nhi	191522884	04/09/2018	78 Lê Lợi, TP.Huế		0986622016	Viet Nam		3.281	3.281		3.281	3.281	
163	Nguyễn Thị Đào	190733047	25/08/2009	3/12/3/8 Đường Vạn Xuân, Thành phố Huế		0543538303	Viet Nam		81	81		81	81	
164	Nguyễn Thời Huy Hoàng	271403025	17/07/2012	Cẩm Sơn, Xuân Mỹ, Huyện Cẩm Mỹ, Đồng Nai	hoangnth1981@yahoo.com	0908554980	Viet Nam		8.600	8.600		8.600	8.600	
165	Nguyễn Trọng Thụy	024052000006	02/10/2013	Số 20 Lô 11B Đường Trung Yên 10, Trung Hòa Cầu Giấy, Hà Nội		0913227704	Viet Nam	6.003		6.003	6.003		6.003	
166	Nguyễn Văn Hoàng	012402681	05/05/2008	739 Giải Phóng, Hà Nội		0902252729	Viet Nam	1.000.000	1.059	1.001.059	1.000.000	1.059	1.001.059	
167	Nguyễn Văn Hải	038080000346	26/10/2015	Số 136 Hoàng Quốc Việt- Cầu Giấy- Hà Nội			Viet Nam		60	60		60	60	
168	Nguyễn Văn Minh	024972972	21/10/2008	14 NHIỀU TÂM P5 Q.5 - HCM			Viet Nam		16.131	16.131		16.131	16.131	
169	Nguyễn Văn Minh	290624132	26/01/2001	Ấp tân thanh, xã Tân bình, Tân biên, Tây Ninh		0913844446	Viet Nam	1.259		1.259	1.259		1.259	
170	NGUYỄN VĂN SƠN	023770604	05/10/2011	235/59/28 ĐẶNG THUY TRÂM , PHƯỜNG 13 , BÌNH THẠNH, TP.HCM	sonmebi@yahoo.com	0903816296	Viet Nam		6.003	6.003		6.003	6.003	



STT	Họ Tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ liên hệ	Email	Điện thoại	Quốc tịch	Số lượng CK nắm giữ			SL quyền bỏ phiếu phân bổ			Ghi chú
								Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
171	Nguyễn Văn Thắng	190007100	07/08/2010	109 Phan Đình Phùng, Huế		0543831345	Viet Nam		2	2		2	2	
172	Nguyễn Văn Thế	191034310	04/05/2018	26 Lý Thái Tổ, Tphố Huế		0914025519	Viet Nam		16.751	16.751		16.751	16.751	
173	Nguyễn Văn Trinh	190025502	05/02/1998	11/98 Ngô Đức Kế, Tp Huế		0913673087	Viet Nam	4.882		4.882	4.882		4.882	
174	Nguyễn Văn Trọng	026053000013	17/07/2014	P504 Nhà 95B Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội			Viet Nam		1.202	1.202		1.202	1.202	
175	Nguyễn Văn Tựu	010104760	30/05/2009	151 Dương Quảng Hàm, Quan hoa, Cầu Giấy, Hà Nội			Viet Nam	4.002		4.002	4.002		4.002	
176	Nguyễn Xuân Dũng	011765592	28/07/2004	Số 11 hẻm 53/9 ngõ Văn Hương - Tôn Đức Thắng - Hà Nội			Viet Nam	1.259		1.259	1.259		1.259	
177	Nguyễn Xuân Mai	001163012664	19/09/2017	Số 5 - Ngõ 169 Kim Mã - Ba Đình - Hn Hà Nội		0438462283	Viet Nam		6.003	6.003		6.003	6.003	
178	Nguyễn Xuân Tuấn	191109506	06/01/2010	07 Nguyễn Khánh Toàn, Đà Nẵng		0905049585	Viet Nam		117	117		117	117	
179	Nguyễn Đình Khanh	190604036	09/08/2008	Thôn 2, Thủy Phương, Hương Thủy, Tphố Huế		0914147353	Viet Nam		6.343	6.343		6.343	6.343	
180	Nguyễn Đình Mạnh Hùng	190171758	09/08/2010	Tổ 3, Thôn Thượng 1, Thủy Xuân, Thành phố Huế		0913304671	Viet Nam		5.377	5.377		5.377	5.377	
181	Nguyễn Đình Nam Việt	191462090	27/10/2006	Phòng KD-TT, Công ty Dược TW Huế (08 Nguyễn Trường Tộ, TP Huế) Huế		0914135313	Viet Nam		1.179	1.179		1.179	1.179	
182	Nguyễn Đức Bôn	012637982	17/03/2004	38/81, Trung Kính, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			Viet Nam		4.002	4.002		4.002	4.002	
183	Nguyễn Đức Khai	190023539	16/08/2010	44/4 Nguyễn Phúc Nguyên, Huế		0543590001	Viet Nam		35	35		35	35	
184	Nguyễn Đức Lai	190016814	15/03/2010	131/1/10 Phan Bội Châu, Phường Trường An, Huế		0905477908	Viet Nam		6.003	6.003		6.003	6.003	
185	Ngô Hoàng Anh Vũ	VSDMTP19142911 4	10/08/1995	Số 5 Kiệt 16 Ông Ích Khiêm, Tp Huế		0985005209	Viet Nam	4.002		4.002	4.002		4.002	
186	Ngô Mậu Em	191447525	03/09/1996	7 Kiệt 29 Lịch Đợi, TP Huế Huế		0543885743	Viet Nam		35	35		35	35	
187	Ngô Thị Tuyết Thanh	201117041	02/06/2000	160 Nguyễn Sinh Cung, TP Huế Huế		0543527088	Viet Nam		7	7		7	7	
188	Phan Duy Lân	191368143	11/03/2014	Lô E14, KQH Bàu Vá, Thủy Xuân, TP Thừa Thiên Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế		0918635097	Viet Nam		799	799		799	799	
189	Phan Hồng Sơn	191155777	10/12/2008	03/12/10 Vạn Xuân, Huế		0914546595	Viet Nam		2.881	2.881		2.881	2.881	
190	Phan Thị Hoài Thanh	191379053	17/08/2010	10 Bến Nghé, TTHuế		0914360306	Viet Nam		479	479		479	479	
191	Phan Thị Hạnh Nhân	191172050	22/04/2002	121 Phan Bội Châu, Huế		0914172229	Viet Nam		1.015	1.015		1.015	1.015	
192	Phan Thị Kim Oanh	191855294	28/07/2010	240 Bạch Đằng, Huế		0935226358	Viet Nam		16.851	16.851		16.851	16.851	
193	Phan Thị Lan Anh	023381644	09/08/2007	203 Hoàng Hoa Thám, P.6, Q.Bình Thạnh			Viet Nam		48	48		48	48	
194	Phan Thị Minh Thanh	191473037	28/07/2003	72 Hai Bà Trưng, Tphố Huế		0905511577	Viet Nam		2.402	2.402		2.402	2.402	
195	Phan Thị Minh Tâm	191508810	21/09/1999	106/B17 Nguyễn Trường Tộ, TP Huế Huế		0913425280	Viet Nam		85.403	85.403		85.403	85.403	
196	Phan Thị Mỹ Hạnh	025255236	01/06/2010	175 Đường 11, P. Phước Bình, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh		0838978151	Viet Nam	2.121		2.121	2.121		2.121	
197	Phan Thị Thu Hương	190685933	20/01/2010	Quảng Ngạn, Quảng Điền, TT Huế	trangnt5	21/04/2020	Viet Nam		759	759		759	759	
198	Phan Thị Thu Trang	191453633	19/11/2014	4/5/137 Phan Đình Phùng, Thành phố Huế			Viet Nam		379	379		379	379	
199	Phan Thị Xuân Sương	191180965	29/12/2006	78/14 Phạm Thị Liên, Huế		0976026957	Viet Nam		479	479		479	479	
200	Phan Văn Dũng	191435397	22/08/2014	51 Duy Tân - TP Huế Huế		0543827603	Viet Nam		1.119	1.119		1.119	1.119	
201	Phan Văn Hoán	190078279	16/08/2010	51 Duy Tân, Huế			Viet Nam		10.006	10.006		10.006	10.006	
202	Phan Văn Lộc	190007765	12/07/2010	Tổ 16, KV5, Kim Long, Thành phố Huế		0905579391	Viet Nam		78	78		78	78	
203	Phan Văn Thường	191563698	06/10/2000	12/6 Xuân Diệu, Huế		0914360728	Viet Nam		3.001	3.001		3.001	3.001	
204	Phan Văn Đồng	191024900	03/06/2010	Công ty Medipharco - Tenamyd - 08 Nguyễn Trường Tộ, Huế		0968230375	Viet Nam		6.243	6.243		6.243	6.243	
205	Phan Xuân Phong	023669918	10/07/2009	42 TRƯỜNG HOÀNG THANH, P.12, Q.TÂN BÌNH			Viet Nam		99	99		99	99	
206	Phí Đình Chức	022507313	08/02/2011	29 Nguyễn Thị Nhỏ, P.9, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	phidinhhucsatra@yahoo.com.vn	0903702681	Viet Nam		1	1		1	1	
207	Phạm Bá Duyệt	191096344	18/08/2010	Tổ 13, Thôn Thượng 1, Thủy Xuân, Huế		0948193093	Viet Nam		7.005	7.005		7.005	7.005	
208	Phạm Hoàng Long	023317678	07/09/2010	Phòng 210, CT16, Khu Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội			Viet Nam		7.505	7.505		7.505	7.505	



STT	Họ Tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ liên hệ	Email	Điện thoại	Quốc tịch	Số lượng CK nắm giữ			SL quyền bỏ phiếu phân bổ			Ghi chú
								Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
283	Võ Văn Tung	191081257	16/08/2010	16/01/210 Phan Chu Trinh, Huế		0935695958	Viet Nam		2.201	2.201		2.201	2.201	
284	Võ Đại Nghĩa	190035738	31/07/2010	308 Đinh Tiên Hoàng, Huế		0972904031	Viet Nam		4.338	4.338		4.338	4.338	
285	Võ Đức Bảo	190878782	31/08/2010	Lô 40, Khu quy hoạch Tùng Thiện Vương, Huế		0914062787	Viet Nam		4.002	4.002		4.002	4.002	
286	Võ Đức Thuận	191572247	15/02/2002	Cụm 5, Khu vực II, Thị trấn Khe Tre, Nam Đông, Thừa Thiên Huế		0914091492	Viet Nam		7.745	7.745		7.745	7.745	
287	Vũ Hoài Anh	191648122	24/02/2004	2/176 Phan Chu Trinh, Huế		0983631106	Viet Nam		6	6		6	6	
288	Vũ Thị Cẩm Nhung	025528292	26/09/2011	207 Phú Gia, Phường Tân Phong, Quận 7, TP HCM			Viet Nam		88.064	88.064		88.064	88.064	
289	Vũ Thị Cẩm Nhung	011841213	24/07/1996	Lô 17, Đường 3, KCN Tân Tạo, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	vucamnhung@yahoo.com	0837507614	Viet Nam	1.059		1.059	1.059		1.059	
290	Vũ Thị Minh Thu	001162006337	19/01/2016	18 ngách 3 Ngõ Trung Tả Khâm Thiên, Thổ Quan, Đống Đa	Thuoct1962(at)gmail.com	0904165245	Viet Nam		2.901	2.901		2.901	2.901	
291	Vũ Văn Diệp	162128058	30/01/2001	Lô 17, đường số 3 khu CN tân tạo, Tp HCM		0983702621	Viet Nam	259		259	259		259	
292	Vương Quang Thịnh	191297460	29/07/2019	23 Tôn Thất Thiệp, Huế		0905108002	Viet Nam		3.041	3.041		3.041	3.041	
293	Đình Quang Khánh	VSDMTP02286394 5	28/02/1990	45/12 Nguyễn Văn Đậu, P6. Q.BT, Tp HCM		0908159685	Viet Nam	259		259	259		259	
294	Đỗ Thị Nguyệt	024554499	25/04/2006	43/38 Trần Hữu Trang, P11, Q.PN, Tp HCM		0913665709 0913665709	Viet Nam	2.061		2.061	2.061		2.061	
295	Ô Cẩm Tài	079066000001	01/11/2016	Số 6 Mỹ Phú 1A, Phường Tân Phú, Quận 7, TPHCM		090398662	Viet Nam		44.032	44.032		44.032	44.032	
296	Đình Công Quý	191399848	30/07/1999	19/65 Phan Bội Châu, Huế		0914019363	Viet Nam		1.119	1.119		1.119	1.119	
297	Đình Hữu Hiền	190920578	23/03/2010	3/16 Lê Ngô Cát, Thành phố Huế		0543895101	Viet Nam		3.241	3.241		3.241	3.241	
298	Đình Thị Ngân	190737945	06/03/2000	Thôn Thượng I, Thủy Xuân, Tphố Huế		0543885219	Viet Nam		4.131	4.131		4.131	4.131	
299	Đình Thị Như Liên	191198886	17/08/2010	123 Phan Đình Phùng, Huế		0948412514	Viet Nam		55	55		55	55	
300	Đình Văn Trung	013328912	22/07/2010	TT Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội			Viet Nam	5.042		5.042	5.042		5.042	
301	Đoàn Thị Thanh Ty	191207020	10/08/2010	Phòng KD-TT- Medipharco- Tenamyd- 08 Nguyễn Trường Tộ, Huế		01673692799	Viet Nam		3.271	3.271		3.271	3.271	
302	Đào Lan Phương	001157002335	14/06/2018	31 Ngách 39, Ngõ 639 Hoàng Hoa Thám, Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội	daolanphuong(at)yahoo.com	0949308677	Viet Nam		4.002	4.002		4.002	4.002	
303	Đào Xuân Sơn	190994558	09/07/2016	Quảng Thành, Quảng Điền, Thừa Thiên Huế		0903588056	Viet Nam	999		999	999		999	
304	Đặng Ngọc Diễm Phương	191225583	15/07/2010	23 Hàn Thuyên, Huế		0903529752	Viet Nam		9.906	9.906		9.906	9.906	
305	ĐẶNG THỊ HỒNG VÂN	024354397	10/06/2005	A609 - C/C NHIÊU TỬ 1 - P.7 Q.PHÚ NHUẬN - HCM		84908186145	Viet Nam	679		679	679		679	
306	Đặng Thị Minh Hằng	011466389	08/03/2011	14K-B10-Ngõ 34 A Trần Phú -Quận Ba Đình-HàNôi Hà Nội	hang60(at)gmail.com	0903283891	Viet Nam	4.002		4.002	4.002		4.002	
307	Đặng Thị Vinh	191848809	13/04/2010	15/2/36 Trần Quang Khải, Phú Hội, TP Huế Huế		0542470091	Viet Nam		83	83		83	83	
308	Đặng Văn Giáp	021606294	18/10/2010	36 ĐƯỜNG SỐ 6, KHU 6B, BÌNH HƯNG, BÌNH CHÁNH, TPHCM			Viet Nam		1.801	1.801		1.801	1.801	
309	Đặng Văn Khánh	190028701	21/08/2008	6/k28 Lê Thánh Tôn, Phường Thuận Thành, Huế		0914066021	Viet Nam	1.335	2.666	4.001	1.335	2.666	4.001	
310	Đặng Văn Thân	191855092	07/07/2010	32 Lê Trung Định, TP Huế Huế		0905293907	Viet Nam		4.242	4.242		4.242	4.242	
311	Đặng Văn Đức	190055265	10/11/2006	8/120 Phan Bội Châu, Huế		0905833359	Viet Nam		4.002	4.002		4.002	4.002	
312	Đỗ Kim Toàn	001180001310	08/04/2014	167/189 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	kimtoando(at)yahoo.com	0985202964	Viet Nam		54	54		54	54	
313	ĐỖ NGỌC NAM	225075112	27/03/1996	294/5 NGUYỄN CHÍ THANH , P5 , Q10		'0905134646	Viet Nam	159		159	159		159	
314	Đỗ Ngọc Tuyết Nhi	024491827	25/06/2012	B390/18 Đoàn Văn Bơ, Phường 18, Quận 4, Hồ Chí Minh	tyniedo(at)gmail.com	0932062809	Viet Nam		100	100		100	100	
315	Đỗ Thị Thủy	191177100	14/09/2010	Đội 3, HTX Bồ Điền, Phong An, Phong Điền, TTHuế		0906147530	Viet Nam		3.882	3.882		3.882	3.882	
316	Đỗ Văn Đạm	001080020426	21/11/2017	P.207 NC3 phố Nhân Hòa, P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân. Hà Nội	dvdmpc(at)gmail.com		Viet Nam		619	619		619	619	
317	Đỗ Đức Anh	060781754	04/05/2011	Tổ 33, Phường Nguyễn Phúc, TP Yên Bái, Yên Bái	anh.doduc(at)vib.com.vn	0948463764	Viet Nam		10	10		10	10	
<b>Cộng Cá nhân</b>								<b>2.425.509</b>	<b>3.472.416</b>	<b>5.897.925</b>	<b>2.425.509</b>	<b>3.472.416</b>	<b>5.897.925</b>	
<b>b. Tổ chức</b>														



STT	Họ Tên	Số DKSH	Ngày cấp	Địa chỉ liên hệ	Email	Điện thoại	Quốc tịch	Số lượng CK nắm giữ			SL quyền bỏ phiếu phân bổ			Ghi chú
								Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
318	Cty TNHH Dược phẩm Việt Anh	040641	20/07/2007	20 ngách 64/49 Nguyễn Lương Bằng ,Tp Hà Nội		04-38514211	Viet Nam	25.018		25.018	25.018		25.018	
319	Công ty cổ phần Dược Medipharco	3300101406	09/05/2017	Số 8 Nguyễn Trường Tộ, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế		054.3832814	Viet Nam		4.600	4.600				
320	Công ty TNHH Hóa Dược F.D & C	0301750824	02/02/2018	18 Đường số 3, Cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh		028 38688283	Viet Nam	25.018		25.018	25.018		25.018	
321	Công ty TNHH Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ - Bao bì Tân Toàn Phát	0303240949	15/03/2004	B2/20 Nguyễn Hữu Trí, TT Tân Túc, Bình Chánh, Tp.HCM			Viet Nam		40.029	40.029		40.029	40.029	
322	Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCF	0100109385	08/12/2016	số 12, phố Ngô Tất Tố, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội			Viet Nam		600.444	600.444		600.444	600.444	
Cộng Tổ chức								50.036	645.073	695.109	50.036	640.473	690.509	
<b>CỘNG TRONG NƯỚC</b>								<b>2.475.545</b>	<b>4.117.489</b>	<b>6.593.034</b>	<b>2.475.545</b>	<b>4.112.889</b>	<b>6.588.434</b>	
<b>2. NƯỚC NGOÀI</b>														
<b>a. Cá nhân</b>														
323	Yamamoto Kenji	IS0692	28/03/2006	4260-6 Shirasuka Kosai-shi Shizuoka, Japan			Japan		5.333	5.333		5.333	5.333	
Cộng Cá nhân									5.333	5.333		5.333	5.333	
<b>CỘNG NƯỚC NGOÀI</b>									5.333	5.333		5.333	5.333	
<b>Tổng cộng</b>								<b>2.475.545</b>	<b>4.122.822</b>	<b>6.598.367</b>	<b>2.475.545</b>	<b>4.118.222</b>	<b>6.593.767</b>	

Ngày 25 tháng 03 năm 2021


Người lập



Nguyễn Lương Cường

KT. Trưởng phòng Đăng ký Chứng khoán

Phó Trưởng phòng



Vũ Công Anh Minh

KT. Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Thanh Hà